



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN
SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

VĂN HÓA GIA ĐÌNH VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA HIỆN NAY



ST

NHÀ XUẤT BẢN
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

VĂN HÓA GIA ĐÌNH VIỆT NAM
TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA HIỆN NAY

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

Chủ tịch Hội đồng

PGS.TS. NGUYỄN THẾ KỶ

Phó Chủ tịch Hội đồng

TS. HOÀNG PHONG HÀ

Thành viên

TRẦN QUỐC DÂN

TS. NGUYỄN ĐỨC TÀI

TS. NGUYỄN AN TIÊM

NGUYỄN VŨ THANH HẢO

PGS.TS. PHẠM NGỌC TRUNG

VĂN HÓA GIA ĐÌNH VIỆT NAM
TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA HIỆN NAY

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2015

TẬP THỂ TÁC GIẢ

PGS.TS. PHẠM NGỌC TRUNG (Chủ biên)

TS. NGUYỄN THỊ HỒNG

ThS. BÙI NHƯ NGỌC

ThS. NGUYỄN MỸ LINH

ThS. PHẠM QUẾ HẰNG

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Do tác động của môi trường tự nhiên và điều kiện lịch sử dựng nước và giữ nước, con người Việt Nam từ xa xưa vốn có truyền thống đoàn kết, tương trợ lẫn nhau. Sự gắn kết của cá nhân với gia đình (và cao hơn là với làng, xã, Tổ quốc) đã trở thành một trong những giá trị văn hóa cơ bản của dân tộc Việt Nam. Với con người Việt Nam truyền thống, gia đình có vai trò hết sức quan trọng. Gia đình không chỉ là nơi sinh sống, nuôi lớn mỗi cá nhân về thể chất mà còn là cái nôi nuôi dưỡng tâm hồn, hình thành nhân cách cho con người. Gia đình là giá trị cao đẹp mà con người mong muốn vươn tới. Trong xã hội Việt Nam truyền thống, gia đình hạnh phúc và đáng tự hào là gia đình có sự chung sống của nhiều thế hệ kiểu “tam đại”, “tứ đại”, “ngũ đại” đồng đường. Trong đó, hạnh phúc gia đình được duy trì trên cơ sở sự gắn kết hài hòa của các mối quan hệ giữa các cá nhân, thế hệ với những tình cảm và chuẩn mực đạo đức, giá trị tốt đẹp.

Làn sóng mạnh mẽ của xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế làm cho nhận thức của con người về gia đình có nhiều thay đổi. Gia đình, đối với không ít người hiện nay, không còn là giá trị duy nhất, không phải là bến đỗ cuối cùng và duy nhất. Điều này đi ngược lại với quan niệm đạo đức truyền thống ngàn đời của con người Việt Nam.

Cùng với sự thay đổi mô hình gia đình truyền thống, tính cố kết gia đình đã giảm sút. Mỗi quan hệ gia đình trở nên lỏng lẻo, thiếu chặt chẽ hơn. Về phương diện tổ chức cuộc sống cũng cho thấy sự lỏng lẻo của mối quan hệ cá nhân - gia đình. Gia đình truyền thống rất coi trọng và khắt khe trong việc gìn giữ nền nếp gia phong. Mọi thành viên mặc nhiên phải tuân thủ những quy tắc chung. Nhưng ngày nay, có xu hướng nói lỏng, giản tiện các nghi lễ, phép tắc trong gia đình... Ngoài ra, những nếp sinh hoạt thường ngày cũng thể hiện sự giảm sút sự cố kết gia đình: người lớn thì bận công việc, trẻ em thì bận học, nhiều gia đình hiện nay cả tháng không có một bữa cơm chung, bố mẹ và con cái rất ít thời gian bên nhau,...

Địa vị các thành viên trong gia đình trở nên bình đẳng, dân chủ cũng là một thay đổi lớn trong mối quan hệ gia đình Việt Nam hiện nay. Sự bình đẳng, dân chủ biểu hiện rõ nhất trong mối quan hệ vợ chồng. Người phụ nữ đã được đánh giá công bằng hơn, được đối xử nhân văn hơn, mối quan hệ giữa người vợ và người chồng cũng đã thay đổi tích cực. Ngày nay, vợ chồng bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi. Vợ và chồng thực sự là những người bạn đời, cùng nhau cảm thông, chia sẻ, cùng chung tay xây đắp mái ấm gia đình.

Nhìn chung, trong mối quan hệ giữa con người với gia đình hiện nay vẫn kế thừa nhiều truyền thống quý báu của cha ông, giữ đạo nghĩa tốt đẹp. Tuy nhiên, bên cạnh đó đã nổi lên một số hiện tượng xuống cấp, băng hoại về đạo đức, lối sống, gây rạn nứt mối quan hệ gia đình. Văn hóa gia đình đang đối mặt với những thách thức và nguy cơ không hề nhỏ. Hiện tượng tiếp thu cái tốt chậm, hấp thu cái xấu nhanh, a dua đám đông phát triển với những hệ lụy của nó nhất là trong giới trẻ

đang là nỗi ám ảnh với gia đình và xã hội. Việc xây dựng các chuẩn mực mới về văn hóa gia đình cũng vì thế mà trở nên vô cùng cần thiết.

Như vậy, trước cơn lốc của toàn cầu hóa, bối cảnh mới của thời kỳ hội nhập quốc tế, văn hóa dân tộc nói chung, văn hóa gia đình nói riêng đang đứng trước những thời cơ lớn lao và những thách thức không nhỏ. Ngày nay, gia đình có thể biến đổi mạnh mẽ về cơ cấu, chức năng, các hình thức và chuẩn mực trong các mối quan hệ, nhưng vị trí, vai trò của nó đối với sự phát triển của xã hội thì vẫn không thay đổi. Trong hoàn cảnh đó, nhiều giá trị mới được sinh ra nhưng cũng nhiều giá trị cũ mất đi. Gia đình là tế bào cơ sở của xã hội, giữ gìn, phát triển văn hóa gia đình, làm đẹp đẽ, bền chặt mối quan hệ giữa con người và gia đình là con đường đúng đắn để bình ổn và phát triển xã hội. Vấn đề đặt ra là xã hội, gia đình và bản thân mỗi cá nhân cần phải có giải pháp để cân bằng các mối quan hệ: quyền lợi cá nhân và quyền lợi gia đình, cái lợi trước mắt và cái lợi lâu dài... Cần phải kết hợp hài hòa các giá trị truyền thống với giá trị hiện đại, biết loại bỏ những yếu tố lỗi thời, giữ lấy những tinh hoa, bản sắc, đồng thời tăng cường giao lưu văn hóa với quốc tế để tiếp nhận những giá trị văn hóa mới. Có như thế mới khắc phục được những tác động tiêu cực của quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế đối với văn hóa gia đình nói riêng, văn hóa dân tộc nói chung.

Với những lý do trên, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật xuất bản cuốn sách ***Văn hoá gia đình Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay***, do PGS.TS. Phạm Ngọc Trung chủ biên. Sách gồm 3 chương:

- Chương I- Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về văn hoá gia đình.

- Chương II- Thực trạng văn hoá gia đình Việt Nam hiện nay.

- Chương III- Giải pháp xây dựng văn hoá gia đình ở Việt Nam hiện nay.

Nội dung sách cung cấp cho bạn đọc một cách nhìn đúng đắn về gia đình và văn hoá gia đình. Từ đó, các nhà lãnh đạo, các nhà quản lý sẽ có cách tiếp cận đúng đắn, khoa học hơn trong quá trình vận động, tuyên truyền, chỉ đạo việc xây dựng gia đình văn hoá mới ở một số địa phương. Sách có những nội dung được đúc rút từ thực tiễn xã hội, có tác dụng định hướng, gợi ý cho các thành viên trong gia đình hiện nay trong cách ứng xử, giải quyết một số tình huống mới nảy sinh ở mô hình gia đình hiện đại, góp phần giảm bớt những mặc cảm, những mâu thuẫn, bất đồng trong các gia đình, làm cho các thành viên trong gia đình vượt qua những khó khăn, sống ngày càng gắn bó, góp phần làm cho gia đình trở thành nơi bình yên, thành bộ phận cho mỗi cá nhân trong quá trình sống, học tập, làm việc và cống hiến ngày càng nhiều hơn cho Tổ quốc.

Xin giới thiệu cuốn sách và mong nhận được sự đóng góp của bạn đọc.

Tháng 12 năm 2015

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

Chương I

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ VĂN HÓA GIA ĐÌNH

1. Khái niệm

a) *Khái niệm văn hóa*

Theo *Từ điển Bách khoa Việt Nam*: “Văn hóa là toàn bộ những hoạt động sáng tạo và những giá trị của nhân dân một nước, một dân tộc về mặt sản xuất vật chất và tinh thần trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Khái niệm văn hóa được hiểu theo nghĩa nhân văn rộng lớn. Văn hóa biểu tượng trong lý tưởng sống, trong các quan niệm về thế giới và nhân sinh, tín ngưỡng, trong lao động và đấu tranh, trong tổ chức đời sống, tạo dựng xã hội, thể hiện lý tưởng thẩm mỹ. Có thể tìm thấy những biểu hiện của văn hóa trong các phương thức và công cụ sản xuất, phương thức sở hữu, các thể chế xã hội, phong tục tập quán, giao tiếp giữa người và người, trong trình độ học vấn và khoa học kỹ thuật, trong trình độ sáng tạo và thưởng thức văn học nghệ thuật”¹.

1. *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2005, tr.798.

Văn hóa là một vấn đề phức tạp được nhiều nhà khoa học thuộc các giai đoạn lịch sử khác nhau và thuộc các lĩnh vực chuyên môn khác nhau quan tâm nghiên cứu. Tùy theo hướng tiếp cận mà các nhà khoa học có thể đưa ra khái niệm văn hóa theo cách hiểu của mình. Với trên 400 định nghĩa văn hóa đang tồn tại hiện nay, người ta có thể phân chia ra thành một số hướng tiếp cận tiêu biểu sau đây:

- Hướng tiếp cận theo chức năng của văn hóa;
- Hướng tiếp cận theo giá trị, chuẩn mực của văn hóa;
- Hướng tiếp cận theo phương thức hoạt động sản xuất vật chất;
- Hướng tiếp cận theo ý nghĩa của văn hóa;
- Hướng tiếp cận đề cao tính xã hội của văn hóa;
- Hướng tiếp cận đề cao đạo đức, nhân cách con người¹.

Có rất nhiều định nghĩa, khái niệm văn hóa và rất nhiều cách hiểu khác nhau về nội hàm của khái niệm này, cũng có tác giả phân chia các định nghĩa về văn hóa theo một số nội dung sau:

- Văn hóa chính là hoạt động sáng tạo của con người trong quá trình lịch sử, hoặc văn hóa là những giá trị xã hội do con người sáng tạo ra.

1. Phạm Ngọc Trung: *Lý luận văn hóa*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.13,14.

- Văn hóa là mô hình các thiết chế xã hội.
- Văn hóa là những phương thức ứng xử của con người¹.

- Văn hóa gắn với giáo dục, đào tạo con người.

Các nhà cổ ngôn ngữ học đã phát hiện ra mối quan hệ giữa văn hóa với trồng trọt, vun xới, chăm sóc cây trồng trong văn minh nông nghiệp. Nghĩa là văn hóa gắn với sự sáng tạo của con người ra nền văn minh trồng trọt, nó phản ánh quá trình phát triển của nhận thức, của sản xuất và quá trình con người biết thuần dưỡng một số cây trồng, vật nuôi.

Nếu xét dưới góc độ văn hóa khảo cổ có thể nhận thấy văn hóa nhân loại đã được xuất hiện khoảng trên 2 triệu năm trước, nó liên quan đến những công cụ lao động bằng đá có dấu tích ghè đẽo, chế tác của con người ở Tanzania do nhà khảo cổ học người Mỹ Leekey phát hiện vào thập niên 70 của thế kỷ XX.

Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO), trong lễ phát động thập kỷ thế giới phát triển văn hóa đã đưa ra định nghĩa văn hóa và nhấn mạnh văn hóa là quá trình hoạt động sáng tạo của con người trong lịch sử: “Văn hóa là tổng thể sống động các hoạt động sáng tạo

1. Lê Quý Đức, Vũ Thy Huệ: *Người phụ nữ trong văn hóa gia đình đô thị*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.9.

của cá nhân và các cộng đồng trong quá khứ và hiện tại. Qua các thế kỷ, hoạt động sáng tạo ấy hình thành hệ thống giá trị, các truyền thống và thị hiếu, những đặc tính riêng của mỗi dân tộc”¹.

Trong tác phẩm *Nhật ký trong tù*, từ năm 1942, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”². Ở đây, văn hóa đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày theo nghĩa rộng, bao hàm cả văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần.

Một số nhà khoa học nước ta đã tập trung nghiên cứu văn hóa theo nghĩa hẹp: GS. Trần Quốc Vượng cho rằng văn hóa chính là sự ứng xử

1. Theo tài liệu của Ủy ban Quốc gia về thập kỷ thế giới phát triển văn hóa, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 1992, tr.23.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, xuất bản lần thứ ba, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.3, tr.458.

của con người với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội, GS. Vũ Khiêu lại nhấn mạnh văn hóa là quá trình nhân hóa, GS. Phan Ngọc cho rằng văn hóa là sự lựa chọn của con người, qua đó thể hiện những đặc điểm riêng của từng cộng đồng dân cư¹.

Theo kết quả nghiên cứu gần đây, chúng tôi cho rằng văn hóa là sản phẩm đặc trưng của con người và xã hội loài người và văn hóa là một quá trình con người tác động vào tự nhiên, làm biến đổi tự nhiên một cách có ý thức, có lợi cho cuộc sống con người. Mặc dù, con người là một động vật cao cấp đặc biệt, có thể phát minh ra nhiều máy móc, thiết bị tác động vào tự nhiên, làm tự nhiên biến đổi vô cùng mạnh mẽ, nhưng chúng ta cũng cần nhận thấy: suy cho cùng con người cũng là sản phẩm của tự nhiên, là kết quả của quá trình tiến hóa của tự nhiên, do đó con người không thể tách rời thế giới tự nhiên, không thể chi phối được tự nhiên theo ý muốn chủ quan của mình. Chính vì thế mà con người phải luôn luôn hòa mình vào tự nhiên, ứng xử một cách thân thiện và thông minh với thế giới xung quanh để có thể duy trì sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người trên trái đất này.

1. Xem Phạm Ngọc Trung: *Lý luận văn hóa, Sđd*, tr.12-15.

Từ quan niệm đó, chúng tôi cho rằng: văn hóa là tổng thể hệ thống những giá trị, những chuẩn mực, những hoạt động, những thói quen trong thực tiễn, có ý thức, mang tính sáng tạo và nhân văn của một cộng đồng dân cư nhất định trong lịch sử, qua đó thể hiện những đặc tính riêng, phân biệt cộng đồng dân cư này với cộng đồng dân cư khác.

Định nghĩa văn hóa trên được thể hiện trong sơ đồ sau:



Trong định nghĩa này, chúng tôi tiếp cận khái niệm văn hóa theo tính hệ thống được tích hợp thành tổng thể hệ thống các khía cạnh, các nội dung và các biểu hiện của văn hóa, trong đó nhấn mạnh đến tính giá trị, tính chuẩn mực cũng như tính sáng tạo và tính nhân văn của văn hóa. Những đặc tính cơ bản và quan trọng đó luôn luôn

được gắn kết với nhau trên nền tảng của sinh hoạt cộng đồng dân cư trong thực tiễn và trong lịch sử để tạo thành những yếu tố văn hóa bản sắc tiêu biểu cho từng cộng đồng dân cư.

b) Khái niệm gia đình

Gia đình là một phạm trù lịch sử, nó chỉ xuất hiện và tồn tại phát triển trong một giai đoạn lịch sử nhất định. Gia đình đã được ra đời từ hàng vạn năm trước và có những biến đổi khác nhau trong cấu trúc, quy mô và mối quan hệ giữa các thành viên.

Nhà xã hội Pháp Lêvi Tơrốt chỉ ra ba đặc trưng của gia đình như một nhóm xã hội đặc thù.

Thứ nhất, là quan hệ hôn nhân. Đó là mối quan hệ giữa người đàn ông và người đàn bà dựa trên nhu cầu tính giao (quan hệ tình dục) được pháp luật công nhận hay không được (không cần) pháp luật công nhận, nhưng có sự thừa nhận của cộng đồng theo luật tục, hoặc theo những quy định của tôn giáo, tập quán cộng đồng. Quan hệ hôn nhân là quan hệ cơ bản của gia đình tạo ra những quan hệ khác và làm nền tảng cho sự bền vững của gia đình.

Thứ hai, là quan hệ huyết thống. Đây là quan hệ sinh học - xã hội giữa cha mẹ và con cái nảy sinh từ quan hệ hôn nhân giữa hai người khác giới. Quan hệ huyết thống được biểu hiện ở sự gắn

bó giữa cha mẹ với con cái và giữa các anh, chị em cùng cha mẹ sinh ra. Do sự tiếp nối giữa các thế hệ theo chiều dọc nên quan hệ huyết thống trong gia đình ngoài các quan hệ nêu trên còn có các quan hệ khác giữa ông, bà với con, cháu, chắt.

Thứ ba, là quan hệ pháp lý và tình cảm: Mỗi quan hệ các thành viên trong gia đình về quyền lợi, nghĩa vụ, về của cải tài sản và sự "cấp dưỡng", những nghĩa vụ tình cảm, những cấm kỵ về quan hệ tính giao giữa những người có quan hệ cận huyết thống, hoặc giữa cha mẹ nuôi với con nuôi... mà pháp luật quy định.

Gia đình là một khái niệm chỉ một cộng đồng người (nhóm xã hội) có quan hệ mật thiết với nhau trong sinh hoạt vật chất và tinh thần mang tính đặc thù dựa trên quan hệ hôn nhân và huyết thống, các quan hệ pháp lý hay luật tục khác¹.

Theo quan niệm xưa nay ở nước ta, gia đình là một cộng đồng cùng xây dựng cuộc sống chung theo tục lệ hôn nhân giá thú, gắn bó với nhau bằng quan hệ máu mủ, ruột rà, cùng chung sống với nhau trong một mái nhà.

Theo từ Hán - Việt, gia đình có nét tương đồng với gia thất và phu thê, những cụm từ đó đều chỉ một cộng đồng người được liên kết với nhau theo

1. Xem Lê Quý Đức, Vũ Thy Huệ: *Người phụ nữ trong văn hóa gia đình đô thị*, Sdd, tr.22,23.

những nguyên tắc của sự kết hợp nam - nữ, âm - dương, sinh con đẻ cái tạo nên sự gắn bó máu thịt giữa các thế hệ.

Cũng có rất nhiều cách tiếp cận, tìm hiểu gia đình. Mác và Ăngghen nhấn mạnh gia đình là mối quan hệ giữa chồng và vợ, giữa cha mẹ và con cái.

Liên hợp quốc định nghĩa: *Gia đình là đơn vị cơ bản của xã hội và là môi trường tự nhiên cho sự phát triển và hạnh phúc của mọi thành viên, nhất là trẻ em.*

Theo *Từ điển tâm lý* của Nguyễn Khắc Viện, gia đình gồm bố mẹ, con và có hoặc không có một số thành viên khác nữa ở chung một nhà.

Nhà xã hội học người Nga T.A.Phanaxêva nêu lên ba cách hiểu khác nhau về gia đình. Một là: Gia đình là một nhóm xã hội nhỏ liên kết với nhau bằng một chỗ ở, bằng một ngân sách chung và bằng mối quan hệ ruột thịt. Hai là: Gia đình là một nhóm xã hội nhỏ, liên kết với nhau trong một nhà, bằng một ngân sách chung và bằng các mối quan hệ giúp đỡ nhau trên cơ sở tình cảm và trách nhiệm. Ba là: Gia đình hiện đại là một nhóm xã hội bao gồm bố mẹ, con cái của một vài thế hệ. Các thành viên gia đình có quan hệ ràng buộc về vật chất và tinh thần, theo những mục đích sống có tính nguyên tắc giống nhau về các vấn đề chủ yếu.

Từ điển Bách khoa xã hội học của Pháp định nghĩa: Gia đình, đó là xã hội vi mô đầu tiên dạy dỗ

những hình thức của đời sống vật chất đồng thời với những mã giao tiếp, bắt đầu từ ngôn ngữ, các biểu hiện, các thái độ thân xác và những giá trị tinh thần, trí tuệ và tư tưởng của môi trường mà gia đình nằm trong đó cũng như của lớp xã hội bao quanh nó¹.

Theo các nhà xã hội học E.Bughet và H.Lốccơ: Gia đình là một nhóm người liên kết với nhau bởi các quan hệ hôn nhân, máu mủ, hay bằng hình thức con nuôi, tạo thành một hệ riêng biệt, tác động qua lại và giao tiếp lẫn nhau qua các vai trò xã hội của từng người: là chồng, là vợ, là bố, là mẹ, là con, là anh, chị, em... tạo nên một nền văn hóa chung.

Chúng tôi cho rằng: Gia đình là một đơn vị xã hội cơ bản được tạo thành bởi sự kết hợp giữa một người đàn ông và một người đàn bà theo những phong tục, luật tục của từng cộng đồng dân cư quy định, từ đó sinh ra những người con có cùng huyết thống. Các thành viên trong gia đình có một nơi cư trú chung, có một nguồn kinh tế chung và một tình cảm đặc biệt dựa trên tình yêu thương, sự hy sinh vô bờ bến. Họ có quan hệ gắn bó mật thiết với nhau về quyền lợi vật chất cũng như tinh thần.

1. Võ Thị Cúc: *Văn hóa gia đình với việc hình thành và phát triển nhân cách trẻ em*, Nxb. Đại học quốc gia, Hà Nội, 1997, *Sđd*, tr.7-8.

Các nhà nhân chủng học nhận thấy gia đình của con người có sự gắn bó đặc biệt hơn gia đình của một số loài động vật bởi một số nguyên nhân chính sau đây: Bản chất và cốt lõi của quan hệ vợ chồng, trong một gia đình được tạo ra trong một thời gian dài theo nhịp độ hoạt động tình dục của hai người với nhau. Nhịp độ hoạt động tình dục của con người đều đặn, thường xuyên không tuân theo các mùa làm cho quan hệ vợ chồng trở nên gắn bó. Tiếp đó là con trẻ sinh ra trong một thể trạng chưa hoàn chỉnh, rất yếu ớt, cần phải được chăm sóc, nuôi dưỡng thường xuyên trong một thời gian dài chiếm tới một phần ba tuổi thọ trung bình của con người. Trong tất cả các loài động vật thì thời kỳ thơ ấu của con người là kéo dài hơn cả. Việc chăm sóc, nuôi dạy con cái lâu ngày tạo nên tình cảm, trách nhiệm và sự ràng buộc giữa vợ với chồng, giữa cha mẹ với con cái và giữa con cái với bố mẹ. Tất cả điều đó đòi hỏi các thành viên trong gia đình phải có sự gắn kết bền vững, thông qua khoảng thời gian dài đó mà con cái đã tiếp thu được những kinh nghiệm sống từ cha mẹ để có thể từng bước trưởng thành và cuối cùng, trong thời thơ ấu hàng chục năm đó đã tạo lập được mối quan hệ tình cảm thân thiết tuy mơ hồ, nhưng quan trọng giữa các anh, chị, em với nhau, tình thân yêu ấy là bước thực tập cho một quá trình xâm nhập các quan hệ xã hội rộng rãi sau này.

Dựa vào quy mô, cấu trúc và mối quan hệ tình cảm giữa các thành viên trong gia đình mà người ta có thể phân chia ra các loại gia đình khác nhau.

Thứ nhất là gia đình hạt nhân (hoặc gia đình nhỏ). Đây là loại hình gia đình chỉ bao gồm 2 thế hệ: Cha mẹ và con cái khi chưa đạt đến tuổi trưởng thành, chưa tách ra lập thành gia đình riêng. Loại gia đình này còn được gọi là gia đình hạt nhân phụ thê. Gia đình hạt nhân này thường được duy trì trong một thời gian khá dài, đến khi nào các người con khôn lớn lại tiếp tục kết hôn và tách ra thành gia đình hạt nhân mới.

Thứ hai là gia đình nhiều thế hệ (hoặc gia đình lớn) cùng chung sống trong một mái nhà. Có những gia đình bao gồm 3 thế hệ, hoặc 4, 5 thế hệ cùng chung sống. Ở Việt Nam và những quốc gia văn minh nông nghiệp phương Đông, do lao động nông nghiệp cần nhiều lao động và bao gồm nhiều loại hình lao động khác nhau phù hợp với sức khỏe, giới tính, tuổi tác, nên gia đình truyền thống Việt Nam thường tập trung nhiều thế hệ.

Trong quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, xu hướng chung là các gia đình lớn giảm dần, nhường chỗ cho gia đình hạt nhân 2 thế hệ.

Dưới áp lực của cuộc sống hiện đại, gia đình truyền thống cũng đang biến đổi, đồng thời xuất

hiện một số loại gia đình kiểu mới mà trước đây chưa có hoặc chưa trở nên phổ biến.

Thứ nhất, đó là loại hình gia đình đơn thân (hoặc gia đình 1 thành viên). Gia đình loại này được hình thành bởi sự đổ vỡ của một gia đình hạt nhân. Do những mâu thuẫn không thể dung hòa mà vợ chồng đã dẫn đến ly hôn. Sau cuộc ly hôn đó, đa số người con trai nhanh chóng tìm vợ mới, còn người phụ nữ do áp lực công việc, do sợ đổ vỡ lần thứ hai và do muốn giành thời gian chăm sóc con và đặc biệt là họ sợ sự ràng buộc của quan hệ vợ chồng làm mất tự do cá nhân, mà họ đã lựa chọn con đường sống đơn thân, không tiếp tục đi xây đắp hạnh phúc mới. Ở gia đình một mẹ, một con đó, người phụ nữ cảm thấy được tự do thoải mái hơn trong quá trình làm việc, sử dụng thời gian và phấn đấu trên con đường sự nghiệp. Người phụ nữ đó chỉ cần có việc làm ổn định, có căn hộ để ở, có phương tiện đi lại và có đứa con để quan tâm chia sẻ. Mô hình gia đình đơn thân này khá phổ biến ở các nước Âu - Mỹ và hiện nay cũng đã trở nên không xa lạ với phụ nữ ở một số đô thị Việt Nam. Trong gia đình đơn thân này cũng có một nhóm những người phụ nữ có cá tính thành đạt về kinh tế hoặc chuyên môn đã lựa chọn cách đi đặc biệt là không hề xây dựng gia đình mà vẫn sinh một đứa con để họ hoàn toàn tự do, chủ động

trong cuộc sống, không hề có một sự ràng buộc nào với bất kỳ một người đàn ông nào đó.

Thứ hai là loại gia đình kết hôn lần thứ hai. Đây là mô hình gia đình của những người sau khi ly hôn họ không muốn tiếp tục cuộc sống cô đơn mà họ tiếp tục đi tìm nửa kia của mình. Cũng có trường hợp một số người đã ly hôn, có con riêng mà vẫn có thể lấy được vợ (hoặc chồng) mới là người chưa trải qua hôn nhân. Nhưng đa số là họ tìm cách kết hôn với người mới cũng đã trải qua một lần đổ vỡ trong hôn nhân, vì đây là những người có cùng tâm trạng, cùng hoàn cảnh nên dễ cảm thông, chia sẻ cho nhau và họ đến với nhau một cách thuận lợi hơn. Tình cảnh "con anh, con em, con chúng ta" trở thành phổ biến và gia đình loại này khá phức tạp về quan hệ huyết thống. Những đứa trẻ trong gia đình này cũng có thể là cùng cha, mẹ hoặc cũng có thể chỉ là anh em "nửa ruột thịt", hoặc cũng có thể không có quan hệ huyết thống. Trong gia đình loại này, yếu tố huyết thống không còn là keo sơn gắn bó tình anh chị em hoặc tình cảm cha, mẹ với con cái như trong gia đình hạt nhân thống nhất, ngược lại, yếu tố huyết thống nếu càng nhấn mạnh thì càng làm cho quan hệ của các thành viên trong gia đình căng thẳng, xa xôi, vì như vậy họ càng nhận thấy sự xa lạ, đối lập giữa các thành viên. Trong những gia đình này cần nhấn mạnh đến tình yêu thương,

lòng vị tha và sự độ lượng bao dung để cho các thành viên không có cùng huyết thống có thể bỏ qua sự ích kỷ, nhỏ nhen mà giữ lấy ngọn lửa ấm của gia đình.

Thứ ba, là loại gia đình tự nguyện cùng chung sống. Có nhiều cặp nam nữ thanh niên quyết định sống với nhau trong một mái nhà như vợ chồng nhưng không hề có hôn thú. Họ "sống thử" với nhau một thời gian có thể là theo tình cảm và cũng có thể là theo hợp đồng. Mặc dù họ cũng có tình cảm chung, kinh tế chung nhưng mỗi liên kết đó vẫn trở nên không bền vững. Kể cả họ có con chung với nhau, nhưng do cuộc sống quá nhiều mâu thuẫn và khó khăn, do đó chỉ một trận cãi nhau hoặc một cơn giận giữ là họ có thể chia tay nhau không nuối tiếc, để lại những nỗi buồn và sự cô đơn cho bạn tình của mình.

Thứ tư, là gia đình đa văn hóa (hoặc gia đình có yếu tố nước ngoài). Trên đất nước chúng ta có nhiều doanh nghiệp nước ngoài đến tham gia sản xuất kinh doanh nên đã xuất hiện một số gia đình có sự kết hôn giữa người Việt Nam với người nước ngoài. Trong các gia đình đa văn hóa có sự đồng cảm, hạnh phúc ban đầu, nhưng sau đó xuất hiện những vết rạn nứt nhất định do sự bất đồng ngôn ngữ, không hòa hợp văn hóa, không tương đồng về sức khỏe. Cũng có một số trường hợp do nạn kỳ thị chủng tộc, phân biệt đẳng cấp đã dẫn đến quan hệ

vợ chồng lạnh nhạt, không hạnh phúc. Nhiều gia đình phải kết thúc bởi những cuộc ly hôn.

Thứ năm là loại gia đình quan hệ đồng tính. Đây là loại gia đình hiện đại mới xuất hiện trong khoảng hơn chục năm trước. Hiện nay, một số nước Bắc Âu và Tây Âu đã thừa nhận sự hợp pháp của hôn nhân đồng tính, nhưng Việt Nam vẫn chưa thừa nhận. Hiện nay ở một số địa phương đã xuất hiện những đám cưới của những người đồng tính, chuyển giới. Theo họ, những người đồng tính cũng có tình yêu và nhu cầu hạnh phúc. Mặc dù họ không thể sinh con đẻ cái như những gia đình vợ chồng dị tính (nam-nữ), nhưng họ có tình yêu thật sự, họ muốn chia sẻ cho nhau và họ cũng có thể xin con nuôi hoặc nhờ sự can thiệp của y học hiện đại để sinh con... Nguyên vọng của những người đồng tính về hạnh phúc gia đình là chính đáng, nhưng hiện nay còn một số điểm chưa phù hợp với văn hóa truyền thống và phong tục tập quán Việt Nam, nên chúng ta cần có một lộ trình hợp lý để từng bước tạo điều kiện cho gia đình đồng tính được tồn tại phù hợp với pháp luật và phong tục Việt Nam.

Như vậy là, ở một số nước Âu - Mỹ thừa nhận tính hợp pháp của gia đình đồng tính, điều đó có nghĩa là khái niệm gia đình thời hiện đại ở một số quốc gia đã có sự thay đổi to lớn. Trong những gia đình đồng tính đó, họ chỉ nhấn mạnh đến tình yêu

thương của con người với con người, nhấn mạnh đến một căn nhà chung, nhấn mạnh đến một nền kinh tế, tài chính chung giữa hai người tự nguyện kết hôn hoặc tự nguyện chung sống với nhau. Còn yếu tố kết hợp chung sống, tình cảm của một đàn ông (dương) với một người đàn bà (âm), cũng như yếu tố sinh con cùng huyết thống không được xem là những tiêu chí quan trọng của một gia đình hiện đại nữa. Đây là một bước tiến hay một bước lùi trong nhận thức của con người thời hiện đại? Chúng ta cần tiếp tục nghiên cứu để có những kết luận thỏa đáng.

c) Khái niệm văn hóa gia đình

Theo Võ Thị Cúc, văn hóa gia đình là một tồn tại khách quan, nó được thể hiện ở một số khía cạnh sau đây:

Thứ nhất, con người sở dĩ là con người vì có văn hóa, mà con người bắt đầu cuộc sống của mình từ gia đình, nên văn hóa cũng phải được bắt đầu từ văn hóa gia đình. Hơn nữa, đặc trưng cơ bản của gia đình là "tạo nên một nền văn hóa" nên đã có gia đình thì tất yếu phải có văn hóa gia đình.

Thứ hai, nếu thừa nhận gia đình là một xã hội vi mô (Micro society) và chấp nhận lý thuyết phản ánh, lý thuyết quan trọng hàng đầu của xã hội học, thì tất yếu gia đình phải phản ánh các quan

hệ xã hội vào trong nó, và do đó văn hóa xã hội phải phản ánh vào gia đình.

Điều cần lưu ý là sự phản ánh của văn hóa xã hội vào gia đình không mang tính "cơ học". Đó hoàn toàn không phải là sự phân chia của văn hóa xã hội thành những mảnh nhỏ hơn mà vẫn giữ nguyên các đặc tính, tức là không phải "xã hội thế nào, gia đình thế ấy". Mà gia đình với tư cách là một "xã hội vi mô", nó không chỉ thụ động chịu sự tác động của xã hội, mà còn tác động ngược trở lại, mạnh mẽ không kém. Hoặc nói cách khác, không ai có thể khẳng định được gia đình là hình ảnh thu nhỏ của xã hội, hay xã hội là hình ảnh mở rộng của gia đình. Đó chính là mối quan hệ biện chứng giữa văn hóa xã hội với văn hóa gia đình, không cho phép coi cái này là kết quả của phép chia cơ giới, hay của phép cộng cơ giới của cái kia. Điều đó có nghĩa là khái niệm văn hóa gia đình có những nội dung riêng, khái niệm ấy nằm trong chuỗi các khái niệm văn hóa xã hội, văn hóa cộng đồng, chỉ khác nhau về cấp độ mà không khác nhau về tính phức hợp. Từ những phân tích nêu trên có thể cho rằng: văn hóa gia đình là các biểu hiện văn hóa gắn liền với các mặt quan hệ gia đình và đời sống gia đình. Hay nói cách khác văn hóa gia đình là tất cả những gì mà con người có được và tạo ra được trong môi trường gia đình, trong những thứ ấy có cả văn hóa và

quan trọng nhất là nhân cách¹. Văn hóa gia đình được hình thành và phát triển trên những hệ thống giá trị sau đây:

Thứ nhất, là những giá trị gắn với các quan hệ bên trong của gia đình, gọi là các giá trị cấu trúc, nó được biểu hiện thông qua hình thức hôn nhân, cách chung sống, cách sinh đẻ con cái, quyền hành trong gia đình...

Thứ hai, những giá trị gắn liền với quan hệ giữa gia đình, với xã hội, gọi là các giá trị chức năng, biểu hiện ở vai trò của gia đình trong xã hội, cách chăm sóc người già và những người không có khả năng lao động.

Thứ ba, là những giá trị tâm linh. Cần nhận thức rằng các giá trị cấu trúc và giá trị chức năng là những giá trị hữu hình. Giá trị tâm linh là những giá trị vô hình, mà bắt buộc gia đình và các thành viên của nó phải tôn thờ và làm theo một cách nhiệt tình, không hề cầu lợi. Các giá trị tâm linh ấy bắt nguồn từ "cái thiêng liêng" và "cái bí ẩn". Các giá trị tâm linh của văn hóa gia đình rất trừu tượng, tuy không nói rõ ra được, nhưng tồn tại và chính chúng đã khiến gia đình có cái thiêng liêng buộc con người phải gắn bó với nhau, dễ dàng đồng cảm với nhau, cảm thấy sung sướng khi được hy sinh vì nhau. Trong gia đình,

1. Võ Thị Cúc: *Văn hóa gia đình với việc hình thành và phát triển nhân cách trẻ em*, Sđd, tr.19,20.

các giá trị tâm linh cực kỳ bền vững, chúng trở thành các "hàng số của gia đình", là nhân tố chủ yếu để gia đình có thể tồn tại được như một thực thể sinh học - văn hóa. Tục thờ cúng tổ tiên của người Việt là một trong những biểu hiện gián tiếp của sự tồn tại của cái thiêng liêng, cái bí ẩn, dưới cái vỏ vật chất của những nén hương, những lời khấn, những đĩa xôi, đĩa quả trên bàn thờ.

Từ góc độ xã hội học, người ta nhận thấy gia đình là một cộng đồng xã hội tập hợp theo dòng máu thân thuộc, trên cơ sở đó các thành viên trong gia đình có quan hệ hợp tác, gắn bó với nhau mà văn hóa gia đình được hình thành.

Nhiều nhà khoa học nhấn mạnh gia đình là một hiện tượng đặc biệt của xã hội loài người. Trong thế giới động vật, gia đình chưa xuất hiện. Để duy trì nòi giống và thỏa mãn nhu cầu sinh học, động vật và con người đều có sự kết đôi với nhau. Song từ hình thức kết đôi của động vật đến gia đình của con người là một bước tiến vượt bậc về chất. Điều đó được khẳng định do gia đình của con người tồn tại lâu dài. Những cá thể con người khi mới sinh ra được trời phú cho những thuộc tính tiềm năng ưu trội hơn các loài động vật. Nếu được nuôi dưỡng bình thường thì "ba tháng biết lẫy, bảy tháng biết bò..." nghĩa là có thể dùng hai chi sau để di chuyển, giải phóng cho hai chi trước để cầm nắm các công cụ, để lao động và sáng tạo. Nhưng bản năng sinh

học của con người lại rất yếu ớt, không thể thích ứng ngay với môi trường tự nhiên khi mới sinh ra, không thể tự đi tìm kiếm thức ăn để duy trì sự sống, không thể tự chạy trốn được sự tấn công của thú dữ xung quanh. Do đó, những người làm cha, làm mẹ của các thế hệ người mới được sinh ra phải có sự gắn bó chặt chẽ với nhau để nuôi dưỡng, chăm sóc những đứa con trong nhiều năm tháng thì chúng mới nên người.

Trong mỗi quan hệ tính giao (đực - cái) của con người cũng có sự khác biệt với quan hệ tính giao của thế giới động vật. Trong khi ở thế giới động vật, một con đực luôn luôn có quan hệ tính giao với nhiều con cái theo kiểu bầy đàn, không phân biệt thế hệ, ngược lại, ở con người xu thế quan hệ bầy đàn nhanh chóng mất đi, mà thay vào đó là kiểu quan hệ thủy chung 1 nam với 1 nữ. Trong gia đình thị tộc của con người có sự cấm đoán quan hệ tính giao giữa những người cùng huyết thống. Con người đi từ hôn nhân quần hôn đến hôn nhân đối ngẫu và tiến tới hôn nhân một vợ một chồng là bước tiến bộ trong văn hóa gia đình.

Gia đình là một giá trị văn hóa khi nó đáp ứng nhu cầu tồn tại và các nhu cầu đặc biệt thiêng liêng không vụ lợi, đó là tình thương yêu, hạnh phúc, trách nhiệm, nghĩa vụ tinh thần mang tính người của con người.

Hệ thống giá trị văn hóa của gia đình khi đã hình thành có vai trò chi phối, điều tiết các quan hệ

của gia đình, chi phối các phương thức ứng xử của các thành viên trong gia đình. Đồng thời nó được thể chế hóa bằng gia đạo, gia huấn, gia lễ và bằng pháp luật của nhà nước, bằng dư luận xã hội. Hệ thống giá trị đó là cơ sở tồn tại của gia đình và giữ cho gia đình phát triển bền vững, an sinh, hạnh phúc.

Vậy gia đình không chỉ là một nhóm xã hội đặc thù mà còn là một thực thể sinh học - văn hóa, một thiết chế xã hội - văn hóa. Từ những suy nghĩ như trên, chúng ta có thể đưa ra một quan niệm về văn hóa gia đình như sau:

Văn hóa gia đình là dạng đặc thù của văn hóa cộng đồng, bao gồm tổng thể sống động của các hoạt động sống của gia đình mang đặc trưng văn hóa chi phối bởi các giá trị, chuẩn mực, truyền thống, thị hiếu của một cộng đồng mà các thành viên gia đình đã chọn lựa để ứng xử với nhau trong gia đình và ngoài xã hội¹.

Chúng tôi cho rằng văn hóa gia đình là một sản phẩm đặc biệt của xã hội loài người, nó được đúc kết, sàng lọc và hình thành trong một giai đoạn lịch sử nhất định. Đó là kết quả của quá trình con người tự nhận thức về bản thân, tự chế ngự những lối sống bản năng để thiết lập một trật tự mới không có sẵn trong tự nhiên.

1. Lê Quý Đức, Vũ Thy Huệ: *Người phụ nữ trong văn hóa gia đình đô thị*, Sdd, tr.32,33.

Cần phân biệt giữa gia đình và văn hóa gia đình, đồng thời cũng cần nhận thức được mối liên hệ chặt chẽ giữa những khái niệm đó. Trong khi gia đình là một tổ chức xã hội, một đơn vị xã hội của một nhóm người sống liên kết với nhau theo những nguyên tắc nhất định, thì văn hóa gia đình là một tổng thể hệ thống những quy tắc, quan niệm, nghi lễ, thiết chế và cách ứng xử giữa con người với con người và giữa con người với tổ tiên nhằm duy trì một cuộc sống hòa thuận, vui vẻ, trong tình yêu thương vô bờ bến.

Văn hóa gia đình bao gồm những hoạt động của con người trong không gian của gia đình, thể hiện tình cảm, trách nhiệm, nghĩa vụ của người này với người khác. Thông qua những tương tác và quan hệ hằng ngày mà tình cảm gia đình ngày càng trở nên gắn bó, không thể tách rời.

Người ta có thể phân chia cấu trúc của văn hóa gia đình theo những cách tiếp cận khác nhau: văn hóa sản sinh và nuôi dạy con người, văn hóa vật chất và tiêu dùng các sản phẩm vật chất, văn hóa tinh thần và hưởng thụ các sản phẩm tinh thần. Hệ giá trị văn hóa gia đình là yếu tố cốt lõi làm nên đặc điểm riêng của mỗi loại hình gia đình và có sức mạnh chi phối đời sống tâm lý, tâm linh, hành vi ứng xử của các thành viên trong gia đình.

Cũng có tác giả tiếp cận cấu trúc của văn hóa gia đình theo các hệ giá trị. Đó là các giá trị cấu trúc, giá trị chức năng và giá trị tâm linh.

Giá trị cấu trúc gắn với quan hệ bên trong của gia đình, thể hiện thái độ chọn lựa cơ cấu gia đình và phương thức ứng xử của con người trong các quan hệ gia đình ở mỗi thời đại và mỗi nền văn hóa. Giá trị chức năng gắn với những chức năng của văn hóa gia đình và giá trị tâm linh chính là hạt nhân bất biến của văn hóa gia đình. Bởi vì trong đời sống con người có sự kết hợp giữa những yếu tố hiện hữu với những yếu tố tâm linh¹.

Chúng tôi cho rằng cấu trúc văn hóa gia đình là một tổng thể hệ thống những vấn đề liên quan đến quá trình lao động sản xuất, đến thiết chế xã hội, đến phong tục tập quán, tâm linh tín ngưỡng của những thành viên cùng chung sống trong khuôn viên gia đình. Cấu trúc văn hóa gia đình được thể hiện trong sơ đồ sau:



1. Lê Quý Đức, Vũ Thy Huệ: *Người phụ nữ trong văn hóa gia đình đô thị*, Sdd, tr.35-37.

Mỗi thành tố trong cấu trúc văn hóa gia đình có một vị trí nhất định để tạo thành văn hóa gia đình và các thành tố đó có quan hệ mật thiết với nhau. Căn cứ vào các thành tố của cấu trúc văn hóa gia đình người ta có thể biết được và phân biệt được những đặc điểm khác nhau của mỗi loại hình gia đình.

Nếu như dựa vào thành tố sản xuất của văn hóa gia đình, người ta có thể phân biệt những gia đình dựa trên nền kinh tế nông nghiệp trồng trọt có nhiều yếu tố khác với những gia đình chuyên chăn nuôi, du mục ở phương Bắc. Nếu dựa trên quy mô của đàn gia súc và điều kiện địa lý tự nhiên, người ta còn có thể nhận biết được sự khác nhau của những gia đình chăn nuôi du mục vùng bán đảo Arập với những gia đình chăn nuôi du mục trên thảo nguyên vùng Trung Á, Mông Cổ.

Cũng xuất phát từ nền sản xuất nông nghiệp khác nhau của dân cư trồng lúa nước và dân cư trồng kê, mỳ, mạch mà đã hình thành nên loại hình gia đình tiểu nông ở phương Đông với loại hình gia đình điền chủ ở phương Tây. Chính nền kinh tế sản xuất là một thành tố vô cùng quan trọng tác động hình thành nên những thiết chế cùng các thành tố khác của văn hóa gia đình.

Trong xã hội nông nghiệp cổ truyền, sự liên kết giữa các thành viên trong gia đình phải tuân thủ theo một thiết chế chặt chẽ để người chủ gia

đình có thể hoàn toàn chi phối nguồn tài sản đất đai, trâu bò của mình và có thể phát huy hết khả năng của mình. Mặt khác, trong mô hình sản xuất nông nghiệp ở trình độ thấp, các thành viên trong gia đình dễ dàng tiếp cận công việc của mình tùy thuộc vào sức khỏe, giới tính, lứa tuổi. Nghĩa là, các thành viên trong gia đình nông nghiệp dễ dàng tìm được việc làm theo sự phân công của người chủ gia đình. Trong khuôn khổ đó, mọi thành viên phải dựa vào nhau, phải hợp tác với nhau để trồng trọt, chăn nuôi, dệt vải, đánh cá... nhằm duy trì cuộc sống gia đình cho phù hợp. Đến khi xã hội phát triển đến trình độ cao, máy móc xuất hiện dẫn đến sự dư thừa một số lao động nông nghiệp và dần dần họ phải vào các đô thị, các khu công nghiệp để tìm việc làm. Từ đó, trong mỗi gia đình bắt đầu có sự biến đổi, có sự phân hóa về kinh tế, về tâm lý của các thành viên trong gia đình.

Trong quá trình lao động sản xuất, con người được kế thừa của cải, kinh nghiệm, tri thức từ các bậc tiền bối; đồng thời trong những năm tháng lao động vất vả đó, họ cũng tích lũy thêm được nhiều kinh nghiệm và có mối quan hệ khăng khít với những người cùng thời. Họ cũng phải đi đến hôn nhân để tạo nên đơn vị gia đình và cùng với nó là những thiết chế và phong tục tập quán được khẳng định để cho các thành viên trong gia đình

và ngoài xã hội có sự gắn bó với nhau khăng khít hơn. Họ tự nguyện sống và làm theo những quy định của thể hệ trước đã thiết lập. Có như vậy mới bảo đảm được tôn ti, trật tự trong gia đình và ngoài xã hội, tất cả những sinh hoạt cộng đồng được tất cả các thành viên ghi nhớ và thực hiện.

Nền văn minh nông nghiệp buộc con người phải liên kết chặt chẽ với nhau để tổ chức lao động sản xuất và để làm thủy lợi. Đó là những việc làm đòi hỏi phải có sự tham gia của nhiều người một cách có tổ chức. Cũng chính nền văn minh nông nghiệp tạo ra mối quan hệ gần gũi giữa con người với tự nhiên. Con người nông nghiệp luôn phải hòa vào tự nhiên và thân thiện với tự nhiên. Sùng bái các thế lực tự nhiên, họ thờ các vị thần có tác động, ảnh hưởng đến cuộc sống lao động sản xuất nông nghiệp. Đó là các vị thần mặt trời, mặt trăng, thần mưa, thần gió, thần đất, thần nước... Có nghĩa là họ vừa thờ tổ tiên sinh ra họ, nuôi dưỡng họ khi còn tấm bé, vừa thờ các vị thần linh phù hộ họ để họ sản xuất thuận lợi, có mùa màng bội thu. Từ hoàn cảnh địa lý, khí hậu và từ môi trường lao động sản xuất đã góp phần tạo nên những mô hình gia đình nhất định. Trong cấu trúc văn hóa gia đình, chúng ta thấy cả những yếu tố vật chất và cả những yếu tố tinh thần, cả những điều khuyến khích con người làm theo và cả những điều cấm kỵ. Trong không gian văn hóa

gia đình chúng ta thấy có mối quan hệ, ứng xử giữa những người đang sống và cả những quan hệ, ứng xử của người đang sống với những người đã chết, bao gồm cả không gian sản xuất, không gian sống và không gian tâm linh, nó có mối quan hệ bền chặt giữa quá khứ với hiện tại và tương lai.

d) Một số khái niệm liên quan đến văn hóa gia đình

Cũng như nhiều dân tộc khác trên thế giới, từ xa xưa, người Việt Nam đã quan tâm đến gia phả. Hiện nay, có một môn khoa học nghiên cứu về gia phả được gọi là Gia phả học hay Tộc phả học (Genealogy). Đa số các gia đình giàu có và các gia đình có nhiều người làm quan to hoặc thi cử đỗ đạt cao mới quan tâm đến xây dựng gia phả cho dòng họ của mình. Trong dân gian Việt Nam, dòng họ nào cũng thường truyền tụng những tấm gương sáng, tài giỏi khoa bảng, có công với dân với nước. Những cách thức truyền miệng đó thường dễ bị lãng quên và bị nhầm lẫn. Nên đa số các dòng họ muốn gìn giữ truyền thống của họ tộc mình qua nhiều đời thì họ tập trung hình thành một bản gia phả. Trong bản gia phả đó, họ ghi chép thế thứ các đời của dòng họ theo trình tự thời gian từ xưa đến nay. Từ đầu thế kỷ XVIII, Tiến sĩ Hồ Sĩ Tân đã viết cuốn *Thọ mai gia lễ* để truyền dạy những lễ nghĩa cho con người.

Gia pháp là quy định của mỗi gia đình, dòng họ nhưng mang nặng tính pháp lý, bắt buộc mọi thành viên phải tuân theo, nếu ai không làm theo có thể bị chê cười, phê phán, hoặc bị phạt hay cách chức. Có thể nói, gia pháp là những quy định quan trọng nhất, buộc các thành viên trong gia đình phải tuân thủ một cách nghiêm chỉnh. Một số điều trong gia pháp có thể được trích từ các bộ luật của nhà nước quy định, hoặc cũng có thể tiếp thu từ thực tế. Trong gia pháp quy định con cháu phải hiếu thảo với ông bà, cha mẹ, làm vợ phải theo chồng, làm em phải nghe anh, chị.

Gia phong là trật tự nền nếp, phong tục tập quán của gia đình mà con cháu phải luôn luôn ghi nhớ để làm theo. Nếu ai không thực hiện đúng, để tiếng xấu cho gia đình, dòng họ thì tùy theo mức độ nặng nhẹ mà bị xử lý xóa tên, không công nhận là người của gia đình, dòng họ hoặc bị phê phán. Mỗi một gia đình có một gia phong khác nhau, trong đó quy định nhân sinh quan, thế giới quan và cách ứng xử của mỗi con người, từ đó tạo nên uy tín của những người trong gia đình dòng họ đó với bà con làng xóm.

2. Đặc điểm một số gia đình trên thế giới

a) Mô hình gia đình ở Trung Quốc

Người Trung Quốc rất quan tâm đến xây dựng, củng cố tôn ti trật tự trong gia đình. Lấy Nho giáo

là nền tảng, trong gia đình Trung Quốc luôn luôn tập trung xây dựng mối quan hệ rường cột Cha - Con và coi đây là trục chính của văn hóa gia đình. Từ xưa đến nay, dù có những biến đổi xã hội, nhưng người ta vẫn nhận thấy quan hệ giữa các thành viên trong gia đình Trung Quốc được quy định hết sức chặt chẽ và áp đặt rất nặng nề. Người cha là người có toàn quyền trong gia đình về các mặt kinh tế, chính trị, xã hội, tình cảm. Mô hình gia đình ở Trung Quốc là mô hình gia trưởng, tộc trưởng điển hình, theo nguyên tắc cha truyền con nối. Từ thiết chế đề cao quyền uy tuyệt đối của người cha, dẫn đến những hoạt động, quan niệm đề cao con trai, xem thường con gái. Con trai là niềm tin, là hy vọng của cha mẹ khi về già. Quan niệm: "Trẻ cậy cha, già cậy con" được khẳng định. Kể cả khi cha mẹ qua đời, chỉ con trai và cháu nội mới được quyền cúng giỗ, đèn nhang hương khói. Khi con trai, cháu trai thờ cúng tổ tiên, ông bà, cha mẹ thì hương hồn người quá cố mới được về miền cực lạc. Với một quan niệm thiên về đề cao con trai và những nghi lễ cưới hỏi do nhà trai phải đứng ra tổ chức để đón con dâu về nhà chồng đã làm cho dòng họ của gia đình được kéo dài từ thế hệ này sang thế hệ khác. Trong mô hình gia đình Trung Quốc truyền thống, vai trò của người phụ nữ bị xem nhẹ và gần như bị xóa bỏ hoàn toàn. Người phụ nữ chỉ có chức năng

quan trọng nhất mà không thể thay thế được là chức năng sinh con.

Khi còn sinh sống cùng cha mẹ đẻ, người Trung Quốc đề cao chữ *Hiếu* của những người con. Hiếu nghĩa là sự phục tùng tuyệt đối, là sự chấp hành vô điều kiện những nguyện ước của cha mẹ. Khi còn nhỏ, người con có hiếu là phải vâng lời cha mẹ, chăm chỉ học hành, đến khi lớn lên phải tham gia lao động sản xuất giúp đỡ gia đình trong cuộc sống mưu sinh. Nếu ai có tài, có đức phải phấn đấu học hành, thi cử đỗ đạt làm vẻ vang cho gia đình, dòng họ.

Con cái khôn lớn đến tuổi dựng vợ gả chồng, nhất nhất phải chiều theo ý của cha mẹ mà không được tự ý yêu đương, tự do hôn nhân theo tình cảm cá nhân. Người con gái đã "xuất giá" đi lấy chồng phải toàn tâm, toàn ý chăm lo cho nhà chồng để cha mẹ khỏi bận tâm, buồn phiền. Có nhiều người phụ nữ từ khi đi lấy chồng rất ít khi còn được quyền quan tâm đến cha mẹ đẻ và anh chị em ruột, nghĩa là khi bước vào cuộc sống gia đình là một giai đoạn khác, một thế giới khác, buộc người phụ nữ phải tập trung toàn tâm, toàn ý mới có thể có được cuộc sống hạnh phúc.

Trong mô hình gia đình gia trưởng, phụ quyền ở Trung Quốc, người chồng có quyền kết hôn với nhiều người phụ nữ, nam giới có quyền đa thê và đồng thời có quyền đối xử với những

người vợ theo cảm hứng tình cảm của mình. Như vậy là có người được yêu thương và cũng có người bị bỏ rơi, không được quan tâm về vật chất hoặc tình cảm, tinh thần. Người con gái đã đi lấy chồng là cuộc đời họ gắn chặt với những thăng trầm của gia đình nhà chồng và phải quên đi những nhu cầu, những khát vọng của bản thân. Nếu không may trở thành đàn bà góa bụa, họ phải sống với con và không được tái hôn với người đàn ông khác.

Trong Bộ luật Dân sự năm 1931, Trung Hoa Dân quốc đã có những cải cách nhất định về gia đình, nhưng đây là cuộc cải cách nửa vời. Bộ luật này cấm đàn ông lấy 2 vợ, nhưng không đề cập đến quan hệ giữa ông chủ với nàng hầu và từ đó nàng hầu có thể đòi quyền lợi của một người vợ lẽ. Bộ luật Dân sự năm 1931 chủ yếu củng cố đại gia đình cha truyền con nối thông qua hội đồng gia tộc trong đó ý kiến của trưởng tộc và những bô lão có ý nghĩa quyết định.

Bộ luật Dân sự năm 1950 ở Trung Quốc đã khẳng định chế độ hôn nhân một vợ một chồng, đồng thời cấm lấy nhiều vợ, cấm cả quan hệ vợ lẽ, nàng hầu, tảo hôn... Hôn nhân nam nữ trở thành hoạt động tự do, không ai được can thiệp, ép buộc. Nam nữ bình đẳng hoàn toàn trên mọi mặt và cùng chịu trách nhiệm chung trong công việc gia đình. Đó là sự giải phóng phụ nữ, giải phóng cá

nhân để họ có thể tham gia một cách tích cực vào mọi phong trào cách mạng xã hội.

Trong gia đình hiện đại ở Trung Quốc, quan hệ giữa các thành viên được củng cố chặt chẽ hơn theo xu hướng đề cao dân chủ và gắn gia đình với xã hội. Chữ *Hiếu* của con cháu với ông bà, cha mẹ vẫn được đề cao, chữ *Phúc* không phải được thể hiện qua sự đông con nhiều cháu, mà người dân Trung Quốc đã tích cực tham gia cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch nhằm bảo đảm cho sự phát triển dân số trong mức độ cho phép. Dẫu rằng đã có nhiều tiến bộ, nhưng tâm lý thích con trai, thích "có nếp, có tẻ" vẫn là một tâm lý phổ biến hiện nay ở Trung Quốc.

b) Mô hình gia đình người Xlavor ở châu Âu

Mô hình gia đình này bao gồm những gia đình của người Nga và một số gia đình khác của các nước Đông Âu. Những gia đình ở các quốc gia xã hội chủ nghĩa trước kia có cấu trúc là gia đình hạt nhân, bình đẳng nam nữ là nội dung nổi bật. Vợ chồng thể hiện sự bình đẳng từ trong quan niệm yêu đương, hình thức kết hôn, phân công công việc gia đình, cùng nhau chăm sóc con cái và cùng tích cực tham gia các hoạt động xã hội. Nếu so sánh đặc điểm của các gia đình người Nga và người Xlavor trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội với đặc điểm gia đình của chính họ thời trước Cách

mạng Tháng Mười Nga năm 1917, chúng ta mới thấy được sự tiến bộ ở các mô hình gia đình này.

Từ thế kỷ X ở nước Nga, Thiên Chúa giáo đã hình thành kiểu gia đình quý tộc một vợ, một chồng, nhưng sau Cách mạng Tháng Mười Nga, kiểu gia đình quý tộc loại này đã bị xóa bỏ vì không còn nền tảng ruộng đất, kinh tế cho nó tồn tại. Cũng có kiểu gia đình thương nhân và chủ trang trại giàu có theo kiểu gia đình gia trưởng và tộc trưởng. Trong gia đình đó, người cha nắm toàn bộ quyền hành về kinh tế, xã hội, tâm linh như một ông vua chuyên chế. Mặc dù, người cha, người chồng có quyền uy tuyệt đối như vị chúa tể, nhưng người "lãnh chúa" đó vẫn không thể không quan tâm tới những nguyện vọng, nhu cầu và ước muốn của vợ và con cùng các thành viên khác trong gia đình để cùng nhau sử dụng, khai thác nguồn của cải chung là ruộng vườn, đất đai trong nền văn minh nông nghiệp. Sau cùng là đông đảo các gia đình nghèo của những người lao động. Ở những gia đình này sự độc đoán, chuyên quyền của người đàn ông dường như không mấy khi xuất hiện vì họ không có cơ sở kinh tế khá giả làm nền tảng. Ngược lại, vai trò người phụ nữ hết sức được đề cao, bởi vì người phụ nữ cũng là trụ cột gia đình, phải lo toan kinh tế và chăm lo nuôi dạy con cái. Người đàn bà trong gia đình (Babouchka) phải gánh vác hầu hết những việc lớn, nhỏ trong gia

đình, ngoài xã hội. Từ sau Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, những bộ luật ở các quốc gia này có xu hướng dân chủ hóa, quy định hôn nhân hoàn toàn phụ thuộc vào ý muốn tự do của đôi lứa. Tiếp đó, những bộ luật trong giai đoạn 1960 - 1970 đã quy định quyền tự do cá nhân phải gắn với việc tăng năng suất lao động, đồng thời hướng người dân đến việc bảo vệ, xây dựng tế bào gia đình với việc đảm bảo nuôi dạy con cái.

Theo nhà xã hội học Xôviết Z.Yankova, gia đình nông dân Nga sau Cách mạng Tháng Mười, đa số vẫn theo truyền thống cũ, người phụ nữ vẫn làm việc nhà và bám vào ruộng đồng, điều kiện kinh tế - xã hội cho người phụ nữ thay đổi thân phận của mình còn chưa chín muồi. Chỉ những gia đình ở các thành thị mới có sự phân hóa mạnh mẽ hơn. Thời kỳ này, ở các đô thị nước Nga có ba loại hình gia đình:

- *Loại thứ nhất*: người chồng tiếp tục giữ mọi quyền hành trong gia đình, người vợ phải tuân theo trật tự đó một cách vô điều kiện, không có sự tranh cãi. Trong những gia đình này, người vợ vui vẻ chấp nhận mọi điều và cố gắng chiều theo ý muốn của người chồng để chung sống với nhau trọn đời, việc ly hôn rất ít khi xảy ra.

- *Loại thứ hai*: là những gia đình vẫn cố gắng duy trì một trật tự nhất định, nhưng quan hệ vợ chồng đã có sự bình đẳng hơn vì cả hai người đều

có trách nhiệm xây dựng kinh tế và cùng tham gia công tác xã hội. Nhưng sự khập khiễng giữa những quy tắc gia đình với xu thế bình đẳng xã hội đã gây ra nhiều mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng. Những điều luật mới quy định về sự bình đẳng nam nữ trong gia đình có nhiều khi trở nên đối lập với những quan niệm truyền thống thường nảy sinh sự bất đồng, căng thẳng trong gia đình. Đây là những gia đình cả vợ và chồng đều là viên chức bậc thấp và bậc trung của nhà nước, họ được học tập theo nếp sống mới, nhưng do nhận thức và do hoàn cảnh kinh tế, họ vẫn chưa thật sự thoát khỏi những chi phối của cuộc sống hàng ngày.

- *Loại thứ ba*: là những gia đình mà cả vợ và chồng đều thấm nhuần đạo đức mới, hai người yêu thương và tôn trọng nhau thực sự, họ cùng nhau vượt qua những hạn chế của gia đình kiểu cũ để vươn tới một cuộc sống tự do, bình đẳng. Đa số những gia đình này là những gia đình thành đạt cả về đường học vấn và đường kinh tế. Họ có thu nhập cao và có công việc ổn định, được xã hội đề cao và tôn trọng như một hình mẫu gia đình lý tưởng.

Ở một số nước thuộc Nam Âu, có tồn tại một mô hình gia đình có sự kết hợp giữa gia đình truyền thống với gia đình của đế chế Thổ Nhĩ Kỳ, đó là các Zactruga. Đây là mô hình gia đình một vợ, một chồng theo tộc trưởng và chế độ phụ hệ,

lấy tình anh em làm nền tảng trong hệ thống giá trị và quan hệ ứng xử. Tài sản chính của gia đình là ngôi nhà, ruộng vườn hoặc việc sản xuất kinh doanh thuộc về những người con có cùng cha, cùng sống trên một mảnh đất hay cùng nhau làm một công việc. Đứng đầu các Zactruga là một ông chủ (Domakin), nhìn chung ông chủ là cha, nhưng cũng có thể là người anh trưởng nếu người cha đã qua đời hoặc người cha không đủ khả năng đứng đầu gia đình đó. Lúc này, hội đồng nam giới trong gia đình sẽ họp bàn và ủy quyền cho người có năng lực và uy tín để điều hành tất cả mọi việc ở Zactruga. Trong những gia đình này, tình cảm vợ chồng không được coi trọng bằng tình cảm anh em. Sự phân công lao động theo giới tính: những người đàn ông cùng nhau chăm lo những công việc nặng của gia đình, còn những người phụ nữ tập trung làm những việc nhỏ như chăm sóc con cháu, chế biến thức ăn, dệt may quần áo... Đứng đầu nhóm phụ nữ là người phụ nữ lớn tuổi, có sức khỏe, có kinh nghiệm và uy tín (Domakinsa). Bà này có trách nhiệm đôn đốc, nhắc nhở, hướng dẫn tất cả các thành viên nữ trong đại gia đình của mình, kể cả vợ của người chủ gia đình cũng phải lao động và tuân thủ trật tự do các Domakinsa duy trì. Mô hình gia đình Zactruga là loại gia đình lớn, bao gồm nhiều gia đình nhỏ và có tổ chức chặt chẽ, bình đẳng, đề cao tính cộng đồng.

c) Một số mô hình gia đình ở châu Mỹ

Thứ nhất là gia đình Mỹ điển hình. Đây là mô hình gia đình hiện đại, gắn với sự phát triển của chủ nghĩa tư bản Mỹ. Gia đình được hình thành có hôn thú, một vợ một chồng, gia đình hạt nhân, có tính dân chủ và độc lập cao. Nếu so sánh với tính chất của gia đình ở phương Đông, thậm chí với mô hình gia đình dân chủ kiểu phương Tây, có thể thấy gia đình Mỹ có nhiều nét đặc biệt hơn. Đó chính là sự tự do trong quá trình tìm kiếm, lựa chọn bạn đời của mình. Một người nào đó, không phân biệt nam nữ có thể lựa chọn liên tục, nhiều lần để được thỏa mãn nhu cầu hôn nhân. Thủ tục kết hôn và ly hôn vô cùng dễ dàng và nhẹ nhàng, không để lại dấu ấn nặng nề cho cuộc sống của họ. Với tổ chức xã hội chặt chẽ, phân công lao động chuyên sâu và trình độ phát triển cao của khoa học - kỹ thuật mà mỗi cá nhân có thể dễ dàng lựa chọn môi trường sống, môi trường làm việc của mình. Công việc nội trợ không chiếm nhiều thời gian của người phụ nữ, việc nuôi dạy con cái cũng được xã hội hóa cao nhờ hệ thống các trường mẫu giáo, tiểu học cho các gia đình. Gia đình kiểu Mỹ mang tính hướng ngoại rất cao. Trong những thời gian rảnh rỗi của ngày, tuần hoặc tháng, họ thường tổ chức đi chơi, du lịch hay tham quan. Các gia đình đều được tôn trọng và có đủ điều kiện để phát huy tính độc lập, mỗi cặp vợ chồng

đều có nơi ở riêng. Xu hướng sống trong gia đình Mỹ tập trung đáp ứng mọi nhu cầu cần thiết của con người ngay trong cuộc sống hiện tại. Họ không có quan niệm nặng nề về trách nhiệm của con cái với cha mẹ khi cha mẹ đã về già. Hệ thống nhà dưỡng lão có ở khắp mọi nơi, đáp ứng nhu cầu của mọi tầng lớp xã hội, nên đa số người cao tuổi thích sống trong những nhà dưỡng lão vì ở đó họ được chăm sóc cẩn thận, theo ý muốn và có những người bạn già để tâm sự. Đứa con sinh ra chỉ để tăng thêm niềm vui trong cuộc sống nhất thời! Mối quan hệ giữa cha mẹ với con cái sẽ ngày càng trở nên lỏng lẻo và nghĩa vụ của con cái phải chăm sóc cha mẹ khi về già không được đặt ra như các nước khác ở phương Đông.

Bên cạnh đó, mối quan hệ giữa cha mẹ với con cái nặng về tình cảm, không nhấn mạnh đến yếu tố quyền lực. Trong luật pháp nước Mỹ cũng cấm cha mẹ đánh đập, xúc phạm con cái do mình đẻ ra; hoặc với con nuôi, cha mẹ cũng phải yêu thương tôn trọng. Người Mỹ không thích bạo lực với con cái họ, nhưng trách nhiệm của cha mẹ với con cái cũng có mức độ. Ngay từ khi còn nhỏ, trong các gia đình Mỹ đã giáo dục cho con mình tính độc lập và tự chịu trách nhiệm. Những đứa trẻ ít bị quở mắng, đánh đòn, nhưng nó cũng ít được hướng dẫn một cách cẩn thận. Cha mẹ thường lấy thực tế để dạy con cái và qua thực tế

đó trẻ con sẽ rút kinh nghiệm, sẽ nhận thức ra những gì nên làm và những gì nên tránh.

Ở Mỹ Latinh, do lịch sử phát triển có quan hệ với các nước phương Tây (Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha...) nên các gia đình ở Braxin chịu ảnh hưởng của gia đình Bồ Đào Nha, còn gia đình Tây Ban Nha lại ảnh hưởng đến các gia đình Mêhicô và Áchentina. Trong mô hình gia đình kiểu cũ ở các nước Braxin, Mêhicô, Áchentina... khi chưa tiếp cận văn hóa châu Âu, là chế độ hôn nhân một vợ một chồng. Họ đề cao gia trưởng, tộc trưởng, phụ hệ. Đại gia đình cùng sống trong một ngôi nhà rộng lớn, con cháu sống quây quần xung quanh cha mẹ, ông bà, các thế hệ có quan hệ khăng khít với nhau và nương tựa vào nhau. Trong gia đình này, người cha là người duy nhất có quyền lực tối cao, làm chủ toàn bộ của cải, đất đai, ruộng vườn, có quyền phán xét mọi chuyện lớn nhỏ trong gia đình dưới sự hướng dẫn và che chở của linh mục. Khi tiếp xúc với chủ nghĩa tư bản phương Tây, luật pháp đã thay đổi theo hướng đáp ứng thỏa mãn sự phát triển của tự do cá nhân, đồng thời sự phát triển của sản xuất công nghiệp một cách nhanh chóng và trên một quy mô rộng lớn đã góp phần giải phóng con cái khỏi uy quyền kinh tế, xã hội của người cha, giải phóng người vợ khỏi quyền lực của người chồng. Hôn nhân dần dần phát triển theo xu hướng vì tình yêu, nam nữ có thể ly hôn

dễ dàng và kết hôn cũng dễ dàng; hạn chế sinh đẻ trở thành một nhu cầu xã hội để con người có thời gian, công sức phấn đấu cho bản thân và chăm sóc con cái chu đáo hơn. Tài sản cá nhân được luật pháp thừa nhận. Mặc dù có sự khủng hoảng nhất định trong quan hệ gia đình kiểu mới ở giai đoạn đầu, nhưng sau đó đã lấy lại sự thăng bằng. Đa số các chủ gia đình đã biết kết hợp hài hòa các yếu tố để cho gia đình ổn định. Trong gia đình kiểu mới, nếu chồng biết yêu thương vợ và cha mẹ biết yêu thương, chăm sóc cho các con và con cái nghe lời cha mẹ, chăm chỉ lao động thì gia đình vẫn phát triển trong sự yêu thương lẫn nhau và kinh tế vẫn phát triển tốt đẹp.

Chương II

THỰC TRẠNG VĂN HÓA GIA ĐÌNH VIỆT NAM HIỆN NAY

1. Văn hóa nhận thức trong gia đình Việt Nam hiện nay

a) Nhận thức về cá nhân - gia đình - xã hội

Nhận thức là một trong những tiêu chí quan trọng của văn hóa gia đình và cũng là một động lực thúc đẩy quá trình xây dựng và hình thành văn hóa gia đình. Trong giai đoạn hiện nay, do sự tác động của quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và quá trình tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã tác động mạnh mẽ đến tất cả các thành viên trong gia đình, ngoài xã hội, góp phần làm cho dân trí được nâng cao, nhận thức của hầu hết các thành viên trong gia đình đều mở rộng, tiếp nhận được nhiều nhân tố mới trên cơ sở thông tin đa chiều. Đồng thời với quá trình nêu trên là sự phát triển mạnh mẽ của báo chí - truyền thông, sự dân chủ hóa của luật pháp và các phong trào vận động xã hội sâu rộng đã

làm cho nhận thức của đa số người dân đều được mở rộng, nâng cao và phát triển theo hướng tự do, dân chủ.

Nhờ sự tác động liên tục, lâu dài đó mà nhận thức về vai trò của cá nhân và mối quan hệ giữa các cá nhân trong gia đình đã được thay đổi mạnh mẽ. Trong gia đình Việt Nam truyền thống, dù là gia đình tiểu nông hay gia đình thị dân, vai trò của cá nhân người chủ gia đình được đề cao, có nghĩa là mô hình gia đình phụ quyền được nhiều thế hệ áp dụng. Trong gia đình đó luôn luôn lấy vị trí người chồng - người cha làm trung tâm, tất cả mọi hoạt động trong gia đình phải tuyệt đối tuân thủ theo mệnh lệnh của người chủ gia đình. Trong các gia đình xưa ở nước ta, mặc dù vẫn có âm - có dương, có nam - có nữ nhưng lúc nào cũng đề cao vai trò vị trí của người con trai. Nhìn chung, tư tưởng trọng nam, khinh nữ bao trùm xã hội và trong mỗi gia đình. Trong quan hệ vợ chồng, hầu như người chồng có quyền quyết định về mọi mặt kinh tế, chính trị, xã hội...

Người chồng được coi là chủ tài sản trong gia đình, là người đứng tên duy nhất cho tất cả ruộng nương, trâu bò, vườn tược, ao hồ... của gia đình đó và chỉ có người chồng mới được tham gia vào các hoạt động của làng xã ở chốn đình chung để bàn bạc, trao đổi những công việc của cộng đồng làng xã. Trong khuôn khổ của gia đình Việt Nam

truyền thống, vai trò của người vợ và những đứa con rất mờ nhạt, phải phục tùng ý nguyện của chồng và cha vì phụ thuộc vào người chủ gia đình về mặt kinh tế. Hơn nữa, luật pháp thời phong kiến cũng như phong tục tập quán ở các gia đình, dòng tộc, làng xã cũng luôn luôn củng cố cái tôn ti, trật tự chặt chẽ, hà khắc đó.

Trong gia đình Việt Nam hiện đại, dường như những trật tự gia đình đang bị thay đổi theo xu hướng giảm bớt vai trò quyết định của người chồng, người cha. Quyền lực trong gia đình hiện đại không tập trung vào trong tay người chủ gia đình nữa, mà nó đã được phát triển theo hướng đa cực: vai trò của người vợ và của những người con ngày càng được đề cao, đôi khi lấn át cả vai trò của người chồng, người cha. Trong gia đình hiện nay, mỗi cá nhân đều ý thức được vai trò và quyền lực của mình. Các thành viên sống trong một gia đình, nhưng tính cố kết chặt chẽ về mặt kinh tế, xã hội không còn được như trước nữa, mà mỗi người có quyền tự do riêng. Người này tác động đến người kia và có thể đem lại hạnh phúc hoặc đau khổ cho người kia theo quan hệ nhiều chiều. Một làn sóng khảng định cái tôi cá nhân đang được cổ xúy ở nước ta. Trên các trang mạng xã hội, trên báo chí và ở khắp mọi nơi, chúng ta đều thấy nói đến và ngợi ca sự dân chủ hóa trong gia đình và cho rằng đó là một bước tiến bộ và đồng thời

cũng là môi trường cho trẻ em tự do phát triển. Thực tế trong nhiều năm qua cho chúng ta thấy tính hai mặt trong nhận thức và thực hiện dân chủ trong gia đình. Có những người dựa vào mô hình gia đình châu Âu, khuyến khích, tuyên truyền cho mọi người cần xây dựng mối quan hệ giữa cha mẹ với con cái theo cách gần gũi thân thiện và nhấn mạnh quan hệ cha mẹ với con cái mang tính chất bạn bè, khi cha mẹ trở thành người bạn của con mình thì mới hiểu con cái, mới nắm bắt được tinh thần tình cảm của con cái để chia sẻ, động viên và giáo dục đúng hướng. Nhưng cũng có nhiều ý kiến lại khẳng định quan hệ cha mẹ với con cái là mối quan hệ đặc biệt, cần phải có ranh giới và ranh giới đó bảo đảm cho quyền uy của cha mẹ trong một gia đình để tiến tới thiết lập một trật tự cần thiết.

Chúng tôi cho rằng, trong gia đình, mỗi người có một vị trí, vai trò riêng, không ai có thể thay thế được cho ai. Nếu cả cha mẹ và con cái cùng hoàn thành bổn phận và trách nhiệm của mình thì gia đình mới thực sự hạnh phúc, văn hóa gia đình mới được thiết lập. Quan hệ giữa các thành viên trong gia đình là quan hệ dựa trên tình cảm yêu thương và theo huyết thống, nhưng nó cũng bao gồm cả tính luật pháp trong những mối quan hệ đó, bởi vì khi hai người nam nữ xuất thân từ hai gia đình khác nhau, nhưng qua yêu thương

mà họ đã đến với nhau để xây dựng hạnh phúc cho cuộc đời mình. Người đàn ông thành đạt hay không trên bước đường đời, một phần quan trọng là do người vợ cùng chung tay, góp sức xây dựng. Ngược lại, người phụ nữ khi đi lấy chồng, bản thân họ và gia đình họ hy vọng được sự thương yêu của chồng và gia đình nhà chồng để có cuộc sống hạnh phúc dài lâu. Vợ chồng là sự kết hợp hài hòa âm - dương, là "hai nửa" của nhau và có sự bù trừ của tạo hóa. Muốn cho gia đình hạnh phúc, êm ấm cũng rất cần sự kết hợp hài hòa giữa lý và tình. Người chồng phải nhận thức được vai trò trụ cột của mình trong gia đình, phải thấy hết trách nhiệm của mình với vợ, con mà phấn đấu, rèn luyện sao cho đủ khả năng kinh tế để nuôi con cái ăn học. Đồng thời, người cha trong gia đình phải trở thành tấm gương cho con cái noi theo về phẩm chất đạo đức, cũng như về khả năng đứng mũi chịu sào, chăm lo mọi việc trong gia đình.

Người phụ nữ khi đã có chồng cũng cần phải nhận thức được vai trò, vị trí của mình trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, quan tâm tình cảm với chồng, đồng thời cũng phải cùng với chồng bàn bạc, xây dựng kinh tế gia đình khá giả, để đến khi sinh con đã có những điều kiện cơ bản cần thiết nuôi dạy con cho tốt. Gia đình là một tổ chức xã hội thu nhỏ, rất cần có tôn ti trật tự, nhưng trong gia đình lại cần có tình yêu thương và sự thông cảm, chia sẻ,

hy sinh vô điều kiện của các thành viên với nhau. Những người con trong gia đình, khi nhỏ được cha mẹ nuôi dưỡng, giáo dục nhưng khi lớn lên cần có nhận thức đúng đắn về vai trò của từng cá nhân trong gia đình và vai trò của gia đình đối với mỗi con người. Là con không phải chỉ để hưởng thụ và bắt cha mẹ phải chiều theo sở thích cá nhân của mình mà cũng phải có trách nhiệm góp phần xây dựng tổ ấm gia đình. Đó là sự nghe lời cha mẹ, cố gắng phấn đấu học hành, tu dưỡng đạo đức để trở thành người có ích cho xã hội. Như thế, gia đình là cái nôi nuôi dưỡng con người cả về vật chất lẫn tinh thần, là bến đậu của mỗi con người sau những giờ lao động nặng nhọc, vất vả.

Hiện nay, nhận thức của giới trẻ về gia đình đang có những thay đổi đáng kể. Nếu như trong gia đình Việt Nam truyền thống, mọi thành viên gắn bó chặt chẽ với nhau từ trong cuộc sống lao động sản xuất đến quá trình sinh hoạt hằng ngày và cả những nghi lễ tâm linh, tín ngưỡng theo chu kỳ thời gian, theo vòng đời của mỗi con người thì ở các gia đình hiện đại dường như đã mất đi nhiều chức năng quan trọng, thậm chí chỉ còn mỗi một chức năng là nơi cư trú, là ngôi nhà để nghỉ ngơi. Có những gia đình, do đặc điểm công việc mà cha mẹ phải đi làm ăn xa nên khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ đã trở thành nơi cư trú thường xuyên của họ. Nhiều khi, gia đình chỉ còn là một nơi bất chợt

các thành viên trong gia đình đi về. Những gia đình đó luôn có không khí buồn tẻ, vắng lặng và vai trò của mỗi thành viên thường không được thể hiện, nên quan hệ trách nhiệm và tình cảm của cha mẹ với con cái, vợ với chồng ngày càng xa cách, lỏng lẻo. Nếu như tế bào của xã hội là gia đình mà không được củng cố, dẫn đến sự liên kết giữa các thành viên không thường xuyên, bền vững sẽ làm cho con người mất đi một chỗ dựa vững chắc về tinh thần và vật chất, do vậy con người dễ bị rơi vào tâm trạng chán chường, khủng hoảng, thiếu niềm tin vào cuộc sống, từ đó mất đi động lực cho sự phấn đấu tu dưỡng của bản thân, đồng thời những suy nghĩ cá nhân, ích kỷ dễ xâm chiếm và lan rộng trong xã hội.

Cá nhân và gia đình có mối quan hệ hữu cơ mà con người không thể bỏ qua được. Cá nhân tạo lập nên gia đình và gia đình là nơi che chở, nuôi dưỡng, bao bọc chăm sóc cho mỗi cá nhân phát triển. Con người có thể nhanh chóng tách khỏi gia đình và không thấy tác dụng quan trọng của gia đình đến bản thân mình nữa, nhưng đó chỉ là một tâm trạng nhất thời. Tất cả những thành công và thất bại của mỗi con người, suy cho cùng không thể tách rời nơi sinh ra mình, nơi nuôi dưỡng mình khôn lớn. Trong mỗi một con người có sự hội tụ của gien di truyền và cũng có sự hội tụ của văn hóa gia đình trong tính cách và suy nghĩ của mỗi con người.

Với tốc độ phát triển về kinh tế và khoa học - công nghệ của thời hiện đại, dường như xu hướng hình thành con người cá nhân - xã hội ngày càng trở nên phổ biến. Đứa trẻ khi mới 2, 3 tuổi đã có thể tiếp cận với thế giới bên ngoài thông qua mối quan hệ với cô giáo và bạn bè ở nhà trẻ. Trong thời gian ở nhà trẻ (khoảng 8-10 tiếng một ngày), các em được tiếp xúc với nhiều người, với nhiều tính cách khác nhau. Và như vậy, ngoài người mẹ (hoặc cha) tiếp xúc với các em chỉ vài tiếng trong buổi tối, các em cũng đã được tiếp xúc và đón nhận sự hướng dẫn, giáo dục của các cô giáo làm cho các em nhanh chóng có những mô hình so sánh. Tâm lý hướng ngoại của trẻ em ngày càng được mở rộng và khẳng định ở những lứa tuổi cao hơn.

Ngoài việc được mở rộng giao tiếp, đón nhận những tình cảm, cách sống ngoài xã hội từ rất sớm, khi về nhà với cha mẹ, trẻ em vẫn tiếp tục có khả năng hướng ngoại qua hệ thống truyền thông, nghe nhìn trong mỗi gia đình. Chính vì vậy với những chương trình ca múa, nhạc và hoạt hình dành cho trẻ em đã lôi cuốn, thu hút trẻ em quan tâm theo dõi hoặc hệ thống điện thoại di động hiện đại cũng có thể truy cập nhiều chương trình về các nhân vật siêu nhân, các loại ô tô, tàu thuyền, hoặc các loài động vật, muông thú cũng được các em hết sức quan tâm. Nhờ những kênh

giao tiếp xã hội mà chúng ta nhận thấy trẻ em hiện nay dường như thông minh hơn trẻ em các thế hệ trước, thậm chí có những đứa trẻ hiểu biết và ứng xử già dặn hơn so với tuổi của mình. Những phát triển quá nhanh của trẻ em hiện nay về mặt tâm lý và sinh lý không phải là một điều đáng mừng, mà theo các nhà tâm lý học, đó là một điều đáng lo ngại và cần phải có sự điều chỉnh sao cho phù hợp với các em theo các lứa tuổi, giới tính.

Sự phát triển bình thường của một đứa trẻ là phải được sống trong sự nuôi dạy của văn hóa gia đình, từ đây đứa trẻ mới hình thành nên tình cảm, nhận thức và kinh nghiệm sống. Chỉ đến khi trưởng thành, sau hàng chục năm được gia đình và nhà trường nuôi dưỡng, giáo dục mới dần dần cho các em bước vào đời. Xã hội là môi trường rộng lớn mà mỗi con người phải hướng tới để phấn đấu và phục vụ, đồng thời qua đó cũng thể hiện mình và kiếm sống để từng bước trưởng thành. Nhưng nếu trẻ em vội vã bước qua ngưỡng cửa của gia đình để tiếp nhận thông tin đa chiều từ xã hội và mau chóng bị tác động mạnh mẽ từ xã hội bên ngoài khi chưa có kinh nghiệm sống, khi chưa hình thành bản lĩnh và nhân cách vững vàng thì rất dễ bị phát triển lệch lạc, bị trầm cảm và dễ bị kích động.

Nhận thức về cá nhân - gia đình - xã hội sao cho phù hợp, tiến bộ và khoa học là một trong

những nội dung cần thiết thể hiện văn hóa gia đình và cũng giúp cho chúng ta xây dựng được văn hóa gia đình một cách đầy đủ, bền vững, bởi vì văn hóa gia đình không thể tách rời văn hóa của mỗi cá nhân trong gia đình đó và văn hóa xã hội.

b) Nhận thức về tình yêu và hôn nhân

Về cơ bản, gia đình được hình thành trên cơ sở của tình yêu và hôn nhân. Trong xã hội cũng có thể có những gia đình được hình thành trên cơ sở của quyền lực hoặc sự mua bán, nhưng nhìn chung, những gia đình đó kém phần hạnh phúc.

Trong mô hình gia đình Việt Nam truyền thống, nhìn bên ngoài có người cho rằng gia đình đó được xây dựng theo một quy trình từ hôn nhân đến tình yêu, vì rằng quan niệm "cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy" bao trùm xã hội Việt Nam cổ truyền. Điều đó được giải thích là khi con cái đến tuổi trưởng thành, dường như không được tự do yêu đương, tìm hiểu để lựa chọn người bạn đời trăm năm của mình, mà tất cả là do cha mẹ xếp đặt, quyết định. Để cho việc hôn nhân thuận lợi, dễ bề tiến thoái, thông thường các bậc sinh thành cũng phải qua ông mai, bà mối. Từ đó, mọi tình hình của hai bên gia đình sẽ được cân nhắc, mọi tâm tư nguyện vọng của hai họ sẽ được bàn thảo và đi đến quyết định. Như thế, dường như quy trình từ

hôn nhân đi đến tình yêu, hạnh phúc là ngược so với ngày nay. Nhưng nhiều người cho rằng gia đình truyền thống Việt Nam, tuy có một số vấn đề không phù hợp với cuộc sống hiện đại, có những khía cạnh thái quá cần phải phê phán, nhưng sự ổn định của gia đình đó ai cũng phải công nhận và hiện tượng ly thân, ly hôn là vô cùng hãn hữu.

Qua nghiên cứu mô hình gia đình Việt Nam truyền thống, chúng tôi cho rằng những gia đình đó cũng được hình thành trên cơ sở tình yêu rồi mới đi đến hôn nhân và khi hôn nhân đã trọn vẹn, vợ chồng đã sinh ra con đàn, cháu đống thì tình yêu và nghĩa vụ, trách nhiệm giữa các thành viên trong gia đình lại càng được khẳng định và duy trì cho đại gia đình ấy phát triển dài lâu.

Điều cần lưu ý là tình yêu nam nữ trong xã hội Việt Nam truyền thống cũng được thực hiện, nhưng tình yêu ấy luôn được thể hiện một cách kín đáo. Không phải nam nữ yêu nhau, quý nhau là có thể tỏ tình được ngay, mà thông qua lao động sản xuất, thông qua sinh hoạt làng xã thì các đôi trai gái cũng để ý nhau dẫn đến "thầm yêu, trộm nhớ", có những người vì quá yêu nhưng không dám nói ra mà đã dẫn đến "ốm tương tư". Tình yêu nam nữ trong xã hội truyền thống vẫn tồn tại, nhưng nó âm thầm, mãnh liệt và kín đáo, tế nhị theo phong tục tập quán của làng xã. Từ những tình yêu đó, cộng với sự ủng hộ của hai bên gia

đình và bà con làng xóm mà đi đến hôn nhân và hạnh phúc lứa đôi được xây dựng. Cũng có những trường hợp có thể nam nữ yêu nhau mà không thể nên duyên vợ chồng, ngược lại, phải se duyên cùng người khác theo ý của cha mẹ. Trong những trường hợp này, có thể ban đầu tình cảm chưa nảy nở, nhưng trong khuôn phép của văn hóa gia đình, rồi những cặp vợ chồng ấy cũng sinh con, để cái và thông qua sự chăm lo nuôi dạy con cái, cuộc sống hằng ngày đã tạo ra tình cảm vợ chồng. Trong mỗi tình đó, có thể ban đầu tình yêu không có nhưng dần dần nó được củng cố với tình thương, nghĩa vụ và trách nhiệm của vợ chồng. Văn hóa gia đình truyền thống thật là đa dạng và đậm nét, nó có thể góp phần quan trọng để hình thành hạnh phúc trong mỗi gia đình. Đó là sự kết hợp giữa kinh nghiệm cuộc sống của cha mẹ với tình cảm yêu thương của con cái và đó cũng là sự kết hợp của trật tự gia đình với sự tự do trong khuôn khổ của những chàng trai, cô gái khi đến tuổi cập kê.

Trong nhịp sống của xã hội hiện đại, nhờ luật pháp đề cao quyền tự do tìm hiểu, yêu đương của con người và nhờ sự phát triển của kinh tế - xã hội mà nhận thức về tình yêu có phần phóng khoáng hơn. Tất cả thanh niên nam nữ đều được khuyến khích sinh hoạt trong tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, đồng thời họ còn được tham gia học tập, làm việc, lao động sản xuất ở

một trường học hoặc cơ quan. Chính qua quá trình tham gia tương tác trong những môi trường tập thể đó mà người nào cũng có cơ hội giao lưu, tiếp xúc, tìm hiểu để có ngày càng nhiều bạn bè và từ đó có thể lựa chọn được người mà mình cảm thấy tâm đầu ý hợp.

Tự do tìm hiểu, tự do yêu đương và tự do đi đến hôn nhân là một xu thế phổ biến trong xã hội hiện nay. Nhưng nếu cứ để cho giới trẻ hoàn toàn tự do đi theo tiếng gọi của trái tim, thiếu vắng sự giáo dục của gia đình và của xã hội để cho mỗi người khi đứng trước ngưỡng cửa cuộc đời không có được suy nghĩ, tình cảm và sự lựa chọn đúng đắn về tình yêu và hôn nhân thì sẽ làm cho tình yêu đôi lứa mất đi những điều cao quý, tốt đẹp, thiêng liêng. Trong nhận thức về tình yêu và hôn nhân của một bộ phận không nhỏ thanh niên nam nữ hiện nay có nhiều điều cần phải được tác động, định hướng, giáo dục của văn hóa gia đình. Trong số những thanh niên sống ở đô thị hoặc các khu công nghiệp, khu chế xuất có nhiều thanh niên bắt đầu trưởng thành và cũng bắt đầu cuộc sống tự lập nên nhận thức về tình yêu và hôn nhân cũng bắt đầu phát triển theo nhiều hướng mới, ngày càng đa dạng và phức tạp. Có một nhóm thanh niên, tuy phải sống xa quê hương, xa gia đình nhưng vẫn trân trọng, nâng niu những tình cảm đầu đời, vẫn không quên mối tình và người

yêu ở quê hương, vẫn thủy chung chờ đợi và phấn đấu học tập, lao động sản xuất tốt, hướng tới hôn nhân khi đã đủ điều kiện. Ở các khu đô thị, khu công nghiệp và thậm chí ở cả các trường cao đẳng, đại học hiện nay cũng xuất hiện những nhận thức mới, hoàn toàn khác với những nhận thức truyền thống, hướng về lối sống thực dụng của thời hậu hiện đại châu Âu. Ngày càng xuất hiện nhiều hơn những đôi nam nữ không hề có tình yêu, nhưng họ vẫn có thể "góp gạo thổi cơm chung" và quan hệ, sinh hoạt với nhau như vợ chồng. Tất nhiên là cái "gia đình" bất đắc dĩ ấy không thể ổn định, tồn tại lâu dài và hạnh phúc, mà đó chỉ là những "bến đợi" để họ nương tựa vào nhau trong những lúc khó khăn, thiếu thốn về tình cảm. Họ đến với nhau cũng dễ dàng và chia tay nhau cũng bình thản, không để lại kỷ niệm hay sự nhớ nhung nuôi tiếc gì.

Trong xã hội chúng ta ngày nay, ngày càng có nhiều gia đình được hình thành trên cơ sở coi trọng lợi ích vật chất, lợi ích kinh tế chứ không cần đến tình yêu. Có nhiều tổ chức bất hợp pháp tham gia môi giới hôn nhân cho phụ nữ Việt Nam lấy chồng ngoại quốc. Rải rác khắp các vùng Bắc, Trung, Nam đâu cũng có dịch vụ này, nhưng nhiều nhất là miền Nam, tập trung ở các tỉnh miền Tây Nam Bộ. Nhiều người con gái miền Tây có nhan sắc, có tuổi trẻ đã nhờ môi giới để lấy

chồng người Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Nhật Bản, Mỹ hoặc Việt kiều ở Mỹ, Canada, Đức... Nhìn chung, sau mỗi đám cưới kiểu này, gia đình cô gái cũng có được một khoản tiền vài chục triệu đồng (có thể nhiều hơn) để tu bổ, nâng cấp nhà cửa, để đầu tư buôn bán hoặc chữa bệnh cho cha mẹ, ông bà... và sau đó người con gái được đón ra định cư ở nước ngoài với chồng. Nhìn bên ngoài, ai cũng ngỡ những gia đình này là may mắn, hạnh phúc. Nhưng thực chất tìm hiểu những gia đình có yếu tố nước ngoài này cũng chứa đựng nhiều vấn đề làm cho chúng ta suy nghĩ. Điều bất cập thứ nhất là sự khác biệt văn hóa, bất đồng ngôn ngữ làm cho quan hệ giữa vợ với chồng và gia đình nhà chồng gặp nhiều khó khăn. Trong những năm đầu tiên bước vào cuộc sống gia đình ở nơi xứ người, nàng dâu chưa được chuẩn bị đầy đủ kỹ năng sống, chưa được học tiếng của nước mình đến làm dâu, định cư lâu dài, nên nhiều suy nghĩ, tình cảm không thể hiện được. Chính sự bất đồng ngôn ngữ đó đã dẫn đến những ức chế, bức xúc, hiểu lầm đáng tiếc mà đa phần người phụ nữ Việt Nam phải chịu đó là bạo lực của chồng và gia đình chồng, đó là sự ruồng bỏ, bội bạc. Điều bất cập thứ hai là những đàn ông ngoại quốc sang lấy vợ Việt Nam đa số là những người có hạn chế về kinh tế, về sức khỏe, về tuổi tác. Phụ nữ Việt Nam cần cù lao động, nhưng nhiều người cũng không thể phù

hợp với cách làm việc ở các nước tư bản chủ nghĩa, cộng vào đó là sự không phù hợp về thủy thổ làm cho sức khỏe bị suy sụp. Điều bất cập thứ ba là nhiều người lấy phải chồng quá già hoặc quá yếu nên cuộc tình không có hạnh phúc. Thậm chí có người lấy phải chồng bị bệnh tâm thần hoặc bệnh kinh niên nên dẫn đến những bi kịch trong cuộc sống. Văn hóa gia đình được xây dựng sẽ củng cố và nâng cao nhận thức cho thế hệ trẻ và cho các bậc phụ huynh về tình yêu và hôn nhân để họ có thể có những quyết định đúng đắn.

c) Nhận thức về sự bình đẳng trong gia đình

Đây là một vấn đề tưởng chừng đơn giản, nhưng ở bất cứ mô hình gia đình nào cũng cần phải quan tâm giải quyết. Trong mô hình gia đình Việt Nam truyền thống, mô hình gia đình gia trưởng phụ quyền thì vấn đề bình đẳng vợ chồng, bình đẳng nam nữ không đặt ra. Trong gia đình gia trưởng đó khẳng định sự bất bình đẳng về mọi phương diện: người chồng có quyền lấy vợ hoặc bỏ vợ, thậm chí họ còn có quyền lấy nhiều vợ; người chồng quyết định mọi chuyện trong gia đình, buộc vợ và con phải ngoan ngoãn chấp hành. Sự bất bình đẳng đó được luật pháp phong kiến và phong tục tập quán ở các dòng họ, làng mạc thừa nhận và nó còn được củng cố thêm vì chế độ ruộng đất chỉ chia phần cho những suất đinh của làng xã.

Trong mô hình gia đình hiện đại, nhận thức về sự bình đẳng nam nữ có nhiều nội dung mới đáng được quan tâm. Có một số người cho rằng, trong gia đình hiện đại không nên cho người đàn ông quyền lợi quá nhiều như trước, cần phải hạn chế trong chế độ hôn nhân một vợ một chồng. Người chồng phải có trách nhiệm và yêu thương vợ con, nhưng họ chỉ cần tập trung lo việc lớn, phát triển kinh tế gia đình, dạy bảo con cái; còn mọi việc bếp núc, chợ búa không nên tham gia vì làm những việc đó không phù hợp với đàn ông.

Cũng có rất nhiều phụ nữ đề nghị: vợ chồng cần phải bình đẳng trong mọi công việc, vì phụ nữ thời nay cũng phải tham gia lao động sản xuất ở các cơ quan, xí nghiệp, trường học. Người phụ nữ cũng phải gánh vác công việc xã hội và tham gia kiếm tiền để duy trì cuộc sống gia đình. Vì thế, người chồng cũng phải giúp vợ những công việc tề gia, nội trợ, không thể theo mô hình gia trưởng xưa kia nữa. Người vợ đi làm về phải đi chợ, đón con, nấu cơm, lau nhà... mà người chồng cũng đi làm về chỉ ngồi đọc báo hoặc xem ti vi đợi cơm chín là vào mâm cùng nhau ăn uống.

Trong mô hình gia đình hiện đại, phụ nữ mong muốn chồng mình khi hết giờ làm việc cũng phải tham gia làm những công việc gia đình một cách thực sự, có trách nhiệm chứ không phải với nhận thức là "giúp đỡ vợ". Cũng có một số ít trường hợp

người ta quan niệm bình đẳng một cách tuyệt đối: vợ nhặt rau thì chồng vo gạo, vợ nấu cơm thì chồng rửa bát...

Chúng tôi nhận thấy ở gia đình hiện đại, do vợ chồng đều phải đi làm, đều phải gánh vác công tác xã hội. Mặt khác, người phụ nữ còn phải đảm nhận chức năng mang nặng, đẻ đau, nuôi con nhỏ vất vả ngày đêm, do đó nhận thức về sự bình đẳng vợ chồng trong gia đình không phải chỉ ở việc phân công lao động trong nhà, mà trước hết ở chỗ vợ chồng phải tôn trọng, yêu thương lẫn nhau. Tùy theo tình hình cụ thể của mỗi gia đình mà có những cách nhìn nhận, đánh giá và phân công cho phù hợp để người phụ nữ không quá mệt mỏi và bức xúc thì người chồng dù công việc bận rộn đến mấy cũng cần phải cân đối thời gian để chia sẻ với vợ một vài công việc trong gia đình.

Có một số gia đình do tính chất công việc mà người chồng phải đầu tư nhiều thời gian cho công việc chuyên môn, quan hệ với các đối tác nên ít khi có thời gian rảnh rỗi giúp đỡ vợ con việc nhà. Có những người chồng cho rằng: kiếm tiền là khó nhất và họ chỉ cần tập trung kiếm nhiều tiền để đáp ứng được nhu cầu của vợ con là đã hoàn thành nhiệm vụ. Cũng có người quan niệm rằng, đàn ông cần phải có sự nghiệp để có vị trí xã hội, làm rạng danh cho gia đình và vợ con. Đó là một trong những nhiệm vụ rất khó khăn, vất vả đòi

hỏi người chồng phải lẫn lộn, suy nghĩ, làm việc không biết mệt mỏi. Do vậy, người vợ phải tự chăm lo mọi việc gia đình, đáp ứng các nhu cầu của người chồng. Như vậy là quan niệm về sự bình đẳng trong gia đình thực sự phức tạp, nếu chỉ là những công việc đơn giản như đi chợ, nấu cơm, giặt quần áo, rửa bát... thì thực hiện bình đẳng trong gia đình cũng đã đủ khó khăn lắm rồi. Nếu khái niệm bình đẳng được mở rộng ra ở cả lĩnh vực sức khỏe, công việc, sự nghiệp, uy tín... thì càng khó lòng thực hiện trong các gia đình. Sự bình đẳng ở đây chỉ là tương đối, trong quan hệ gia đình lấy tình nghĩa làm gốc nên không thể phân định quá rạch ròi. Chúng ta nên nhận thức được sự bình đẳng trong quan hệ vợ chồng là cần thiết và thực hiện bình đẳng thực sự sẽ góp phần làm cho hạnh phúc gia đình tăng lên, mặt khác cũng là sự "giải phóng" phụ nữ khỏi sự ràng buộc quá chặt chẽ vào công việc gia đình. Một khi người chồng tích cực tham gia công tác xã hội một cách thành công mà vẫn tích cực tham gia công việc gia đình sẽ trở thành tấm gương cho con cái noi theo và đó là những gia đình hạnh phúc. Nhưng có điều là chúng ta cũng cần hiểu sự bình đẳng ở một nghĩa rộng, sâu sắc để cho mỗi thành viên trong gia đình có thể phát huy hết năng lực sáng tạo của mình, góp phần xây dựng đất nước và xây dựng văn hóa gia đình ngày càng tốt đẹp.

d) Nhận thức về việc bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa gia đình truyền thống

Gia đình là một phạm trù lịch sử, hình thành và phát triển trong một giai đoạn lịch sử nhất định, đồng thời nó luôn có sự biến đổi phù hợp với hoàn cảnh cụ thể. Trong mô hình gia đình truyền thống của Việt Nam mang đậm đặc tính văn hóa phương Đông và văn minh nông nghiệp, cho đến nay, có nhiều khía cạnh đã tỏ ra lỗi thời, không còn phù hợp với xã hội hiện đại. Tuy nhiên, ở mô hình gia đình xưa kia đó, vẫn có được những nét tinh hoa, những giá trị văn hóa dân tộc mà chúng ta không thể lãng quên.

Gia đình Việt Nam tồn tại suốt mấy nghìn năm trên nền tảng của những triết lý, những nguyên tắc, những quy định tạo thành gia đạo, gia lễ, gia phong. Hạt nhân của văn hóa gia đình Việt Nam là Nhân - Từ - Hiếu - Nghĩa.

Trong gia đình Việt Nam hiện nay, chúng ta nhận thấy dường như những chuẩn mực của văn hóa gia đình: gia đạo, gia lễ, gia phong đang có sự thay đổi. Trật tự gia đình dường như đang bị xem nhẹ và thay vào đó là hình ảnh của một số những gia đình bị khủng hoảng. Hiện tượng vợ chồng thiếu thủy chung đang lan rộng và được xã hội xem là chuyện sinh hoạt bình thường. Hiện tượng con cái không nghe lời cha mẹ, không học hành,

phấn đấu, lao động sản xuất trở nên phổ biến. Đạo lý cơ bản của gia đình ngày càng bị lu mờ, lễ nghĩa của con cháu đối với cha mẹ, ông bà và người trên bị xem là vẽ vờ, phiền phức. Thậm chí nhiều vụ anh chị em tranh chấp nhà cửa, đất đai dẫn đến khiếu kiện ra tòa hoặc gây án mạng phải ngồi tù và mất hết tình người. Có nhiều con cháu mắc nghiện đã không đấu tranh nổi với chính bản thân, nên đã thực hiện hành vi cướp của, giết người với chính cha mẹ, ông bà của mình... Đó là những hiện tượng đáng báo động cho sự xuống cấp của gia đình và xã hội hiện nay.

Trong một thời gian dài, chúng ta tập trung xây dựng những trật tự xã hội và giá trị đạo đức xã hội mà chưa quan tâm đúng mức đến việc củng cố văn hóa gia đình và xây dựng những quy định cụ thể cho con người trong gia đình, hướng họ vào những suy nghĩ, hành động theo gia đạo, gia lễ truyền thống. Người cha, người mẹ trong gia đình phải sống nhân từ với con cái và mọi người xung quanh để tạo ra một trật tự hiền hòa và những điều phúc đức cho con cháu về sau. Ngược lại, con cháu phải sống hiếu - nghĩa, phải kính trọng ông bà, cha mẹ và thương yêu anh chị em. Đến nay, những giá trị tinh hoa của văn hóa gia đình truyền thống vẫn cần được tiếp tục phát huy. Các cuộc cách mạng có thể dẫn đến sự thay đổi trong quan hệ xã hội, quan hệ giai cấp, còn quan hệ gia

đình nhiều khi vẫn được bảo tồn. Nhân, từ, hiếu, nghĩa là cái đích muôn thuở cho con người ở mọi thời đại hướng tới.

2. Văn hoá giáo dục trong gia đình Việt Nam hiện nay

a) Văn hoá giáo dục về luật pháp

Trong xã hội hiện đại, nhà nước quản lý mọi hoạt động xã hội thông qua hệ thống luật pháp. Mọi hoạt động của các tổ chức xã hội và cá nhân đều đã được thể chế hoá, quy định thành những văn bản pháp luật buộc mọi công dân phải học tập, nắm vững và tự giác chấp hành. Muốn đạt được mục tiêu đó, không thể phó thác tất cả cho hệ thống giáo dục nhà nước và các tổ chức xã hội, mà gia đình cũng có một vị trí rất quan trọng. Bởi vì gia đình là nơi sinh ra và chăm sóc, nuôi dưỡng con người khi còn tấm bé. Mọi suy nghĩ, hành động, thói quen, tính cách, ý thức của con người bắt đầu được hình thành ở đây.

Trong gia đình Việt Nam trước đây thường rất ít quan tâm đến giáo dục về nội dung luật pháp và ý thức trách nhiệm công dân cho con cháu, đa số chỉ chú trọng đến việc giáo dục lễ nghĩa, gia phong; vì thế, khi con cháu của họ trưởng thành thường không hiểu biết về pháp luật và thiếu ý thức tôn trọng pháp luật nhất là đối với trẻ vị

thành niên khi mà hiểu biết về cuộc sống và xã hội còn ít, khi mà tính tình bông bột của tuổi trẻ còn bị chi phối mà không có ý thức và không hiểu biết pháp luật thì rất dễ vi phạm khuyết điểm. Từ những lỗi nhỏ như ăn cắp vặt, gây gỗ, đánh nhau đến những lỗi lớn như sử dụng vũ khí, buôn bán, sử dụng chất gây nghiện, thậm chí là những trọng tội như cướp của, hiếp dâm, giết người.

Đạo đức của con người được hình thành ngay từ khi còn nhỏ và ngay trong những điều pháp luật quy định. Các văn bản pháp luật từ xưa đến nay ở các quốc gia đều hướng con người đến những việc làm, suy nghĩ tốt đẹp, ngăn cản, hạn chế không cho con người làm những việc thất đức, bất nhân. Chính vì vậy mà giữa luật pháp và đạo đức của con người có sự liên hệ hữu cơ, mật thiết với nhau. Giáo dục về luật pháp cho con trẻ là một việc quan trọng và cần thiết, phải được tiến hành thường xuyên và thực hiện ngay từ khi còn thơ ấu. Nếu chúng ta không chú ý bồi dưỡng, dạy bảo, giáo dục con em của mình về luật pháp để các em có ý thức chấp hành pháp luật ngay từ khi còn nhỏ thì khi lớn lên, các em cứ sống theo thói quen từ bé, lúc đó rất khó uốn nắn. Hơn thế nữa, hiện nay ở nước ta không phải tất cả thanh thiếu niên đều được học đến trình độ cao để có điều kiện tiếp cận với các môn học về luật pháp, mặt khác nhiều văn bản pháp luật chưa được dịch sang các thứ

tiếng dân tộc để các em người dân tộc thiểu số có thể tiếp thu một cách dễ dàng nên gia đình (mà trực tiếp là cha mẹ, anh chị) sẽ là người dạy và truyền đạt cho con em mình những kiến thức sơ đẳng về pháp luật một cách dễ dàng và hiệu quả nhất.

Tuỳ theo lứa tuổi và hoàn cảnh, điều kiện mà mỗi gia đình có cách dạy khác nhau cho con em mình những điều mà pháp luật quy định. Những điều luật cần được đơn giản hoá và được chuyển tải thành những câu chuyện, những trò chơi để các em tiếp thu và từ đó dần dần hình thành nên ý thức. Nếu không có cách giáo dục pháp luật cho trẻ em vị thành niên một cách phù hợp thì các em sẽ khó tiếp thu và sẽ không thể vận dụng vào cuộc sống sau này.

Ngay từ khi trẻ em ở độ 3, 4 tuổi, chúng ta đã có thể giáo dục về pháp luật để các em hiểu và tránh được những rủi ro đáng tiếc. Dù còn nhỏ nhưng các em cũng có thể nhận biết được là không nên nghịch lửa vì lửa sẽ gây ra cháy nhà, mất hết tài sản và thậm chí còn gây ra chết người. Khi các em được giáo dục cẩn thận, các em sẽ hiểu lửa là rất nóng, có thể làm cho con người bị bỏng nên cần phải tránh xa và không được đùa với lửa.

Trẻ em rất thích đốt pháo trong những dịp lễ tết. Cũng có nhiều loại pháo nổ gây nguy hiểm đến tính mạng, nhà cửa mà những kẻ buôn lậu

vẫn ngấm ngấm buôn bán. Nếu con em chúng ta được hướng dẫn và dạy bảo: pháo là nguy hiểm, là đồ quốc cấm không được buôn bán, tàng trữ, sử dụng thì các em có ý thức tránh xa những vật nguy hiểm đó, giúp cho Luật phòng cháy và chữa cháy đi vào cuộc sống.

Hiện nay có rất nhiều vấn nạn xã hội liên quan đến trẻ vị thành niên: từ vấn đề an toàn giao thông đến trật tự học đường, từ vấn đề giữ gìn trật tự, an toàn xã hội đến phòng, chống ma túy... đều có sự tham dự của các lứa tuổi học sinh, sinh viên. Ở lứa tuổi đó, các em còn có mối quan hệ tương đối chặt chẽ với gia đình nên gia đình có điều kiện và có cơ hội để giáo dục các em một cách có hiệu quả.

Một đứa trẻ 3, 4 tuổi nếu được cha mẹ hướng dẫn, các cháu đã dần dần nhận biết được quy định an toàn giao thông: đèn đỏ dừng lại, đèn xanh được đi. Một khi các cháu đã biết điều đó thì các cháu sẽ chấp hành luật an toàn giao thông rất tốt khi khôn lớn. Có những cháu nhỏ chỉ 3, 4 tuổi nhưng đã biết nhắc nhở và thắc mắc với người lớn khi thấy trên đường tại sao có đèn đỏ mà vẫn có người đi xe qua đường. Điều đó cho chúng ta hiểu được một điều là: không phải trẻ em không có ý thức mà do chúng ta chưa chú trọng giáo dục các em ý thức chấp hành luật pháp cho nghiêm và muốn giáo dục các em có kết quả, trước hết người lớn phải gương mẫu chấp

hành những quy định của pháp luật để làm gương cho các em noi theo.

Các bậc phụ huynh cần nhận thức sâu sắc đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển lâu dài. Sự nghiệp “trồng người” đòi hỏi một chiến lược, một nhận thức và một phương pháp khoa học. Nền giáo dục Việt Nam là nền giáo dục xã hội chủ nghĩa có tính nhân dân, dân tộc, khoa học, hiện đại, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng. Hoạt động giáo dục phải được thực hiện theo nguyên lý học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với cuộc sống, lý luận gắn liền với thực tiễn, giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội.

Luật giáo dục, Luật bình đẳng giới, Luật hôn nhân và gia đình, Luật phòng chống bạo hành gia đình cùng các văn bản pháp luật về phòng chống tham nhũng, về quyền thừa kế tài sản, về thanh niên... là những nội dung rất cần thiết cho thanh thiếu niên khi khôn lớn. Những kiến thức về luật pháp đó, nếu các em được các bậc phụ huynh kết hợp chặt chẽ với nhà trường để trang bị đầy đủ cho các em, chắc chắn các em bước vào đời sẽ vững vàng hơn, tránh được những va vấp của thời tuổi trẻ và phấn đấu trở thành người con có ích cho gia đình và xã hội.

b) Văn hoá giáo dục về nhân cách

Nhân cách là bộ mặt tâm lý, tổ hợp thái độ

riêng, thuộc tính riêng biểu hiện bản sắc và giá trị xã hội của cá nhân với tư cách là chủ thể của hoạt động, giao tiếp. Nhân cách chỉ được hình thành trong hoạt động và giao tiếp. Về thực chất, đó là quá trình xã hội hoá cá nhân, tiếp thu các giá trị văn hoá của gia đình, cộng đồng, xã hội và tăng dần (hoặc ngược lại) mức phù hợp giữa thang giá trị, thước đo giá trị, định hướng giá trị của bản thân và cộng đồng xã hội. Nhân cách có tính xã hội, đồng thời cũng mang tính cá biệt, với những kinh nghiệm, nếp suy nghĩ, tình cảm, hoài bão, niềm tin, định hướng giá trị, tính cách riêng, tạo ra tính đa dạng của các cá nhân. Hoàn cảnh kinh tế - xã hội và hoạt động, giao tiếp giữ vai trò quyết định đối với diện mạo của nhân cách. Lịch sử từng có những kiểu nhân cách khác nhau, đại diện cho kiểu văn hoá và lối sống khác nhau¹.

Nhân cách là một vấn đề phức tạp, là đối tượng nghiên cứu của nhiều bộ môn khoa học, nên từ đó cũng có nhiều định nghĩa, quan niệm khác nhau về nhân cách. Cũng có thể hiểu nhân cách là tổng hoà các đặc trưng tâm lý - xã hội của mỗi cá nhân, vừa nói lên giá trị xã hội, tư cách làm người của cá nhân đó, vừa bao gồm những đặc điểm riêng và cá tính đã ổn định của người ấy. Nhân cách là nội dung của cái “tôi” của mỗi

1. *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, Sđd, tr.231.

cá nhân trước xã hội, trước mọi người và đối với bản thân mình¹.

Cũng có thể định nghĩa nhân cách là một tổ hợp các thuộc tính của con người với tư cách là một thực thể có ý thức, có lý trí, có ngôn ngữ; hay nói cách khác, nhân cách là con người với tư cách là chủ thể mang ý thức.

Chúng tôi cho rằng nhân cách chính là tư cách đạo đức của con người trong một giai đoạn lịch sử nhất định. Mặc dù nhân cách được biểu hiện ra thông qua suy nghĩ, tình cảm, hành động của mỗi cá nhân nhưng đó là kết quả của một quá trình học tập, rèn luyện, được giáo dục trong môi trường gia đình và xã hội. Nói cách khác, nhân cách của con người thể hiện quan điểm, thái độ, đạo đức vừa của một cá nhân vừa phản ánh những nét cơ bản của xã hội và thời cuộc. Nhân cách được hình thành do quá trình xã hội hóa cá nhân, đó chính là quá trình con người tiếp thu sự giáo dục, trao truyền những tư tưởng, đạo lý, luật pháp... của gia đình và xã hội. Nhưng mặt khác, trong nhân cách cũng có nhiều yếu tố được hình thành do cá nhân tiếp thu, sáng tạo và phát triển những điều đã học được. Nếu con người được giáo dục về nhân cách từ khi còn nhỏ một cách bài bản và họ là người có

1. Võ Thị Cúc: *Văn hóa gia đình với việc hình thành và phát triển nhân cách trẻ em*, Sđd, tr.35.

ý thức, bản lĩnh, ý chí thì có thể vượt tầm thời đại, vươn tới những nhân cách lớn, không bị những thói hư, tật xấu của cuộc sống thường nhật lôi cuốn và làm cho tha hóa, biến chất.

Nhân cách không phải tự nhiên được hình thành mà đó là kết quả của một quá trình khổ luyện một cách có ý thức. Nói đến việc hình thành nhân cách, Chủ tịch Hồ Chí Minh có viết:

*Gạo đem vào giã bao đau đớn,
Gạo giã xong rồi, trắng tựa bông;
Sống ở trên đời người cũng vậy,
Gian nan rèn luyện mới thành công.*

(Trích Nhật ký trong tù)

Nhân cách được hình thành trong suốt cuộc đời con người, từ khi còn nhỏ đến khi trưởng thành. Ở giai đoạn đã trưởng thành là thời kỳ con người tự phấn đấu, rèn luyện là chính để đạt được những chuẩn mực do xã hội yêu cầu. Nhưng trong thời kỳ thơ ấu và thời kỳ vị thành niên, nhân cách con người không thể tách rời sự giáo dục của gia đình.

Trong khuôn khổ của gia đình Việt Nam truyền thống, gia đình nào cũng chú trọng giáo dục đạo đức cho con cháu của mình. Hạt nhân của đạo đức thời đó chính là đạo Hiếu bởi vì con cháu có hiếu thảo với cha mẹ, ông bà thì mới cố gắng rèn luyện tư cách, phẩm chất, cố gắng học tập, lao động, sản xuất sao cho thành đạt, được mọi người

yêu quý, nể phục, làm cho cha mẹ, ông bà vui lòng, toại nguyện. Đạo Hiếu là gốc của nhân cách, con người có hiếu thì mới có thể có Nhân, có Nghĩa. Nhân nghĩa là sự mở rộng, phát triển của đạo Hiếu ra phạm vi toàn xã hội. Một con người có đạo đức, nhân cách trước hết phải quan tâm đến chính người thân thiết của mình rồi sau đó mới có thể chăm lo cho con người xã hội ở một phạm vi rộng hơn. Nếu không có hiếu với cha mẹ, ông bà thì thật khó lòng để trở thành một con người Nhân, Nghĩa trong xã hội.

Gia đình Việt Nam truyền thống dựa trên nền tảng của văn minh nông nghiệp và cộng đồng gia đình bao gồm nhiều thế hệ nên luôn luôn quan tâm giáo dục đến Lễ. Các cụ xưa thường nhấn mạnh “tiên học lễ, hậu học văn”. Học Lễ là điều cần thiết cho con người, vì rằng trong một xã hội và trong một gia đình có nhiều thành viên với những vị trí, tuổi tác, thứ bậc khác nhau không thể thiếu Lễ. Lễ không chỉ thể hiện vị trí của con người trong thiết chế gia đình, xã hội mà Lễ còn biểu hiện sự hiểu biết, lòng kính trọng, yêu thương của mình với những bề trên và những người xung quanh. Thông qua Lễ, chúng ta có thể xác lập được tôn ti trật tự trong gia đình, trong dòng họ và ngoài xã hội. Người biết lễ phép là người có giáo dục, có đức tính khiêm tốn nên được mọi người xung quanh yêu quý, tin tưởng. Lễ

nghĩa là một trong những tiêu chí của một người có nhân cách. Lễ nghĩa không hề làm giảm đi những khả năng, sức mạnh của con người mà thông qua sự cung kính, chuẩn mực, nhẹ nhàng đó mà tài năng, sức mạnh của mỗi con người được nâng lên cao hơn vì lễ nghĩa đã giúp cho con người gắn kết chặt chẽ hơn với những người xung quanh, đó là một tiềm năng và thế mạnh của mỗi con người. Khả năng của một cá nhân sẽ được nhân lên gấp nhiều lần nếu như khả năng ấy được nhiều người xung quanh hiểu, chia sẻ và ủng hộ.

Nhân cách của con người được hình thành thông qua quá trình nhận thức và vận dụng vào thực tế cuộc sống. Trong nhân cách, bao giờ cũng bao gồm những cái tốt đẹp, những cái cao thượng của một con người. Nhân cách được tạo thành chính là nhờ đức tính trung thực, khảng khái, không tham lam, vụ lợi. Trung thực, thật thà làm cho con người tự tin và thanh thản, có thể dành hết tâm trí, sức lực cho công việc chuyên môn của mình. Nhờ có trung thực thật thà mà người này hợp tác với người kia mới được lâu dài và hiệu quả. Trung thực, thật thà có thể làm cho con người mất đi một số quyền lợi trước mắt nhưng họ sẽ tạo lập được uy tín cho cá nhân mình đối với những người xung quanh để có thể tham gia vào nhiều công việc và tác động, ảnh hưởng của họ sẽ ngày càng rộng lớn. Không tham lam, vụ lợi giúp

cho con người sống đàng hoàng theo lẽ phải, theo những đạo lý tốt đẹp nhất mà họ mong muốn. Nhân cách của con người được khẳng định trong tinh thần, thái độ làm việc hằng ngày. Nhân cách con người phải được thể hiện ở trách nhiệm đối với gia đình và xã hội. Họ phải chăm chỉ, cần cù học tập, lao động và cống hiến. Họ phải có lòng tự tôn, tự trọng và sự tự tôn, tự trọng ấy giúp cho họ có thể vượt qua mọi cám dỗ tầm thường. Gia đình Việt Nam xưa kia lúc nào cũng dạy con em mình phải cần cù lao động, không sợ gian khổ khó khăn. Mặc dù phải lao động vất vả ngày đêm, phải đổi bát mồ hôi lấy bát cơm, bát cháo nhưng vẫn phải cố gắng giữ lấy những đạo lý của nếp nhà, của gia phong, gia lễ. Người xưa dạy con em họ chỉ được hưởng những gì là thành quả do sức lao động, do mồ hôi nước mắt của mình làm ra, không được tham lam, độc ác bởi vì trong trời đất này có luật nhân quả. Ai gieo nhân nào thì sẽ gặt hái được quả đó. Chính những cách giáo dục tưởng như mơ hồ ấy đã tác động đến suy nghĩ, tình cảm của biết bao thế hệ, giúp cho mỗi người có thể tránh những sai sót, lỗi lầm, tội ác để giữ cho cuộc sống được phát triển bình an.

Giáo dục về nhân cách cho con người là một việc làm thường xuyên và rất tinh tế, bởi vì cha mẹ không chỉ dạy bảo con cái những điều hay lẽ phải ở đời mà muốn cho con cái mình trở thành

người tử tế thực sự thì cha mẹ phải trở thành mẫu mực để cho con cái noi theo. Nếu cha mẹ dạy con phải yêu thương người nghèo khổ mà cha mẹ không thực hành hằng ngày, không giúp đỡ người nghèo khổ, bệnh tật, người ăn xin qua nhà, qua chợ hoặc không giúp đỡ chính những người nghèo khổ trong gia đình, trong làng xóm thì làm sao con cái họ có lòng bao dung, yêu thương những người xung quanh. Cái khó của giáo dục nhân cách cho con cháu chính là ở chỗ đó. Cho nên, có những người sinh ra trong một gia đình, nhìn vẻ ngoài rất sang trọng, có vẻ gia phong, gia lễ nhưng thực tế lại không như vậy. Nếu anh chị em không thương yêu nhau, tranh giành đất đai, của cải khi cha mẹ về già... thì một ngàn lời giáo huấn cho con cháu cũng chẳng còn gì là ý nghĩa. Cái triết lý “giấy rách phải giữ lấy lề” của người xưa thật là thấm thía, giúp con người có thể vượt qua sự tham lam vật chất tầm thường để giữ lấy trật tự gia đình, tình yêu thương và lòng tự trọng. Nhân cách đã giúp cho mỗi người trở nên cao thượng, sống có ý nghĩa và trật tự xã hội ổn định.

Trong gia đình Việt Nam hiện đại có còn nói đến nhân cách nữa hay không? Có còn quan tâm đến chuyện giáo dục con em mình về nhân cách nữa hay không? Qua khảo sát cho thấy hiện nay có những suy nghĩ và xu hướng khác nhau trong

việc giáo dục về nhân cách cho con cái ở một số gia đình nước ta.

Ở những gia đình có người cao tuổi và những gia đình trí thức cũ, các cụ vẫn thường xuyên giáo dục con cháu về nhân cách, về điều hay, lẽ phải, về cách thức làm người. Đặc biệt, các cụ thường đề cao chữ Hiếu, chữ Nhân. Nhiều cụ dùng đồng lương hưu ít ỏi của mình để giúp đỡ những người xung quanh, hoặc vận động con cháu cùng người thân trợ cấp bữa ăn miễn phí cho bệnh nhân nghèo ở các bệnh viện hoặc giúp đỡ sinh viên nghèo trong những kỳ tham gia thi đại học ở các tỉnh xa nhà. Người cao tuổi và người trí thức chân chính thường suy tư, trăn trở, so sánh về nhân cách con người hiện nay so với thời trước, chỉ cách nhau vài chục năm.

Vấn đề gia đình hiện nay cũng được sự quan tâm của những cơ quan quản lý khoa học và của các nhà khoa học. Ngày 7 và 8-11-2013, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam đã tổ chức hội thảo khoa học quốc tế với chủ đề “Gia đình Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập từ cách tiếp cận so sánh”. Gia đình Việt Nam đang phải đối diện với nhiều vấn đề mới như sự khác biệt về giá trị giữa các thế hệ và giữa các nhóm người trong gia đình, mâu thuẫn gia đình thể hiện ở sự khác biệt ngày càng trầm trọng giữa những quan niệm, hành vi của vợ và chồng, của

cha mẹ và con cái, những khó khăn trong việc chăm sóc người cao tuổi và nhiều sai lệch chuẩn mực khác đang gia tăng nhanh chóng như trẻ vị thành niên, thanh niên vi phạm pháp luật. Đi tìm nguyên nhân của những hiện tượng trên, nhiều nhà khoa học cho rằng do mối gắn kết giữa các thành viên trong gia đình Việt Nam hiện nay đang rất lỏng lẻo bởi rất nhiều nguyên nhân như cha mẹ thiếu thời gian chăm sóc, giáo dục con cái bởi phải lo toan chạy theo công việc, lo toan kiếm tiền, nhận thức hạn chế của tuổi vị thành niên, thiếu kiến thức và kỹ năng ứng xử đối với con cái, đề cao việc học tập vì bằng cấp hơn là dạy bảo các nội dung đạo đức, đề cao nhân cách. Theo điều tra của Viện Nghiên cứu gia đình và giới, có tới 40,8% cha mẹ đã phải thừa nhận gặp nhiều khó khăn trong việc thu xếp thời gian dành cho con cái. Đây chính là lý do vì sao ở nhiều gia đình, cha mẹ không phải là người được con cái tin tưởng, chia sẻ những tình cảm, tâm tư khi có những vướng mắc, khủng hoảng của tuổi dậy thì. Chúng tôi nhận thấy sự bận rộn của cha mẹ chỉ là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng có nhiều học sinh cá biệt ở trong các trường học và có nhiều thanh thiếu niên hư hỏng hiện nay. Chúng tôi cho rằng: nguyên nhân chính của những hiện tượng đạo đức của một bộ phận không nhỏ thanh thiếu niên bị xuống cấp là do thiếu một chiến lược giáo

dục về nhân cách cho thế hệ trẻ. Thực tế ở hầu hết gia đình hiện nay, cha mẹ chỉ gặp con vào bữa ăn tối còn cả ngày con ở trường học, cha mẹ ở công sở. Sau bữa ăn tối, con cái lại trở về phòng riêng của mình và hoàn toàn tự do sử dụng thời gian cũng như mọi thiết bị điện tử viễn thông trong phòng. Dành cho con một không gian yên tĩnh để học tập là rất tốt nhưng nếu quá nuông chiều con, để mặc con trong thế giới ảo của mạng xã hội là đã để những đứa trẻ đó tách khỏi văn hóa gia đình, tách khỏi sự giáo dục của cha mẹ mà cuốn theo những cơn lốc vô định của thế giới mạng. Như vậy, đứa trẻ làm sao có thể hình thành nhân cách theo chuẩn mực văn hóa Việt Nam. Mặt khác, trong vài chục phút buổi tối, nếu gặp con cái, cha mẹ cũng chỉ hỏi han qua loa và nếu có quan tâm đến con mình cũng chỉ nhắc nhở phải cố gắng học tập, phải chăm ngoan nghe lời cô giáo... Một vài lời nhắc nhở lặp đi lặp lại dễ trở nên nhàm chán và giáo dục như vậy trở thành hình thức nặng nề, đơn điệu, không có hiệu quả. Có nhiều gia đình thờ ơ với con cái đến mức khi con đã bị nhà trường đuổi học thì mới biết rằng con mình đã bắt đầu hư hỏng. Thậm chí có nhiều gia đình chỉ nhận ra con mình đã vi phạm pháp luật khi công an đến nhà đọc quyết định tạm giam giữ.

Có lẽ nhân cách thời nay đã được nhiều chủ nhân gia đình nhận thức theo một chiều hướng

khác, có nhiều nội dung khác. Nhân cách ở một số gia đình đã được hiểu theo nghĩa thực dụng của xã hội hậu hiện đại phương Tây. Cha mẹ không tập trung giáo dục con phải trung thực, thật thà, phải chăm chỉ học tập để giành lấy điểm cao mà ngược lại thường dạy con cách nhìn bài của bạn, thân với một bạn nào giỏi trong lớp và xin cô giáo cho con mình ngồi cạnh bạn đó để được “trợ giúp” khi làm bài kiểm tra. Cũng nhiều bậc phụ huynh lựa chọn cách tiếp cận, biếu quà thường xuyên cho thầy, cô giáo để con mình được nâng đỡ. Dù con em của chúng ta còn ngây thơ, trong sáng, mới chỉ học mẫu giáo, vỡ lòng nhưng chúng cũng đã cảm nhận được những ảnh hưởng, tác dụng của những chiếc phong bì, những gói quà mà cha mẹ chúng thường xuyên trao cho thầy, cô giáo.

Sự quan tâm, kính trọng thầy, cô giáo là việc làm đáng ca ngợi, nhưng sự biếu xén bằng tiền và quà hàng tháng, hàng quý đã làm cho mối quan hệ thầy, cô giáo và học sinh, cô giáo và phụ huynh học sinh không còn trong sáng nữa. Chính những điều đó đã làm cho những đứa trẻ có những nhận thức không tốt về thầy, cô giáo, đã “giết chết” nhân cách của đứa trẻ bởi chúng không còn nghị lực để phấn đấu học hành. Trẻ con lớp 1, lớp 2 cũng đã nhận thức được rằng: muốn được cô giáo yêu, muốn được điểm cao thì tìm mọi cách buộc cha mẹ phải đến gặp cô giáo.

Khi con cái ngày càng khôn lớn, chúng bắt đầu có những hiểu biết về một số vấn đề trong xã hội và chúng cũng bắt đầu bước vào cuộc sống cạnh tranh ở nơi học đường với đám bạn bè cùng trang lứa. Khi gặp con buồn, khóc, tâm sự vì những va chạm, xích mích của tuổi học trò, nhiều bậc phụ huynh lại thương xót con, bênh con một cách thái quá, không những không dạy con mình phải đoàn kết, thương yêu bạn bè mà còn xúi giục con hoặc nhờ người khác đến trường để dùng bạo lực giải quyết những mâu thuẫn trẻ con ở nơi học đường.

Một bộ phận thế hệ trẻ hiện nay dường như sống trong gia đình nhưng suy nghĩ, tình cảm, tâm hồn của chúng lại không được xây đắp trên nền tảng của văn hóa gia đình mà bị chơi vơi, bị chi phối bởi nhiều luồng tư tưởng, nhiều quan niệm và cách sống được tung hô trên các trang mạng xã hội. Nhân cách, đạo đức của một bộ phận này đang bị các trang mạng chi phối cho nên nó bấp bênh, lệch lạc và dao động với những biên độ mạnh mẽ. Cần phải có một chiến lược lâu dài và rất cụ thể cho chủ nhân các gia đình nhận thức được xu thế đó và tìm cách giành lại quyền và nghĩa vụ giáo dục nhân cách cho con em mình. Có như vậy mới có thể làm cho văn hóa gia đình được thiết lập và các em mới vững bước trên con đường học hành, lao động xây dựng Tổ quốc vững mạnh.

c) Văn hóa giáo dục về kỹ năng sống

Muốn cho một gia đình phát triển ổn định và đạt được những mục tiêu đã đề ra về tình cảm, kinh tế, công việc, sự nghiệp... thì mỗi thành viên trong gia đình phải được giáo dục về những kỹ năng sống cơ bản. Kỹ năng sống được hình thành do con người hiểu biết sâu sắc về hoàn cảnh đặc điểm của gia đình mình và cá nhân mình trong bối cảnh xã hội mà mình đang sống để có thể tự tiết chế mình sao cho phù hợp với hoàn cảnh nhằm đạt được sự thông cảm, chia sẻ, đồng nhất của các thành viên trong gia đình, hạn chế đến mức tối đa những bất đồng, chia rẽ, làm cho gia đình lúc nào cũng có sinh khí, cũng ngập tràn hạnh phúc. Những kỹ năng sống này được truyền bá, hướng dẫn từ cha mẹ cho con cái, nhưng thế hệ sau cũng có trách nhiệm phải sàng lọc, tiếp thu và hoàn thiện kỹ năng sống cho bản thân mình một cách nhanh chóng và toàn diện để làm cho văn hóa gia đình thực sự đi vào cuộc sống.

Điều cần thiết của một con người là phải học ăn, học nói. Cha mẹ phải giáo dục, truyền thụ cho con cái kỹ năng ăn và kỹ năng nói. Miếng ăn là cần thiết cho con người để nâng cao sức khỏe và có trí tuệ nhưng thông qua ăn uống cũng thể hiện sự hiểu biết và trình độ văn hóa của con người. Khi ăn uống, các cụ xưa giáo dục cho con em mình

phải nhìn trước, nhìn sau, phải “ăn trông nôi, ngồi trông hướng”. Trước khi vào bữa ăn phải mời ông bà, cha mẹ và những người có mặt trong mâm cơm. Khi ăn phải nhai từ tốn, không được ăn uống vội vàng, hấp tấp “phùng mang, trợn mắt”. Như vậy mới tránh được sự chê cười của thiên hạ là người ăn tham. Và cơm vào miệng phải nhẹ nhàng, không được ào ào tạo ra âm thanh “soàn soạt”, nhai kỹ trước khi nuốt để cho khỏi đau dạ dày và cũng là để những món ăn được dễ dàng hấp thụ khi vào cơ thể. Kỹ năng ăn, uống giúp cho con người tránh được bệnh tật, đồng thời cũng giúp cho con người được người xung quanh yêu mến vì cách ăn uống lịch sự, có văn hóa.

Kỹ năng nói cũng rất cần thiết cho con người và phải được giáo dục rèn luyện ngay từ khi còn nhỏ. Những tật nói lắp, nói ngọng phải được cha mẹ và thầy, cô giáo chỉ bảo, giúp đỡ trong nhiều ngày tháng thì đứa trẻ mới có thể vượt qua được. Có những gia đình không chú ý kèm cặp cho con em mình mà còn cảm thấy thích thú, đồng tình khi thấy đứa trẻ nói ngọng, nói lắp. Rất có thể khi đứa trẻ lên 2, 3 tuổi mới bập bẹ biết nói thì những sai sót của nó trong phát âm làm cho mọi người xung quanh nghe thấy lạ lạ, vui tai, nhưng nếu không được rèn giũa, nó sẽ trở thành cố tật và đến khi trưởng thành vẫn còn nói ngọng, nói lắp. Điều đó sẽ làm cho con người mất tự tin, không dám

phát biểu trước đám đông vì mỗi khi nghe thấy những lỗi phát âm đó, các bạn sẽ cười chê và lúc đó mới bắt đầu sửa chữa thì đã muộn rồi.

Kỹ năng nói còn phải được uốn nắn ở thái độ khi nói với người khác hoặc nhất là nói với người trên. Lời nói là sự thể hiện của tư duy và tình cảm của con người, nên khi nói rất cần sự nhẹ nhàng, mạch lạc để cho người nghe có thể cảm nhận được ý và lời trong lời nói đó. Khi nói với người khác, dù trong trường hợp vui hay buồn, đồng tình hay không đồng tình cũng phải luôn luôn tự kiềm chế bản thân để lời nói được phát ra với âm lượng vừa phải, tần số vừa phải và thái độ ôn hòa, vui vẻ thì người nghe dễ có cảm tình với người nói và hiểu được nguyện vọng của người nói. Kỹ năng nói giúp cho một người nào đó được mọi người xung quanh tin tưởng, yêu quý hoặc cũng vì nó mà mất đi sự thông cảm, yêu thương của người xung quanh. Lời nói đã phát ra, chẳng thể nào thu lại được. Chính vì thế mà cần phải suy nghĩ thận trọng để sao cho không mang đến cho người xung quanh sự khó chịu và sự đau khổ. Người xưa có câu: “Một lời nói một đời máu” hoặc “miếng ngon nhớ lâu, lời đau nhớ đời” qua đó đủ cho chúng ta thấy kỹ năng nói, kỹ năng giao tiếp quan trọng đến chừng nào. Một lời nói có thể làm cho người khác đau khổ cả một đời và ngược lại, một lời nói cũng có thể làm cho

người thân của mình sung sướng, hạnh phúc có thể vượt qua những bệnh tật, khó khăn.

Đồng tiền rất cần cho cuộc sống nhưng không phải đồng tiền quyết định tất cả. Để cho con người bớt khó khăn, tăng thêm phần no ấm, hạnh phúc, cha mẹ phải giáo dục cho con em mình kỹ năng sử dụng tiền. Khi còn bé, không nên cho trẻ em tiếp xúc trực tiếp với tiền vì như vậy trẻ em dễ sinh hư, dùng tiền không đúng mục đích và tiêu tiền quen tay thì đến khi không có tiền để theo chúng bạn làm liều để có tiền tiêu. Đó là con đường dễ làm cho trẻ con hư hỏng, vi phạm pháp luật. Cha mẹ phải giáo dục cho con cái biết quý trọng đồng tiền vì đó là kết quả của lao động, của mồ hôi nước mắt. Nhưng đồng tiền luôn luôn có hai mặt: mặt phải và mặt trái, mặt trước và mặt sau. Nếu đồng tiền kiếm được bằng lao động chân chính, thông qua sức lao động và trí tuệ thì đó mới là những đồng tiền hữu ích, đồng tiền có giá trị cho cuộc sống của con người. Nếu đồng tiền được kiếm bằng cách làm ăn chộp giật, phi nghĩa, cờ bạc, lừa đảo thì đó là đồng tiền thất đức, không có ích cho con người, làm hại con người, có thể chôn vùi cả sự nghiệp của một đời người. Thời nào cũng vậy, kiếm tiền cũng khó khăn và đồng tiền luôn luôn thấm đẫm mồ hôi, nước mắt và cả xương máu của con người. Do đó, cần phải biết tiết kiệm, không nên hoang phí. Nhưng tiết kiệm cũng sao cho vừa

phải, phù hợp với cuộc sống, không nên tiết kiệm quá đến mức keo kiệt, bủn xỉn sẽ bị miệng tiếng thiên hạ chê cười. Khi mới dựng nghiệp ai cũng phải tiết kiệm, và khi đã có của ăn, của để cũng cần phải biết chăm lo đến cuộc sống của những người xung quanh, nhất là đối với những người nghèo. Có câu “ở rộng người cười, ở hẹp người chê” nên rất cần sự tỉnh táo, cân nhắc khi tiêu tiền sao cho đồng tiền có ý nghĩa, phát huy hết giá trị vật chất và giá trị đạo đức của con người.

Từ kỹ năng tiêu tiền đến kỹ năng quản lý kinh tế gia đình là rất gần gũi với nhau và rất bổ ích cho mọi người khi bước vào cuộc sống gia đình độc lập. Quản lý kinh tế gia đình không phải là lúc nào cũng ôm chặt hầu bao, không dám chi tiêu cho gia đình và bản thân. Ngược lại, kỹ năng quản lý kinh tế gia đình đòi hỏi người chủ gia đình phải biết phân tích tình hình thực tế, phải biết cách bàn bạc với các thành viên trong gia đình để tìm được cách kiếm tiền sao cho phù hợp với hoàn cảnh của mình, đồng thời vẫn cân đối được những nhu cầu học tập, vui chơi, giải trí, tình cảm trong gia đình của mình. Không nên tập trung cho chuyện kiếm tiền mà quên hết những nhu cầu khác của bản thân. Khi đã có tiền rồi, dù ít dù nhiều cũng phải được giáo dục kỹ năng sử dụng đồng tiền cho hợp lý, cân đối giữa chi tiêu cho cuộc sống hằng ngày với việc đầu tư cho học tập lâu

dài, cân đối giữa những nhu cầu của cha mẹ với nhu cầu của con cái, nhu cầu của gia đình và nhu cầu của xã hội. Một người được giáo dục kỹ năng quản lý kinh tế gia đình tốt sẽ làm cho đồng tiền phát huy tác dụng tối đa, phát huy hết sức mạnh của đồng tiền cho gia đình và cho xã hội.

3. Văn hóa ứng xử trong gia đình Việt Nam hiện nay

a) Văn hóa ứng xử giữa các thành viên trong gia đình

Gia đình là một xã hội thu nhỏ, mặc dù trong gia đình Việt Nam hiện nay, đa số là gia đình hạt nhân có 2 hoặc 3 thế hệ cùng nhau chung sống. Nhưng chỉ cần 4 hoặc 5 người trong một gia đình như vậy thôi, đã làm cho cuộc sống gia đình nảy sinh nhiều vấn đề, bởi vì mỗi con người thời hiện đại này có một công việc khác nhau và đi theo nó là một nhu cầu khác nhau. Trong gia đình hiện đại ngày nay cần phải giải quyết một vấn đề là làm thế nào để cho mỗi thành viên trong gia đình có thể tự do theo đuổi những ước mơ, khát vọng của cá nhân mà không làm mất đi sự chan hòa, đầm ấm trong gia đình. Để thực hiện được nhiệm vụ đó, chúng ta cần phải tìm hiểu văn hóa ứng xử giữa các thành viên trong gia đình hiện nay.

Để dễ tiếp cận, có thể chia những mối quan hệ chủ yếu trong gia đình hiện nay như sau:

- Quan hệ ứng xử vợ - chồng.
- Quan hệ ứng xử cha mẹ - con cái.
- Quan hệ ứng xử anh - em.

Trong mối quan hệ vợ - chồng hiện nay ở đại đa số các gia đình là sự ứng xử dân chủ, bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau. Cách ứng xử gia trưởng xưa kia trong quan hệ vợ - chồng đã bị đẩy lùi và còn tồn tại ở một số gia đình lạc hậu. Hầu hết các gia đình bình thường hiện nay đều cố gắng thực hiện cách ứng xử dân chủ, bình đẳng. Sự dân chủ, bình đẳng đó được thể hiện từ trong nhận thức và thông qua những hoạt động sinh hoạt hằng ngày. Hiện nay, cả hai vợ chồng đều tham gia lao động sản xuất, đều có trách nhiệm đi làm kiếm tiền để duy trì sinh hoạt trong gia đình, nên khi có bất kỳ công việc gì về chi tiêu, mua sắm thì họ thường trao đổi, bàn bạc với nhau để đi đến thống nhất xem chi tiêu, sắm sửa thế nào là hợp lý. Đa số người chồng đều có ý thức đưa tiền lương hằng tháng của mình cho người vợ quản lý và người vợ chịu trách nhiệm chợ, búa, cơm nước hằng ngày. Điều đó là hợp với truyền thống văn hóa Việt Nam và hợp với tính cách thích mua sắm, nội trợ của người phụ nữ. Nhưng trong các gia đình hiện nay không có sự khoán trắng cho vợ việc bếp núc, tề gia nội trợ vì người vợ cũng bận việc cơ quan

chẳng khác gì người chồng. Do đó, nhiều gia đình có sự phân công khéo léo để sau giờ làm việc thì vợ và chồng đều có thể tham gia vào hoạt động, làm những việc gia đình. Cũng có những gia đình vợ chồng làm việc ổn định, ít phải đi công tác xa nhà thì chồng thường đảm nhận việc đưa, đón con đi học và sau mỗi buổi tan trường, còn vợ thì tranh thủ đi chợ chuẩn bị bữa cơm chiều. Với cách tổ chức công sở hiện nay, các gia đình thường chọn giải pháp tự lo ăn sáng và ăn trưa, chỉ có bữa tối là gia đình ăn uống tập trung. Đây có thể là lúc bận rộn nhất, nhưng cũng thể hiện sự vui vẻ, hạnh phúc, đầm ấm của một gia đình hiện nay.

Trong thực tế hiện nay, không phải gia đình nào cũng duy trì được cách ứng xử bình đẳng, dân chủ trong quan hệ vợ chồng, mà cũng có một số gia đình do yêu cầu công việc mà vợ hoặc chồng không thể về nhà đúng giờ sau mỗi buổi tan tầm và cũng không thể sinh hoạt cùng gia đình trong những ngày nghỉ cuối tuần. Họ phải trực ở nơi làm việc như nhà hàng, khách sạn, sân bay, bến cảng... hoặc phải đi công tác thường xuyên ở các tỉnh xa. Lúc đó, mọi công việc nhà và nuôi dạy con cái dồn hết cho người ở nhà. Nếu như người chồng hay phải xa nhà, còn người vợ làm việc gần nhà đảm đương mọi công việc thì tương đối thuận trong gia đình. Nhưng ngược lại, có những gia đình thì người vợ hay phải đi công tác xa nhà dài ngày mà

công việc gia đình trút cho người chồng thì xuất hiện một số khó khăn. Những trường hợp đó vẫn cần sự giúp đỡ của ông bà, hoặc người giúp việc.

Một điều cần lưu ý là, xu hướng ứng xử bình đẳng, dân chủ, tôn trọng nhau trong đa số các gia đình hiện nay đã trở thành phổ biến, nhưng trong nhiều trường hợp cũng rất cần một người quyết định những vấn đề lớn khi cần như: mua nhà, đất đai, hoặc mua sắm một số vật dụng có giá trị lớn như: xe máy, ô tô, tủ lạnh, điều hòa... Những thời điểm đó rất cần sự trao đổi, bàn bạc trong gia đình một cách dân chủ để vợ chồng và con cái đều nêu lên quan điểm của mình và từ đó có thể quyết định mua sắm những hiện vật đó như thế nào, giá bao nhiêu thì phù hợp. Nhưng để đạt được sự đồng thuận cao trong những trường hợp này là rất khó, vì nhu cầu và thị hiếu của mỗi người là khác nhau.

Nếu trong gia đình Việt Nam truyền thống, thì những trường hợp như trên do người cha quyết định mà vợ con phải nghe theo. Nhưng trong gia đình hiện nay cũng có những gia đình có cách ứng xử trong mua sắm khác nhau. Đồ dùng đó mua cho ai sử dụng thì người đó quyết định, như vậy thỏa mãn nguyện vọng cá nhân của vợ hoặc chồng, hay con cái. Nhưng có rất nhiều trường hợp do thiếu hiểu biết về kỹ thuật và luật pháp mà mua phải những hàng hóa kém chất lượng hoặc bị

lừa gạt làm cho gia đình không những bị thất thoát tiền bạc, tài sản mà còn khiến không khí gia đình nặng nề, căng thẳng. Trong văn hóa ứng xử ở gia đình rất cần sự thẳng thắn, chân thành nhưng cũng cần phải có những nguyên tắc nhất định để ai có khả năng về lĩnh vực nào thì phát huy cho gia đình về lĩnh vực đó.

Hiện nay, vẫn còn không ít người chồng và cả một số người vợ vẫn còn mang theo tư tưởng gia trưởng trong quan hệ gia đình. Đó là những trường hợp người đó kiếm ra nhiều tiền hơn và trở thành "trụ cột" của gia đình, dần dần quên đi vai trò của người vợ hoặc người chồng. Họ có thể tự ý quyết định tất cả, vì rất có thể họ là người có năng lực kiếm tiền, có quan hệ rộng rãi, có khả năng nhận biết những biến đổi xã hội. Nhưng nếu cứ kéo dài cách ứng xử thiếu tôn trọng trong gia đình như vậy, chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng, và đó sẽ trở thành những vết rạn nứt cho những bất đồng, xung đột ngày càng phát triển.

Cũng có những trường hợp người chồng kiếm được nhiều tiền, nhưng vì quá bận rộn và vì quá yêu thương vợ đã giao cho vợ toàn quyền quản lý tài sản. Và người vợ phải gánh vác thêm một trách nhiệm nặng nề mua sắm đồ dùng gia đình, lâu dần thành thói quen, tự mình quyết định tất cả. Có những người phụ nữ cẩn thận, khôn khéo đã thu vén cho gia đình ngày càng tốt đẹp hơn,

nhưng cũng có những gia đình bị khuynh gia bại sản vì phụ nữ cả tin, tham gia vào cờ bạc đề đóm, cho vay nặng lãi, khi người chồng biết đến thì đã quá muộn.

Trong mỗi gia đình cũng có những lúc "cơm chẳng lành, canh chẳng ngọt" vợ chồng xung khắc, mâu thuẫn, hiểu lầm nhau, bạo lực gia đình rất dễ xảy ra. Nạn bạo lực gia đình ở trong các gia đình hiện nay có xu hướng phát triển rất phức tạp, phổ biến nhất là dạng bạo lực do chồng gây ra với vợ, nhất là trong những gia đình gặp khó khăn về kinh tế. Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến hiện tượng chồng bạo hành vợ: không có tiền cho chồng uống rượu, không đáp ứng nhu cầu sinh lý của chồng, chồng say mê cờ bạc, ngoại tình... Cũng có khi chỉ vì cách ứng xử thiếu nhã nhặn, tinh tế và vì người vợ chỉ trích, mắng mỏ chồng khi người chồng thiếu trách nhiệm với gia đình. Mâu thuẫn trong gia đình nếu không được giải quyết chu đáo sẽ dẫn đến tình trạng ngày càng trầm trọng. Bạo lực gia đình là nỗi ghê sợ của biết bao người phụ nữ Việt Nam. Họ bị bạo hành về thể xác và cả về tinh thần nhưng không dám đấu tranh, tố cáo vì sợ ảnh hưởng đến chồng, con và gia đình. Hiện nay, chúng ta cần xem xét, nhìn nhận từ cả hai phía, với những người chồng thiếu đạo đức, thiếu văn hóa, vũ phu thì bị cả xã hội phê phán, lên án. Cũng có trường hợp những người chồng hiền lành,

yêu thương vợ con mà đột xuất có những hành động bạo lực do bị kích động vì người vợ lạnh nhạt, không quan tâm, không tình cảm, hoặc bị vợ mắng chửi và xúc phạm trước mặt nhiều người. Có những người vợ gây bạo lực với chồng bằng "chiến tranh lạnh", bằng cách ăn riêng, ngủ riêng... mỗi khi có bất đồng. Bạo lực gia đình làm cho cả vợ và chồng đều bị hao tổn sức khỏe, phá vỡ hạnh phúc gia đình và làm cho con cái lo âu, thất vọng, thậm chí còn có thể dẫn đến án mạng trong gia đình nên xã hội cần lên án và có nhiều hình thức đẩy lùi.

Trong quan hệ ứng xử giữa cha mẹ với con cái cũng nảy sinh nhiều vấn đề đáng lo ngại. Theo kết quả điều tra của Viện Nghiên cứu gia đình và giới (Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam), trong giai đoạn 2011-2012, thực trạng mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái tuổi vị thành niên cho thấy, có tới gần 41% cha mẹ không có thời gian để gặp gỡ trao đổi với con, 21,5% người cha và 6,8% người mẹ bận rộn công việc không có thời gian dành cho con cái; 32,1% cha mẹ khẳng định khó khăn về mặt thời gian là khó vượt qua nhất trong cuộc sống lo toan vất vả hiện nay. Trong đó, các gia đình ở đô thị khó khăn về thời gian hơn là các gia đình ở nông thôn. Có đến 10,1% cha mẹ hoàn toàn không có thời gian chuyện trò với con cái của mình. Khi con cái đến tuổi dậy thì sẽ xuất hiện

những điều lo âu, trần trở, vừa tò mò, vừa khó nói. Nhưng lúc này, đa số cha mẹ và con cái lại tự tạo ra những khoảng cách ngày một xa hơn khi con còn nhỏ. Kết quả điều tra về gia đình của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho biết: có tới 47,3% trẻ vị thành niên thích tâm sự với người ngoài, đặc biệt là với bạn bè cùng trang lứa vì chúng có cùng hoàn cảnh, cùng tâm tư và sở thích nên dễ chia sẻ với nhau. 26,9% trẻ vị thành niên có thể tâm sự với mẹ, 12,4% thích tâm sự với anh chị em. Người cha là trụ cột trong nhà, nhưng chỉ có 2,6% trẻ vị thành niên chia sẻ tâm tư với cha của mình. Những khi con cái có sự biến đổi về tâm sinh lý như những vấn đề tuổi dậy thì, kiến thức về tình yêu, tình dục và những va chạm, lo âu của con cái trong mối quan hệ với bạn bè, thầy, cô giáo, vấn đề bạo lực học đường, vấn đề tương lai cuộc sống... thì cha mẹ rất ít quan tâm, thậm chí còn lảng tránh hoặc mắng mỏ vì sợ rằng nếu con cái biết sớm, biết nhiều thì có thể sẽ bạo dạn và sẽ dễ bị hư hỏng. Đó là quan niệm hết sức sai lầm, bởi vì trong quá trình trưởng thành, con cái luôn luôn cần đến sự trợ giúp của cha mẹ. Nhưng nếu cha mẹ không hiểu tâm trạng của con cái mình và không quan tâm, chia sẻ, định hướng kịp thời thì những đứa con đó có thể tuột khỏi vòng tay của cha mẹ mà chúng sẽ tự tìm sự giúp đỡ từ những người bên ngoài gia đình.

Muốn con cái gần gũi và thường xuyên bộc lộ những suy nghĩ của mình cho gia đình biết thì cha mẹ phải thực sự gần gũi, yêu thương và tin tưởng con cái. Tuổi trẻ bồng bột và dễ bị tổn thương nên khi không được cha mẹ gần gũi và tin tưởng thì con em họ chưa đủ bản lĩnh để vượt qua trạng thái tâm lý, tình cảm đó, dễ xa lánh cha mẹ.

Mối quan hệ ứng xử giữa anh chị em trong gia đình là mối quan hệ gần gũi, dễ cảm thông và chia sẻ. Đa số mỗi gia đình hiện nay chỉ có 2 con nên thường có sự đồng cảm. Quan hệ ứng xử giữa anh em với nhau thường đan xen những lúc vui vẻ, đoàn kết và cũng có những lúc giận hờn. Nếu cha mẹ biết cách ứng xử khéo léo, có kỷ cương trong gia đình thì tình cảm anh em được thân thiết, bền chặt. Ngược lại, nếu cha mẹ thiếu công bằng, hay thiên vị thì anh em cũng rất dễ xa nhau và trong lòng mang theo nỗi buồn oán trách vì không được cha mẹ yêu quý.

Trong gia đình hiện đại, cũng có những gia đình có 3 thế hệ chung sống. Khi đó sự ứng xử của con, cháu đối với cha mẹ, ông bà là người cao tuổi càng cần phải thận trọng. Người cao tuổi thường hay suy nghĩ sâu sắc và hay đau yếu do tuổi cao, khi trái nặng trở trời. Con cái đối với cha mẹ già phải hết lòng kính trọng, yêu thương và phải lựa ý chiều theo cha mẹ. Người già thường thích ăn cơm nát và thức ăn phải nấu chín kỹ vì hàm răng bị

hông đã nhiều. Nếu con cái không tình ý chiều theo ý thích đó, cha mẹ rất dễ bị buồn tủi, nhưng ít người nói thẳng ra, mà các cụ cứ cố gắng chịu đựng cho qua ngày, hoặc đòi về quê sống cho được thoải mái. Nhiều gia đình ở thành phố hiện nay, do bận công việc nên cũng ít quan tâm đến cha mẹ. Nhất là quan hệ mẹ chồng với nàng dâu là mối quan hệ thường nảy sinh những sự bất đồng làm cho gia đình kém đi sự hòa thuận. Người con dâu cũng như con gái, nhưng xét về mặt huyết thống thì người con dâu là người khác dòng máu. Mẹ chồng thương con trai nên cũng thương con dâu, nhưng hay để ý con dâu về cách ứng xử. Muốn cha mẹ yêu quý mình, con cái phải hiếu thảo và ứng xử phải đạo. Các cụ thích nghe lời nói ngọt ngào, nhẹ nhàng, có thưa có gửi, khi mời cha mẹ ăn uống thì phải đưa bằng hai tay... Người già thường khó tính, nên con cháu phải hết sức quan tâm chiều chuộng, chăm lo ăn uống đầy đủ và tạo ra một môi trường sống chan hòa, vui vẻ.

Hiện nay, ở nước ta có khoảng 40 trại dưỡng lão cho người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa. Nhưng có điều nghịch lý là lại có nhiều cụ già có con cháu đầy đủ cũng xin được vào sống trong nhà dưỡng lão, nhất là những cụ không còn người bạn đời bên cạnh nữa. Tuổi già vui vẻ sum vầy cùng con cháu nhưng nếu con cháu vô tâm, chỉ mãi kiếm tiền và chăm lo cho cuộc sống của cá nhân

mà quên đi sự hiện diện của cha mẹ, ông bà thì cuộc sống đâu còn ý nghĩa. Chúng tôi vào thăm các cụ ở một số trại dưỡng lão miền Bắc, miền Nam thấy nhiều cụ ở tuổi 80, 90 nhưng tinh thần còn minh mẫn, hằng ngày vẫn đọc báo, xem ti vi và trao đổi, giao tiếp với các cụ cùng sinh hoạt trong nhà dưỡng lão. Các cụ phải nộp một khoản tiền nhất định, tùy theo nhu cầu, hoàn cảnh của mỗi người và hằng ngày các cụ được phục vụ ăn uống, ngủ nghỉ hợp với sở thích cá nhân. Điều quan trọng nhất là các cụ được nhân viên chăm sóc chu đáo, thăm hỏi ân cần, khám sức khỏe thường xuyên, đồng thời được chia sẻ với bạn bè của mình trong nhà dưỡng lão nên tinh thần khoan khoái. Mặc dù được quan tâm săn sóc chu đáo như vậy, nhưng các cụ vẫn luôn mong ngóng con cháu vào thăm, bởi vì các cụ vừa cần gặp con cháu, vừa thương nhớ con cháu phải làm lụng vất vả, lo cuộc sống hằng ngày.

Ở châu Âu và một số nước phát triển như Nhật Bản, Hàn Quốc, mô hình nhà dưỡng lão là nằm trong thiết chế của nhà nước để chăm sóc người cao tuổi, thậm chí hiện nay ở Hàn Quốc có tới trên 40.000 nhà dưỡng lão và hình thức này trở thành mô hình kinh doanh có hiệu quả của một số công ty. Nhưng với truyền thống văn hóa Việt Nam, một khi con cháu đồng ý đưa cha mẹ vào nhà dưỡng lão, hoặc chăm sóc không tốt để cha mẹ tự

quyết định vào nhà dưỡng lão sinh sống thì đó là một hiện tượng cần phải suy nghĩ rất nhiều.

Trong quan hệ ứng xử ở gia đình hiện nay, nhất là ở đô thị có nhiều gia đình phải thuê người giúp việc. Hầu hết người giúp việc gia đình là nữ vì phụ nữ phù hợp với việc nội trợ, trông trẻ... Người giúp việc cũng có nhiều loại khác nhau: có những người đã đứng tuổi (từ 40 đến 50 tuổi), nhưng cũng có những người giúp việc còn trẻ (từ 18 đến 25 tuổi hay ngoài 30 tuổi). Cũng có người đã có gia đình, hoặc cũng nhiều người giúp việc chưa có gia đình, do việc đồng áng ngày càng khó khăn, kém hiệu quả mà họ phải đi lên thành phố để kiếm việc làm. Có thể ban đầu, người giúp việc chưa quen với việc làm và cuộc sống ở thành phố vì những nhà khá giả ở thành phố mới có thể thuê người giúp việc; ở những gia đình này lại có rất nhiều loại máy móc, thiết bị sử dụng nên cũng phải mất một vài tháng, người giúp việc ở vùng quê mới có thể quen điều khiển các thiết bị hiện đại. Nhưng điều khó khăn nhất không phải là ở đó, mà là cách quan hệ ứng xử của nhà chủ với người giúp việc và ngược lại là ứng xử của người giúp việc với gia chủ. Một số người giúp việc là người bà con, họ hàng của chủ nhà thì đó là mối quan hệ trong gia tộc nên những khó khăn, bất cập có thể bỏ qua. Phức tạp nhất là người giúp việc được thuê từ các trung tâm môi giới việc làm.

Những trung tâm này có trách nhiệm giới thiệu và thu một khoản lệ phí nào đó của cả hai bên. Mặc dù, trước khi thuê mướn, gia chủ cũng đã nêu lên nguyện vọng của mình và cũng đã có thỏa thuận giữa ba bên. Nhưng để tìm được một người giúp việc đúng ý của mình thì rất khó.

Muốn tìm được người giúp việc tốt thì trước hết gia chủ phải là người tốt, tôn trọng, yêu quý người giúp việc; không nên coi thường họ, không nên phân biệt đối xử để quan hệ trở nên xa cách, không tin tưởng lẫn nhau. Ngoài ra, việc trả lương sòng phẳng, đúng hạn, ăn uống đầy đủ và bố trí chỗ nghỉ, ngủ phù hợp với điều kiện gia đình để người giúp việc yên tâm làm việc và có sức khỏe đáp ứng công việc hằng ngày.

Trong quan hệ giữa chủ nhà và người giúp việc hiện nay cũng có nhiều điều bất cập. Có chủ nhà đánh đập người giúp việc, mắng mỏ, xúc phạm người giúp việc, cũng có chủ nhà quỵt tiền công của họ, hoặc mượn cớ người giúp việc đánh vỡ, làm hỏng đồ đạc để trừ tiền, phạt tiền một cách quá đáng. Cũng có những ông chủ lạm dụng tình dục với người giúp việc và bị bà chủ ghen tuông, đánh họ đến mức phải vào viện. Ngược lại, một số người giúp việc thường có thủ đoạn để đòi tăng lương, ép chủ nhà trong những lúc họ cần, hoặc kết hợp với bọn lưu manh bên ngoài để ăn cắp xe máy, vàng bạc, tiền nong của gia chủ và cũng có những người

giúp việc phải lòng ông chủ, có quan hệ bất chính với ông chủ nên gây ra những lộn xộn, mâu thuẫn trong gia đình.

Trong mối quan hệ này cũng cần phải lựa chọn, sàng lọc cẩn thận nhưng điều quan trọng nhất là cả hai phía phải thực sự tin tưởng, tôn trọng nhau và thực hiện theo đúng hợp đồng đã thỏa thuận. Nếu có gì chưa hài lòng thì phải thật bình tĩnh tìm cách giải quyết một cách thỏa đáng, có lý và hài hòa, không nên nóng nảy, vội vàng dễ gây tội lỗi, vi phạm pháp luật.

b) Văn hóa ứng xử với các vấn đề xã hội

Gia đình là tế bào của xã hội, chính vì vậy gia đình không thể tồn tại đơn độc, mà nó phải gắn với môi trường xã hội và những vấn đề xã hội. Trên thực tế, tất cả các phong trào thi đua và các cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, xây dựng cụm dân cư văn hóa, xã phường văn hóa, xây dựng trật tự an toàn giao thông, phong trào đấu tranh chống các tệ nạn xã hội... đều phải được triển khai ở các tổ dân phố, cụm dân cư và tới tận mỗi gia đình. Nếu như các gia đình không tích cực tham gia thì các phong trào thi đua không bao giờ trở thành hiện thực.

Chúng tôi nhận thấy có mối quan hệ hữu cơ giữa văn hóa gia đình với chất lượng cuộc sống của người dân một khi tất cả các gia đình có cách

nhìn nhận và ứng xử một cách tích cực với các vấn đề xã hội.

Muốn đấu tranh giữ gìn trật tự an toàn xã hội, đẩy lùi tệ nạn xã hội hiện nay cần được sự tham gia, cổ vũ nhiệt tình của mọi thành viên trong các gia đình. Hiện nay, nhìn chung là các địa phương đã cố gắng gắn kết gia đình với xã hội, nhưng trên thực tế chúng ta nhận thấy sự tham gia của các gia đình chưa thực sự đi vào nền nếp, chưa có chiều sâu. Nhiều phong trào xã hội vận động sôi nổi ban đầu, rồi sau đó nhanh chóng bị quên lãng. Những phong trào vận động xã hội triển khai quy mô lớn, rầm rộ, nhưng đa số là lực lượng cán bộ, đoàn viên thanh niên ở các quận huyện, phường xã mà ít khi có mặt các gia đình tham gia.

Phong trào xây dựng gia đình văn hóa là một nội dung liên quan trực tiếp đến đơn vị gia đình, nhưng cách thức triển khai, ứng xử cũng chưa được bài bản. Có những địa phương bắt nhân dân đóng tiền nhiều để làm một bảng công nhận gia đình văn hóa, điều đáng tiếc là có khá nhiều gia đình vi phạm luật, hoặc có những hoạt động, sinh hoạt gây mất trật tự nơi cư trú vẫn được công nhận là gia đình văn hóa.

Phong trào đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội được phát động nhiều lần nhưng hiệu quả không cao, đặc biệt là những gia đình có người

chơi cờ bạc, lô đề, nghiện ma túy... lại thường lảng tránh, không tham gia.

Nếu thành viên trong mỗi gia đình có cách ứng xử tích cực với những vấn đề đấu tranh phòng, chống các tệ nạn xã hội thì trên địa bàn các phường xã sẽ không có “đất” cho những tệ nạn xã hội phát triển. Muốn vậy, các gia đình phải tự giác, tích cực vận động người thân của mình chấp hành tốt pháp luật, không được tham gia tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy.

Khi tất cả các gia đình đều đồng loạt tham gia, không cho người thân của mình làm những điều sai trái thì cả gia đình và cả xã hội sẽ ngày càng trong sạch.

Tương tự, phong trào xây dựng trật tự an toàn giao thông ở các đô thị đã vận động nhiều năm nhưng hiệu quả còn thấp, tai nạn giao thông vẫn xảy ra gây nhiều hậu quả nghiêm trọng. Xây dựng trật tự an toàn giao thông là một vấn đề xã hội quan trọng, nhưng phải được sự đồng tình, ủng hộ từ phía nhân dân. Nếu chủ gia đình và chủ xe nào cũng nhắc nhở người thân trong gia đình mình phải tuân thủ pháp luật nghiêm chỉnh, phải đăng ký xe kịp thời, phải tham gia học luật, tập lái và thi lấy giấy phép điều khiển xe một cách nghiêm chỉnh, phải đội mũ bảo hiểm cho người ngồi trên xe tham gia giao thông, phải đi đúng tốc độ, đúng làn đường, phần đường, không được phóng nhanh,

vượt ầu, không đua xe...; nếu các em học sinh, sinh viên được gia đình quan tâm nhắc nhở để các em không đi xe đạp hàng hai, hàng ba trên đường phố, đồng thời không cho con em mình đi xe máy đến trường khi chưa đủ tuổi và chưa có giấy phép điều khiển, thì văn hóa giao thông đô thị đã được xác lập từ lâu vào chiều sâu cuộc sống.

c) Văn hóa ứng xử với môi trường xung quanh

Môi trường sống của con người hiện nay đang bị xâm hại nghiêm trọng bởi sự ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm nguồn đất và ô nhiễm tiếng ồn. Cả thế giới đang phải quan tâm đến vấn đề ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu. Muốn góp phần khắc phục tình trạng trên, mọi gia đình, cá nhân đều phải tích cực tham gia vào quá trình đó.

Muốn tham gia một cách có hiệu quả, các gia đình phải tìm hiểu và nhận thấy được sự uy hiếp và những mối nguy hại từ việc ô nhiễm môi trường đối với cuộc sống của con người. Trong hàng thế kỷ qua, con người đã ra sức khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên đến mức độ cạn kiệt, mặt khác, chúng ta đã sử dụng quá nhiều nguyên liệu hóa thạch trong cuộc sống để đốt các lò luyện thép, các lò nung gạch, lò nung gốm sứ, chạy nhà máy nhiệt điện và ngày càng sử dụng nhiều ô tô, xe máy để đi lại làm cho tầng khí

quyển bị ô nhiễm trầm trọng. Hiện tượng hiệu ứng nhà kính làm cho nhiệt độ trái đất không ngừng tăng lên, các núi băng lớn ở Bắc cực tan chảy tới 40% trong gần nửa thế kỷ qua.

Các khu công nghiệp, khu chế xuất mọc lên khắp nơi. Nhiều công ty hóa chất và nhiều xưởng sản xuất đã cố tình xả nước thải công nghiệp chưa qua xử lý ra các dòng kênh rạch, sông ngòi làm nhiều con sông bị chết, nhân dân mất đi nguồn nước sử dụng, nguồn cá tôm và môi trường bị ô nhiễm trầm trọng. Vì vậy, các gia đình phải có văn hóa ứng xử tích cực và thông minh với vấn đề bảo vệ môi trường xung quanh. Mỗi gia đình phải thực hiện giữ gìn vệ sinh nơi cư trú, không xả rác xuống sông hồ, kênh rạch, phải sử dụng nhiên liệu ít gây ô nhiễm và không sử dụng những máy móc, phương tiện cũ nát dễ gây ô nhiễm môi trường. Thường xuyên các gia đình phải quét dọn đường phố, tiến hành trồng cây gây rừng vào dịp đầu năm mới và sẵn sàng tố giác, đấu tranh với những cá nhân, tổ chức làm ô nhiễm môi trường. Nếu mỗi gia đình có cách ứng xử đúng đắn và có trách nhiệm với việc bảo vệ môi trường xung quanh một cách thường xuyên và hữu hiệu thì chúng ta mới có một môi trường sống trong sạch.

Chương III

GIẢI PHÁP XÂY DỰNG VĂN HÓA GIA ĐÌNH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

1. Dự báo xu hướng biến đổi của văn hóa gia đình Việt Nam giai đoạn 2013 - 2030

a) Cơ cấu gia đình thu hẹp dần, nhiều loại gia đình xuất hiện

Biến đổi văn hóa nói chung và biến đổi văn hóa gia đình nói riêng là một quá trình lâu dài, liên tục, có sự xen kẽ giữa những biến đổi từ từ với sự biến đổi đột biến. Chính vì vậy chúng tôi nghiên cứu và đưa ra dự báo giai đoạn 2013-2030 - một khoảng thời gian vừa phải, không quá gần mà không quá xa để có thể nhận định phù hợp với thực tế biến đổi của văn hóa gia đình Việt Nam.

Cơ cấu gia đình Việt Nam sẽ biến đổi theo xu hướng hẹp dần, nghĩa là thành viên trong gia đình sẽ ngày càng ít đi, và thậm chí cơ cấu gia đình sẽ ngày càng xuất hiện nhiều hơn gia đình chỉ bao gồm hai thế hệ: cha mẹ và con cái. Trong những gia đình này, xu hướng chỉ sinh 1 con ngày càng

chiếm ưu thế. Thế hệ tới đây sẽ không nặng nề trong quan niệm sinh con trai hay con gái như thế hệ trước, mà sẽ có tới trên 50% số gia đình chỉ sinh 1 con, không kể trai hay gái. Nếu công tác quản lý sinh đẻ có kế hoạch tốt, ngăn chặn được hiện tượng sinh con theo ý muốn, thì đây là một xu thế vẫn có thể bảo đảm được sự cân bằng giới tính khi sinh một cách tự nhiên.

Gia đình đơn thân sẽ ngày càng phát triển mạnh. Phần lớn chủ các gia đình đơn thân này là phụ nữ. Trong loại hình gia đình đơn thân nữ này sẽ có hai loại khác nhau: thứ nhất là những phụ nữ đã lấy chồng sinh con, nhưng do vợ chồng không thể chung sống cùng nhau nên họ đã ly hôn và ở vậy nuôi con, người phụ nữ tìm thấy sự tự do trong cấu trúc gia đình đơn thân đó; thứ hai, là một số nữ thanh niên do tính chất công việc bận rộn và thường va chạm nhiều, có kinh tế khá giả nên họ lựa chọn phương án không kết hôn mà vẫn có con và tự nuôi con. Phụ nữ sống đơn thân ngày càng phổ biến vì họ có thể thích ứng được với hoàn cảnh gia đình và xã hội, nhưng nam giới sống đơn thân chỉ là tạm thời, đa số nam giới sẽ tái hôn sau khi ly hôn, vì họ có nhiều điều kiện để tìm người hợp ý và tâm lý nam giới không thể chịu đựng được sự cô đơn trong thời gian dài. Trong tương lai, đến năm 2030, có thể có tới trên 3% thanh niên lựa chọn cách sống độc thân, họ chỉ cần 1 căn

hộ, 1 việc làm, 1 phương tiện đi lại, còn bạn tình họ sẽ lựa chọn và thay đổi theo ý muốn.

Loại hình gia đình đồng tính sẽ xuất hiện ngày càng nhiều hơn. Họ sẽ công khai, không sống âm thầm nữa, nhất là khi pháp luật nước ta cũng từng bước không cấm loại gia đình này. Trong gia đình dị tính (gia đình có nam có nữ) thì xu hướng lấy nhau không kể tuổi tác, không kể quốc tịch, không kể tôn giáo sẽ ngày càng nhiều hơn, nhưng khả năng tan vỡ sau hôn nhân cũng ngày một tăng hơn.

b) Tỷ lệ giới tính khi sinh sẽ ngày càng chênh lệch giữa nam và nữ

Ngày 1-11-2013, dân số nước ta đã đạt mức 90 triệu người. Đây là một con số đầy ấn tượng và có nhiều vấn đề ẩn chứa trong con số 90 triệu người đó. Việt Nam trở thành nước đứng thứ ba về dân số trong khu vực Đông Nam Á và đứng thứ 14 về dân số trên thế giới. Đạt được con số trên là kết quả của quá trình vận động sinh đẻ có kế hoạch. Nếu như năm 1961, trung bình mỗi gia đình Việt Nam có 6,3 con thì đến năm 2011, trung bình mỗi gia đình Việt Nam chỉ còn 1,9 con. Trong nửa thế kỷ vận động, tuyên truyền tích cực mà văn hóa gia đình Việt Nam đã có bước chuyển biến mạnh từ cách sinh đẻ tự nhiên, không hạn chế sang cách sinh đẻ tự chủ, có ý thức. Đó là một trong những

thắng lợi của văn hóa gia đình Việt Nam. Hiện nay, nước ta đang ở trong giai đoạn dân số vàng, đây là một giai đoạn rất thuận lợi để phát triển kinh tế, bởi vì cứ 2 người trong độ tuổi lao động mới có 1 người phụ thuộc. Giai đoạn dân số vàng sẽ có thể kéo dài từ 35 đến 50 năm. Theo kinh nghiệm của các nước như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc thì những quốc gia này đã kịp thời tận dụng lợi thế của thời kỳ dân số vàng để phát triển đất nước thành công.

c) Gia đình hiện đại được xây dựng theo những trật tự mới

Gia phong, gia lễ, gia đạo thời phong kiến là rất chuẩn mực, nhưng có lẽ môi trường kinh tế, xã hội cho những quan niệm đó và những lễ giáo đó đã không còn nữa, mà một số điều cơ bản trong đó đã trở nên lỗi thời, lạc hậu.

Trong gia đình hiện đại tương lai ở nước ta sẽ được xây dựng trên cơ sở tình yêu và kinh tế, mà nhân tố kinh tế ngày càng lấn át. Đồng tiền trong xã hội ngày càng được đề cao và quan niệm đó đã tràn vào gia đình làm cho đồng tiền chi phối cả những mối quan hệ gia đình. Các gia đình truyền thống đề cao đạo lý, trọng người lớn tuổi, còn trong gia đình hiện đại tương lai sẽ đề cao đồng tiền và như vậy là tôn trọng ai kiếm ra nhiều tiền. Người có nhiều tiền sẽ có quyền lực trong gia đình,

người có nhiều tiền sẽ chi phối mọi hoạt động của gia đình. Như vậy, có thể có người cho rằng thế là trật tự gia đình đã đảo lộn, không còn nền nếp gia phong nữa. Thực ra, chúng ta cố duy trì những nét tinh hoa của gia đình Việt Nam truyền thống nhưng rất khó khăn vì gia đình hiện đại phát triển theo nhịp độ phát triển của xã hội, của kinh tế thị trường. Mọi sinh hoạt bây giờ không phải đơn giản như trước nữa mà nhu cầu cuộc sống tăng cao, chi phí ngày một lớn, bất cứ cái gì cũng phải cần đến tiền: từ gạo, thịt, rau, nhu yếu phẩm đến điện, nước, gas cũng phải tiền và từ cái tắm đến một chỗ đổ rác, gửi xe cũng cần phải có tiền. Như vậy, rõ ràng là cuộc sống hiện đại ở đô thị đã đẩy đồng tiền lên ngôi, ngự trị trong cuộc sống xã hội và gia đình.

Dưới áp lực của đồng tiền và kinh tế thị trường, quan hệ vợ chồng, con cái trong gia đình cũng bị ảnh hưởng theo cả xu hướng tốt lẫn xu hướng xấu. Mỗi cá nhân trong gia đình sẽ được tự do hơn trong công việc, trong ứng xử và trong trách nhiệm cá nhân của mỗi người. Đường như sự cần thiết đến nhau, sự nương tựa vào nhau ngày càng giảm, sợi dây liên hệ giữa các thành viên trong gia đình sẽ không còn chặt chẽ nữa, kể cả nhu cầu tình cảm vợ chồng cũng bị nhiều mối quan hệ khác chi phối một khi nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ mọc lên ở khắp nơi. Tất cả đều được

đáp ứng, thỏa mãn, có cầu thì sẽ có cung, miễn là có tiền thanh toán. Vì lẽ đó mà tỷ lệ ly hôn của gia đình Việt Nam sẽ tăng lên, đến năm 2030 tỷ lệ ấy có thể đạt tới 40%.

Những dự báo này mang tính chủ quan và căn cứ vào sự biến đổi của nền kinh tế Việt Nam, của thị trường Việt Nam và sự du nhập cách sống từ các quốc gia Âu - Mỹ. Chúng ta luôn luôn ước mơ gia đình phát triển ổn định, bền vững để tạo ra môi trường hạnh phúc cho tất cả chúng ta và nhất là cho con cháu của chúng ta. Nhưng gia đình có cách phát triển của nó mà mỗi người sẽ tìm thấy một mô hình thích hợp cho cuộc sống của cá nhân mình, không nên quên sự hài hòa là cần thiết trong cuộc sống gia đình.

2. Nhóm giải pháp về tuyên truyền, vận động xây dựng văn hóa gia đình

a) Nội dung tuyên truyền, vận động thiết thực và cụ thể

Muốn xây dựng văn hóa gia đình ở các khu dân cư, làng xã, thôn bản thành công thì lãnh đạo các ngành chức năng và các địa phương cần kết hợp để soạn thảo các văn bản có những nội dung tuyên truyền, vận động thiết thực, cụ thể, phù hợp với tình hình ở từng địa phương; đồng thời cũng cần phân chia ra các thời điểm để tuyên truyền

sao cho gắn với các nội dung hoạt động khác của cả hệ thống chính trị. Trong quá trình thực hiện tuyên truyền, các ban ngành chức năng cần nghiên cứu, khảo sát tình hình thực tế ở địa phương để có những nội dung tuyên truyền, vận động cụ thể, sâu sát với cuộc sống của nhân dân địa phương. Những vấn đề về văn hóa gia đình cần được nghiên cứu một cách khoa học, gắn gia đình với tổ dân phố, cụm dân cư và xã hội, nhưng phải tập trung vào đơn vị gia đình để tuyên truyền vận động.

Hàng năm, phải lựa chọn những vấn đề trọng tâm, nổi cộm để tuyên truyền, vận động nhân dân. Nếu văn bản tuyên truyền, vận động cấp quốc gia được phổ biến trên các phương tiện truyền thông đại chúng thì mỗi địa phương, mỗi cụm dân cư cần dựa vào đó để tìm ra những vấn đề đặc thù ở địa phương mình mà vận động, tuyên truyền. Những nội dung như tuyên truyền, vận động xây dựng gia đình văn hóa, xây dựng nông thôn mới, xây dựng cụm dân cư văn hóa, xây dựng văn hóa giao thông, chống nạn đua xe trái phép, chống các tệ nạn xã hội... là những vấn đề lớn nhưng diễn biến ở mỗi nơi một khác nhau về mức độ. Do vậy, các địa phương, đặc biệt là các cụm dân cư, chi bộ Đảng, tổ dân phố cần phải cụ thể hóa những tiêu chí của gia đình văn hóa là gì mà dựa vào đó để tuyên truyền, vận động. Nếu ở cụm dân cư của

mình có hiện tượng cờ bạc, nghiện hút thì dựa vào thực trạng đó để tuyên truyền chung trong dân chúng, đồng thời cũng đến từng nhà có người vi phạm để vận động sao cho đúng đối tượng, nhanh chóng giúp đỡ họ nhận thức ra lỗi lầm và sửa chữa, vượt qua những cám dỗ gây hại cho bản thân, gia đình và xã hội.

Nếu một vùng, một địa phương đã giữ đường thông, hè thoáng và vệ sinh môi trường sạch đẹp, mà chúng ta lại cứ tập trung tuyên truyền vận động về nội dung giữ gìn vệ sinh môi trường thì người dân sẽ cảm thấy không trúng, không phù hợp nên sẽ không tập trung hướng vào cùng nhau giải quyết. Những khu vực còn một số gia đình xảy ra bạo lực gia đình thì các tổ chức trong hệ thống chính trị địa phương phải tập trung tuyên truyền về pháp luật, về đạo đức cho những gia đình đó để họ nhận ra những thiếu sót mà tự khắc phục.

Có nhiều xã phường, hằng ngày chỉ đọc những văn bản của cấp trên qua hệ thống loa cho công dân nghe. Cách làm này hiệu quả không cao vì nhân dân không tập trung để nghe và có nhiều người nằm trong diện cần được nghe để biết và làm theo văn bản đó lại đi vắng. Do đó cần phải kết hợp, phân công cán bộ địa phương cùng bà con ở tổ dân phố đến phổ biến, phân tích động viên những gia đình có đối tượng thường vi phạm

những quy ước của phường xã, thôn bản để họ có thể tiếp thu trực tiếp, trao đổi thân tình, gần gũi với cán bộ địa phương, như vậy hiệu quả sẽ cao hơn nhiều.

b) Hình thức tuyên truyền, vận động phong phú, đa dạng, phù hợp với từng nhóm đối tượng

Việc đọc qua hệ thống loa, treo băng rôn, cờ hoa, biểu ngữ trong các cuộc tuyên truyền vận động là hình thức bề nổi, tác dụng hạn chế và chi phí cao. Do đó trong 1 năm, chúng ta chỉ nên lựa chọn những ngày kỷ niệm quan trọng như 30-4, 1-5 hoặc 2-9 hay Tết âm lịch cổ truyền để treo cờ hoa, băng rôn, còn những ngày khác nên tập trung mọi sức lực, trí tuệ, ngân sách cho việc tuyên truyền, vận động nhân dân ở các gia đình thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu ở địa phương trong từng giai đoạn cụ thể.

Hình thức tuyên truyền, vận động cần kết hợp cả nhắc nhở, chia sẻ với sự biểu dương những mặt tích cực của một số cá nhân và gia đình trong từng mặt hoạt động ở địa phương. Nếu chúng ta chỉ tập trung phê phán, nhắc nhở thì những gia đình có người vi phạm sẽ mặc cảm, xa lánh, co cụm lại để đối phó làm cho hiệu quả tuyên truyền vận động không cao.

Ở những địa phương có sự sống đan xen của các nhóm dân cư dân tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau, nghề nghiệp khác nhau thì công tác tuyên truyền, vận động phải được thực hiện một cách cẩn trọng hơn. Phải có những văn bản bằng tiếng dân tộc và trong đoàn cán bộ vận động cần có đại diện của các dân tộc đó để đa số người dân tộc có thể tiếp thu được nội dung thông qua ngôn ngữ của dân tộc mình, hoặc nếu có vấn đề gì khúc mắc cần trao đổi thì có đủ uy tín, hiểu biết vấn đề và sử dụng tốt ngôn ngữ của dân tộc đó để chia sẻ với bà con, như vậy người dân mới tiếp thu được một cách đầy đủ và cảm thấy sự gần gũi, thông cảm trong việc chấp hành, làm theo cuộc vận động xã hội.

Một vài gia đình còn tồn tại nạn bạo hành gia đình thì cán bộ địa phương không nên chỉ tập trung tuyên truyền, vận động cho người chồng đành rằng có thể đây là người gây ra nạn bạo hành đó. Trường hợp này cũng cần có đại diện Mặt trận Tổ quốc và đại diện Hội phụ nữ địa phương tham gia tuyên truyền vận động người phụ nữ để cho người phụ nữ nhận ra những tác động tiêu cực của mình trong cách ứng xử chưa khéo léo với chồng, hoặc chưa quan tâm đúng mức đến chồng con... Những trường hợp cố tình vi phạm nhiều lần, bạo lực gây thương tích cho người khác cần sự có mặt của cảnh sát khu vực để phân

tích, giảng giải, răn đe hoặc xử lý theo quy định của pháp luật.

Nghệ thuật tuyên truyền, vận động phải dựa vào nhân dân, được nhân dân ủng hộ và lấy dư luận nhân dân để tác động, điều chỉnh hành vi thiếu văn hóa của một số cá nhân ở địa phương.

3. Nhóm giải pháp về giáo dục văn hóa gia đình

a) Kết hợp giáo dục văn hóa gia đình ở gia đình và nhà trường

Để hình thành một nếp sống tốt đẹp trong các gia đình, cần tăng cường sự giáo dục xã hội nói chung, nhưng điều quan trọng nhất là phải kết hợp giáo dục văn hóa gia đình cho giới trẻ ở trong gia đình và ở cả nhà trường. Bởi vì những quan niệm về đạo đức, những phép tắc trong ứng xử cần được biết và vận dụng vào cuộc sống ở bất kỳ chỗ nào. Nếu chúng ta chỉ giáo dục về nhân cách cho trẻ khi ở gia đình, còn khi đến trường trẻ lại được tự do và giáo viên chỉ chú ý đến truyền thụ kiến thức, nghi lễ ứng xử được các thầy, cô giáo bỏ qua vì quá đông học sinh, không thể bao quát hết và cũng vì quá mệt mỏi mà làm ngơ thì những mặt tích cực của văn hóa gia đình không thể xây dựng được thành nền nếp.

Sự kết hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục đạo đức, tác phong, sự tự trọng, tự tin, trung thực sẽ giúp cho các em nhận thấy đây là vấn đề quan trọng mà mình phải học tập và cũng là tạo điều kiện cho các em phải rèn luyện và vận dụng thường xuyên vào cuộc sống với cha mẹ, anh em, thầy cô và bạn bè. Đạo lý là cần thiết cho con người ở bất kỳ không gian văn hóa nào, nếu không được nhắc nhở và thực hiện thường xuyên thì sẽ không tạo thành thói quen và không đi vào nền nếp.

Trong các trường học hiện nay, những vấn đề về văn hóa gia đình cũng cần phải được nghiên cứu, bổ sung và đưa vào chương trình đào tạo quốc gia một cách bài bản, có hệ thống và có cơ sở khoa học, bởi vì những nội dung thuộc về giáo dục nhân cách, giáo dục đạo đức và những kỹ năng sống là những nội dung cần thiết trong quá trình đào tạo con người toàn diện về Đức - Trí - Thể - Mỹ, và đó cũng chính là những tiêu chí của giáo dục gia đình cần phải quan tâm.

b) Xây dựng chương trình giáo dục về văn hóa gia đình có hệ thống

Trong chương trình giáo dục ở các cấp học, ngay từ lớp mẫu giáo, mầm non cho đến chương trình đại học cần phải có nội dung cụ thể, thống nhất về giáo dục nhân cách con người. Muốn vậy,

chương trình này phải được trở thành một nội dung quan trọng trong mục tiêu và nhiệm vụ đào tạo ở các cấp. Việc học tập của các em học sinh không phải chỉ được quan tâm nhiều đến những tri thức của các môn: văn, toán, lý, hóa, sử, sinh vật, ngoại ngữ...

Hiện nay, trong chương trình đào tạo của chúng ta mới chỉ quan tâm đến môn Đạo đức, lên các lớp trên là môn Giáo dục công dân, và môn học này cũng được thể hiện rất mờ nhạt. Mục tiêu đào tạo ở bất kỳ quốc gia nào cũng đều hướng tới đào tạo một con người toàn diện về hạnh kiểm, đạo đức, tri thức tài năng, về kỹ năng giao tiếp và sức khỏe. Nội dung đào tạo về hạnh kiểm, đạo đức phải được xem là những môn học quan trọng nhất vì nó giúp cho các em có cách nhìn nhận cuộc sống một cách đúng đắn, khoa học và định hướng phấn đấu cho suốt cuộc đời của các em và cũng giúp các em xác định được mục đích học tập một cách đúng đắn là vì Tổ quốc, vì nhân dân. Để hình thành nhân cách cho các em không phải chỉ có môn học về đạo đức là đủ, mà cần phải bổ sung những môn học khác về tìm hiểu con người như: nhân chủng học, tiến hóa học, nhân học... Qua những môn học này, các em thấy được nguồn gốc của con người, những đặc điểm đặc biệt của con người so với thế giới động vật, sứ mệnh của con người với tiến bộ xã hội và tương lai của dân tộc.

Những kỹ năng sống có nội dung tương ứng với sự phát triển của xã hội cũng cần phải được soạn thảo thành một môn học cụ thể riêng biệt để học sinh ở các cấp học tập. Kỹ năng quan sát, kỹ năng phân tích, tổng hợp, kỹ năng tư duy, kỹ năng phát biểu tranh luận, kỹ năng viết, kỹ năng giao tiếp ứng xử... là những nội dung rất quan trọng để các em đi vào cuộc sống hiện đại, bởi vì những cách hiểu khác nhau về tình hình nhân cách, đạo đức của giới trẻ hiện nay thường được nhìn nhận thông qua những kỹ năng mà các em vận dụng.

c) Kết hợp hài hòa giữa các hình thức và quy mô giáo dục văn hóa gia đình

Để hình thành một nền nếp gia phong, chúng ta không thể nôn nóng và không thể tiếc công, tiếc của. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: "Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người"¹. Vấn đề văn hóa gia đình không phải chỉ là nhiệm vụ của các gia đình, mà đây là nhiệm vụ của toàn xã hội, của toàn Đảng, toàn dân và của cả hệ thống chính trị. Chính văn hóa gia đình sẽ trở thành khuôn mẫu và trở thành môi trường, phương thức cho các em sống suốt cuộc đời. Vì khi trưởng thành, các em lại trở thành

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, xuất bản lần thứ ba, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t.11, tr.528.

chủ gia đình của thế hệ mới và những quan niệm, cách sống, kỹ năng đó lại được các em truyền dạy cho các thế hệ tiếp theo. Văn hóa gia đình là một chuỗi mắt xích dài gắn kết với nhau liên tục mà mỗi thế hệ là một mắt xích quan trọng. Trong quá trình truyền dạy văn hóa gia đình hiện nay, chúng ta cần tìm ra nhiều cách, nhiều hình thức và quy mô để truyền dạy những nội dung của văn hóa gia đình cho các cấp học, từ hình thức xem truyện tranh, hát các bài hát ngợi ca đạo đức, ngợi ca sự cần cù, hiếu thảo, đến các bài thơ, ca dao, tục ngữ khuyên dạy con người phải biết đạo hiếu, phải biết thờ mẹ, kính cha, cho đến những cuốn sách, những bộ phim về tâm lý xã hội, về quan hệ huyết thống, tâm linh, tôn giáo... Để cho con người trở thành có nhân cách rất cần một nhận thức đúng đắn, khoa học và cần một sự kết hợp tài tình giữa nhà trường với gia đình, giữa khoa học với tâm linh.

Trong thực tế có những người con bất hiếu, không chịu học tập rèn luyện, không chịu lao động làm ăn mà chỉ thích ham chơi, rượu chè, cờ bạc... Mọi hình thức giáo dục của nhà trường và gia đình đều không có kết quả. Nhưng khi đưa những con người đó vào chùa gửi sư thầy giáo dục, chăm sóc tinh thần, thuyết phục, giáo dục thì chỉ trong thời gian ngắn đã trở thành một con người điềm tĩnh, chín chắn và trở lại chăm lo học tập, lao

động. Hiện nay ở một số nước tiên tiến, vào dịp nghỉ hè và nghỉ đông, một số nhà chùa, nhà thờ thường tổ chức những lớp học ngắn hạn để các em tìm hiểu sâu hơn về giáo lý và cũng là một khoảng thời gian các em được sống theo một nhịp điệu khác, trong một không gian khác, góp phần lấy lại thăng bằng trong cuộc sống và sau mỗi khóa học, dường như các em giác ngộ nhiều điều hơn mà cuộc sống đời thường khó có thể truyền đạt được.

4. Nhóm giải pháp về luật pháp và cơ chế, chính sách

a) Thể chế hóa kịp thời những vấn đề về gia đình và văn hóa gia đình

Xây dựng văn hóa gia đình hiện nay cần phải có sự kết hợp hài hòa giữa cơ sở pháp lý được nêu ra trong Hiến pháp và các văn bản pháp luật, ngoài ra cũng cần chú ý tới phong tục, tập quán của một số dân tộc, vùng miền và điều quan trọng nhất là không được quên thực tiễn cuộc sống hiện nay. Mỗi người chúng ta trở thành một thành viên góp phần tạo dựng nên trật tự xã hội hiện nay và các văn bản pháp luật hiện nay.

Trong Luật bình đẳng giới năm 2006 và một số văn bản pháp luật có liên quan đến gia đình và văn hóa gia đình có quy định nguyên tắc bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và

gia đình, biện pháp bảo đảm bình đẳng giới, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, gia đình và cá nhân trong việc thực hiện bình đẳng giới. Mục tiêu bình đẳng giới là xóa bỏ phân biệt đối xử về giới, tạo cơ hội như nhau cho nam và nữ trong phát triển kinh tế - xã hội và phát triển nguồn nhân lực, tiến tới bình đẳng giới thực chất giữa nam, nữ và thiết lập, củng cố quan hệ hợp tác, hỗ trợ giữa nam, nữ trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình. Đây là chủ trương đúng đắn của Đảng và nhà nước ta đã được luật hóa để mọi người dân phải chấp hành.

Trong Luật bình đẳng giới năm 2006, ở Điều 5 có giải thích một số từ ngữ có liên quan như thế nào là giới, giới tính và bình đẳng giới... Theo đó, nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó.

Nhưng trong Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 lại quy định nam đủ 20 tuổi và nữ đủ 18 tuổi mới được đăng ký kết hôn, hoặc trong Luật lao động năm 2012 có quy định: nam đủ 60 tuổi, nữ đủ 55 tuổi được hưởng chế độ hưu trí sau khi đã có đủ thời gian tham gia lao động đóng bảo hiểm theo quy định. Như vậy là giữa Luật bình đẳng

giới và các văn bản pháp luật khác đang có những độ chênh nhất định cần phải điều chỉnh hoặc giải thích thêm cho rõ.

Hiện nay trong những văn bản pháp luật có liên quan đến văn hóa gia đình, nhà nước ta đã bổ sung, sửa đổi nhiều điểm theo xu hướng dân chủ, cởi mở hơn, đáp ứng được nguyện vọng của đông đảo nhân dân.

b) Xây dựng một số mô hình gia đình mở, đa dạng, dân chủ

Văn hóa gia đình được xây dựng trên nền tảng kinh tế, nền tảng đạo đức và nền tảng luật pháp. Nhưng khi đi vào cuộc sống thì những yếu tố cơ bản đó được đan xen với nhau, khó có thể phân biệt rạch ròi. Nhìn nhận từ những góc độ khác nhau, chúng ta sẽ nhận thấy văn hóa gia đình là sự hội tụ những tinh hoa của quá khứ và hiện tại. Hạnh phúc gia đình được tạo nên từ sự đầy đủ về kinh tế, sự hòa hợp về tình cảm và sự tự do trong công việc.

Mô hình gia đình hiện đại ngày nay là vợ và chồng đều phải có việc làm và đều phải chăm sóc con cái và cùng nhau làm mọi việc trong nhà. Nhìn bề ngoài, chúng ta cảm thấy gia đình được tổ chức như vậy là lý tưởng vì cả hai vợ chồng đều bình đẳng trong công việc ngoài xã hội để

cùng nhau kiếm ra tiền phục vụ cho nhu cầu cuộc sống, đồng thời đều tham gia công việc gia đình. Chúng tôi cho rằng trong mô hình gia đình hiện đại này vẫn còn một số vấn đề ở bên trong, chưa thật sự lý tưởng, chưa phát huy hết khả năng của một số người trong xã hội. Thứ nhất là: ở các đô thị lớn nếu cả hai vợ chồng cùng phấn đấu làm việc ở nơi công sở một cách nghiêm chỉnh, thì không thể đưa đón con cái đi học đúng giờ, do đó một trong hai người phải tìm cách “ăn bớt” thời gian của cơ quan để thực hiện nhiệm vụ đưa đón con, làm cho chất lượng công việc cơ quan khó có thể đạt chất lượng tốt. Thứ hai là: phân công lao động trong gia đình cũng cần cân nhắc đến đặc điểm giới tính, đến nghề nghiệp, trình độ của một số giai tầng xã hội, bởi vì nếu vợ hoặc chồng là cán bộ lãnh đạo hoặc cán bộ khoa học có trình độ cao, thường xuyên phải họp, hội thảo khoa học, phải giảng dạy và ngồi các hội đồng khoa học thì không thể về nhà đúng giờ để làm việc nhà được, chính vì vậy mà có thể trong gia đình sẽ có những hiểu lầm, mâu thuẫn.

Trong xã hội hiện nay, cũng rất nhiều người muốn được tham gia công tác để có điều kiện phấn đấu tiến bộ, để được giao tiếp và cống hiến cho xã hội, nhưng cũng có khá nhiều người không muốn rằng vừa phải đi làm kiếm tiền, vừa phải chăm lo nuôi dạy, đón đưa con cái, vừa phải lo công việc

nội trợ gia đình, có không ít phụ nữ đã phàn nàn vì bản thân quá vất vả để phấn đấu đảm nhận cả việc nước, cả việc nhà.

Hiện nay, Chính phủ đang tìm cách sắp xếp lại tổ chức, tinh giản biên chế để chọn những người có trình độ, khả năng và kỷ luật lao động tốt, nhằm đẩy lùi hiện tượng công chức, viên chức ăn lương nhà nước nhưng không toàn tâm toàn ý, "sáng cấp ô đi, tối cấp về".

Để thực hiện mục tiêu đó, Nhà nước cần nghiên cứu, tổ chức một mô hình gia đình kiểu mới mà các thành viên đều có thể phát huy hết khả năng của mình, nâng cao năng suất lao động xã hội. Có thể xây dựng mô hình gia đình như sau:

- Trong gia đình chỉ cần 1 người đi làm công chức, viên chức nhà nước hoặc làm cho bất cứ một doanh nghiệp nào để hưởng lương và đóng bảo hiểm, còn một người (vợ hoặc chồng) ở nhà lo việc nhà, nhưng vẫn được hưởng một khoản lương (trợ cấp xã hội) nhất định.

- Các con dưới 18 tuổi cũng được hưởng một khoản tiền trợ cấp xã hội đến khi đủ 18 tuổi.

Mô hình gia đình này có những ưu điểm sau đây:

Thứ nhất, về mặt xã hội, các cơ quan, doanh nghiệp sẽ có thể lựa chọn được những người có năng lực và toàn tâm, toàn ý cho công việc.

Thứ hai, biên chế lao động sẽ giảm đáng kể, bộ máy không công kênh như hiện nay.

Thứ ba, người đi làm sẽ rất trung thành và tận tâm với cơ quan vì công việc nhà đã có người chuyên tâm lo lắng và hơn nữa đằng sau họ còn một gia đình ăn theo công việc của họ.

Thứ tư, chi phí sẽ giảm vì chỉ 1 người đi làm hưởng lương chính, còn vợ, con (hoặc chồng, con) chỉ được hưởng một khoản phụ cấp trong khoảng 50% đến 60% của lương người đi làm. Mô hình gia đình hiện nay phải chi 2 khoản lương chính và rất nhiều khoản trợ cấp xã hội khác mà hiệu quả không cao.

Thứ năm, về mặt gia đình: sẽ có sự an tâm công tác vì vợ và chồng đều xác định được vị trí của mình trong gia đình mà phấn đấu làm việc. Hơn nữa, người ở nhà cũng không bị mặc cảm là người ăn bám vì họ cũng có một khoản lương do cơ quan chồng (hoặc vợ) chi trả, mặt khác sự giáo dục, chăm sóc con cái sẽ tốt hơn, các cháu nhỏ không phải đi nhà trẻ quá sớm, chủ gia đình không phải lo trốn việc cơ quan để đưa đón con và không phải lo đi thuê người giúp việc. Ở mô hình này, sự phân công lao động ở quy mô xã hội và quy mô gia đình trở nên hợp lý, sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình và ngoài xã hội luôn được củng cố bằng quyền lợi vật chất thiết thực và tình cảm gia đình keo sơn gắn bó. Khi có hai mô hình gia đình cùng

song song tồn tại, người dân có thể tự lựa chọn theo một mô hình nào đó để sinh sống và làm việc. Sự bình đẳng nam nữ trong mô hình gia đình kiểu mới này vẫn được thể hiện một cách đầy đủ và chắc chắn có nhiều người sẽ lựa chọn mô hình gia đình này cho cuộc sống của mình.

c) Đánh giá gia đình văn hóa chính xác, khách quan

Hiện nay ở các địa phương phong trào xây dựng gia đình văn hóa được triển khai khá rộng rãi, nhưng chưa được thường xuyên và tiêu chí đánh giá còn chưa cụ thể, cách đánh giá ở một số nơi còn nể nang, thiếu chính xác, chạy theo bệnh thành tích, do đó quá trình tuyên truyền, vận động xây dựng gia đình văn hóa đôi khi cũng gặp khó khăn.

Xây dựng văn hóa gia đình thực chất là chúng ta nhắm tới một mục đích cao cả là xây dựng gia đình văn hóa và từ đó hướng tới xây dựng cụm dân cư văn hóa, làng văn hóa, thôn bản văn hóa, tiến tới tạo lập một phong trào rộng khắp, có khí thế trên khắp cả nước. Về văn bản pháp quy và văn bản hướng dẫn của các cơ quan chức năng đã có đầy đủ, cho nên mỗi chủ gia đình, mỗi người trưởng tộc cần phải tìm hiểu thật kỹ để thực hiện tốt. Xây dựng văn hóa gia đình là nhiệm vụ chủ yếu của mỗi gia đình, nhưng cần phải có sự tham

gia, hướng dẫn, đánh giá, rút kinh nghiệm của lãnh đạo địa phương và tổ dân phố hoặc người trưởng thôn. Từ những tiêu chí chấp hành tốt luật pháp đến tiêu chí nhận thức về xây dựng văn hóa gia đình, từ tiêu chí ứng xử có văn hóa, đến tiêu chí có tinh thần xây dựng làng xóm, khối phố, cụm dân cư, từ tiêu chí chấp hành tốt luật an toàn giao thông đến tiêu chí có tinh thần đoàn kết trong dân cư... đều phải được phổ biến, phát động và theo dõi, đánh giá sâu sát, chính xác để lãnh đạo địa phương biểu dương hoặc công nhận gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa và các gia đình đều thấy xứng đáng. Trong quá trình đánh giá, chúng ta cũng nên có những giấy chứng nhận công nhận một số gia đình chỉ đạt một vài tiêu chí nào đó trong bảng tiêu chí của địa phương đặt ra để những gia đình đó tiếp tục phấn đấu. Hiện nay, đa số các địa phương chỉ có giấy chứng nhận hoặc bảng công nhận gia đình văn hóa, còn gia đình nào không được phát những loại giấy tờ, bảng biểu nêu trên là không đạt gia đình văn hóa. Như vậy dễ gây thắc mắc trong nhân dân, bởi vì nếu gia đình họ chỉ mắc phải một khuyết điểm nào đó là sẽ bị cho vào danh sách không đạt danh hiệu gia đình văn hóa. Sự công nhận gia đình đạt một số tiêu chí có tác dụng động viên, khuyến khích nhân dân tích cực phấn đấu xây dựng nếp sống văn hóa trong gia đình và ngoài xã hội.

Nếu gia đình nào không đạt toàn bộ những tiêu chí do địa phương đặt ra thì sẽ không công nhận gia đình đó đạt danh hiệu gia đình văn hóa. Đây là một công việc cần được toàn Đảng, toàn dân quan tâm thường xuyên, liên tục và phải có sự đầu tư trí tuệ, công sức của nhiều người thì chúng ta mới hy vọng văn hóa gia đình được xây dựng thành công.

*

* *

Văn hóa gia đình là một vấn đề không mới, nhưng nội dung của văn hóa gia đình là một vấn đề mới, vì mỗi một giai đoạn lịch sử, mỗi một thời đại có những quan niệm khác nhau và có những điều kiện kinh tế - xã hội khác nhau để chúng ta xây dựng văn hóa gia đình. Nội hàm của văn hóa gia đình xưa kia thường chỉ chú trọng đến Lễ - Nghĩa, bởi vì người xưa quan niệm lễ, nghĩa là quan trọng và thể hiện những sự hiểu biết, những nét tinh hoa của một con người. Theo quan niệm ngày nay, văn hóa gia đình được hiểu theo nghĩa rộng hơn rất nhiều. Nó bao gồm cả đạo đức, nhân cách và năng lực của con người, nó đòi hỏi mỗi người không chỉ lễ phép, kính trên nhường dưới, mà nó còn đòi hỏi con người phải năng động, sáng tạo, khiêm tốn, sống có kỷ luật, theo pháp luật.

Trong thời đại toàn cầu hóa hiện nay, gia đình Việt Nam chịu sự tác động của nhiều quan

điểm, nhiều mô hình gia đình văn hóa từ các nước Âu - Mỹ truyền đến qua con đường phim ảnh, báo chí, văn học nghệ thuật, cùng với nó là mạng Internet, Facebook... và hệ thống điện tử viễn thông cũng góp phần chuyển tải đến Việt Nam những vấn đề hết sức mới, có những vấn đề hoàn toàn xa lạ với văn hóa gia đình Việt Nam truyền thống. Thời đại toàn cầu hóa và nền kinh tế thị trường đã thúc đẩy xã hội tiến nhanh hơn, làm cho con người thoải mái hơn và nó cũng làm cho con người phải băn khoăn suy nghĩ, giằng vò vì sự thay đổi quá nhanh của những quan niệm sống, những giá trị đạo đức, nhân văn trong gia đình, ngoài xã hội. Có những lễ sống mà trước đây chúng ta theo đuổi, rèn luyện, tôn thờ thì đến nay đã bị một số "người đương thời" phê phán, bỏ qua để đi tìm cái mới. Trước đây, chúng ta đề cao giá trị tinh thần, đức hy sinh thì ngày nay rất nhiều người xem đó là điều viển vông, lạc hậu; họ lao vào kiếm tiền, tôn thờ vật chất, ca ngợi sức mạnh tuyệt đối của đồng tiền...

Trên báo chí và đặc biệt là trên các trang mạng xã hội, dường như sự tự do, dân chủ tuyệt đối được lên ngôi. Có nhiều bạn trẻ hiện nay coi gia đình như gông cùm, như tù ngục, muốn hướng tới một cuộc sống tự do, buông thả sao cho thỏa mãn những ước mơ, khoái cảm nhất thời. Rượu chè, cờ bạc, ma túy, ngoại tình, tiền bạc, một số

trang mạng xã hội... đã làm cho những mối quan hệ rường cột trong một số gia đình bị tan rã: vợ chồng không còn đề cao sự chung thủy, con cái không còn coi trọng chữ *Hiếu*, anh em chẳng cần đến chữ *Nghĩa*, con người chẳng cần đến chữ *Nhân*. Bi kịch đang diễn ra trong một số không nhỏ các gia đình hiện nay, nhiều người đã nói tới sự khủng hoảng đạo đức, sự khủng hoảng gia đình ở thời hiện đại.

Chúng ta bình tĩnh nhìn nhận sẽ thấy: đúng là văn hóa gia đình đang có những biến đổi theo xu hướng xấu, nhưng không thể ngồi chờ những cái xấu tấn công, tàn phá gia đình của chúng ta, mà phải quyết tâm đấu tranh để đẩy lùi cái xấu, cái sai, cái lạc hậu, bảo vệ và thúc đẩy cái đẹp, cái đúng, cái tiến bộ phát triển. Muốn được như vậy, không có gì tốt hơn là chúng ta cùng chung tay xây dựng văn hóa gia đình Việt Nam theo truyền thống tốt đẹp của văn hóa Việt Nam.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Chương I</i>	
MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ VĂN HÓA GIA ĐÌNH	9
1. Khái niệm	9
a) Khái niệm văn hóa	9
b) Khái niệm gia đình	15
c) Khái niệm văn hóa gia đình	25
d) Một số khái niệm liên quan đến văn hóa gia đình	36
2. Đặc điểm một số gia đình trên thế giới	37
a) Mô hình gia đình ở Trung Quốc	37
b) Mô hình gia đình người Xlavơ ở châu Âu	41
c) Một số mô hình gia đình ở châu Mỹ	46
<i>Chương II</i>	
THỰC TRẠNG VĂN HÓA GIA ĐÌNH VIỆT NAM HIỆN NAY	50
1. Văn hóa nhận thức trong gia đình Việt Nam hiện nay	50
a) Nhận thức về cá nhân - gia đình - xã hội	50
b) Nhận thức về tình yêu và hôn nhân	59

c)	Nhận thức về sự bình đẳng trong gia đình	65
d)	Nhận thức về việc bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa gia đình truyền thống	69
2.	Văn hóa giáo dục trong gia đình Việt Nam hiện nay	71
a)	Văn hóa giáo dục về luật pháp	71
b)	Văn hóa giáo dục về nhân cách	75
c)	Văn hóa giáo dục về kỹ năng sống	88
3.	Văn hóa ứng xử trong gia đình Việt Nam hiện nay	93
a)	Văn hóa ứng xử giữa các thành viên trong gia đình	93
b)	Văn hóa ứng xử với các vấn đề xã hội	106
c)	Văn hóa ứng xử với môi trường xung quanh	109

Chương III

	GIẢI PHÁP XÂY DỰNG VĂN HÓA GIA ĐÌNH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY	111
1.	Dự báo xu hướng biến đổi của văn hóa gia đình Việt Nam giai đoạn 2013-2030	111
a)	Cơ cấu gia đình thu hẹp dần, nhiều loại gia đình xuất hiện	111
b)	Tỷ lệ giới tính khi sinh sẽ ngày càng chênh lệch giữa nam và nữ	113
c)	Gia đình hiện đại được xây dựng theo những trật tự mới	114
2.	Nhóm giải pháp về tuyên truyền, vận động xây dựng văn hóa gia đình	116
a)	Nội dung tuyên truyền, vận động thiết thực và cụ thể	116
b)	Hình thức tuyên truyền, vận động phong phú, đa dạng, phù hợp với từng nhóm đối tượng	119

3. Nhóm giải pháp về giáo dục văn hóa gia đình	121
a) Kết hợp giáo dục văn hóa gia đình ở gia đình và nhà trường	121
b) Xây dựng chương trình giáo dục về văn hóa gia đình có hệ thống	122
c) Kết hợp hài hòa giữa các hình thức và quy mô giáo dục văn hóa gia đình	124
4. Nhóm giải pháp về luật pháp và cơ chế, chính sách	126
a) Thể chế hóa kịp thời những vấn đề về gia đình và văn hóa gia đình	126
b) Xây dựng một số mô hình gia đình mở, đa dạng, dân chủ	128
c) Đánh giá gia đình văn hóa chính xác, khách quan	132

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
TS. HOÀNG PHONG HÀ

Chịu trách nhiệm nội dung
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP - XUẤT BẢN
ThS. NGUYỄN MINH

Biên tập nội dung:	LÊ HỒNG SƠN
Trình bày bìa:	DUY THÁI
Chế bản vi tính:	PHẠM THU HÀ
Sửa bản in:	PHẠM MINH THÚY
Đọc sách mẫu:	LÊ HỒNG SƠN

TÌM ĐỌC

Nhiều tác giả

- ĐIỂM SÁNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (Tập I, II)

ThS. Lê Văn Hòa - ThS. Nguyễn Đức Thắng

- HỎI VÀ ĐÁP VỀ CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Phạm Thị Hảo (Biên soạn)

- PHÁT TRIỂN VĂN HÓA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI



SÁCH KHÔNG BÁN